

DS 531
D 642 +

ĐÔI

Hòa Bình
lố lạng



ĐỐI

SỐ 121 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ
TUẦN LỄ TỪ 2-3-72 ĐẾN 9-3-72

ĐẶC BIỆT: HÒA BÌNH LÓ RẠNG

- HÒA BÌNH ĐÃ TỚI TÀM TAY NGƯỜI VIỆT : lýđạiinguvên
- HÒA BÌNH LÓ RẠNG ? BẰNG CÁCH NÀO ? : vươngghữubột

CHÁNH TRỊ :

- ĐÀM THOẠI VỚI ÔNG HỒ : cạcst
- TÌM MỘT GIẢI PHÁP VN CHO CHIẾN TRANH VN
- KIỂM ĐIỂM 22 ĐỀ NGHỊ HÒA BÌNH TẠI VIỆT NAM
- NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ: HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

VĂN NGHỆ :

- VỤ LƯƠNG GẠT LY KỲ NHẤT TRONG LÀNG VĂN MỸ : hanguvên
- GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoànghảithủy
- NỘI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG : cunghichhiên
- KỂ BÀN MÀU : nguyễnthuylong

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐÔI • SINH TỬ PHÙ • TRANG THƠ • ĐÔI MUÔN MẶT • ĐỜ BUỒN TINH HOA • THỜI SỰ THẾ GIỚI • THỜI SỰ TRONG NƯỚC • ĐIỆN ẢNH • NGHIỆP ẢNH • S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
Bà TRAN THỊ ANH MINH
Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143-145 Cống Quỳnh S.G.
Đ.T. 22.323
(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Tìm một giải pháp V.N cho chiến tranh V.N.

Từ nhiều năm nay, khi nghĩ đến việc «giải quyết» cuộc chiến tranh Việt nam, chúng ta vẫn thường nêu các yếu tố quốc tế như là những yếu tố có tính cách quyết định. Không thể giải quyết cuộc chiến VN nếu các mối xung đột quốc tế, sự tranh chấp quyền lực giữa các cường quốc chưa được giải quyết.

Khi nhìn nhận yếu tố quốc tế rất quan trọng, chúng ta đã suy nghĩ về việc giải quyết cuộc chiến VN căn cứ vào các yếu tố ngoại tại và khách quan đó. Suy nghĩ một cách khách quan, hướng ngoại về chính sự sống và sự chết của mình, về chính số mệnh và tương lai của nòi giống mình, tình cảnh đó quả là bi đát.

Hiện nay, các biến cố mới và chiều hướng mới trên chính trường quốc tế cho thấy ba cường quốc chủ chốt trong cuộc chiến Đông nam Á này là Nga Mỹ và Trung Cộng đang đặt được các nền móng thỏa hiệp giữa họ với nhau.

Cuộc chiến VN đối với họ sẽ chỉ còn là một vụ xung đột địa phương, sẽ không làm lệch cán cân thế giới bằng quốc tế, không nhất thiết làm thay đổi được thể thỏa hiệp của họ. Họ không còn quyết «một mất một còn» với nhau, và cuộc chiến VN cũng không còn quyết định thể «mất còn» của họ.

Như vậy, điều khó khăn nhất trong việc giải quyết cuộc chiến VN bây giờ không còn là sự xung đột giữa các siêu cường nữa,

Trở ngại lớn lao nhất cho việc giải quyết chiến tranh, bây giờ, nằm trong sự xung đột giữa các phe phái trong nước Việt nam.

Hiện nay, giữa hai phe đương chiến ở VN không thể tìm thấy một ngõ thoát thỏa hiệp nào. Cả hai bên đều sợ một vụ thỏa hiệp nào đó cũng có thể nếu không khiến họ thắng trận cuối cùng, sẽ làm họ thua trận cuối cùng. Phía quốc gia lo sợ một cuộc cướp chính quyền của Cộng sản bằng chính trị sau khi đã đánh bại CS về quân sự. Phía Cộng sản lo sợ sẽ bị rơi vào tình trạng mất hết vốn liếng qua một cuộc bầu cử gian lận và công lao chiến đấu hàng chục năm của họ bị tiêu tan.

Trước tình trạng nan giải đó, chúng tôi thấy cần đặt vấn đề:

Tìm các biện pháp để giải quyết chiến tranh Việt Nam, giữa những người Việt Nam với nhau, làm sao để tiến tới một sự thỏa hiệp mà không bên nào lo sợ bị thua, cũng không hy vọng toàn thắng.

Những giải pháp này phải vượt lên trên các thành kiến, mặc cảm sẵn có, vượt lên trên các chủ bài chủ nghĩa cũng như các khẩu hiệu tuyên truyền. Tất cả chỉ nhằm vào sự tồn tại của giống nòi, trong 1 cơ chế xã hội tiến bộ và mang hạnh phúc cho toàn dân,



KHA TRẦN ÁC

Cuộc công du hải hước nhất

Người ta đưa nhau ca ngợi chuyến du hành của Nixon sang Tàu là chuyến đi quan trọng nhất trong lịch sử. Nhưng Đầu Đồi chỉ thấy nó là chuyến đi hải hước nhất trong lịch sử.

Trong báo Đồi tuần trước, tòa soạn đã trích đăng bức hí họa của tờ báo Indian Times, vẽ cảnh Mao T. Đông và Chu Ân Lai đứng cầm hoa đón chào Nixon và đoàn tùy tùng. Trên đầu Mao và Chu là tấm biển ngữ viết: «Hoan nghênh bọn đế quốc và bọn con sao của chúng».

Bức hí họa của tờ báo Ấn Độ đó diễn tả đúng sự thật nhất về hình ảnh chuyến đi của Nixon, hơn bất cứ tấm hình nào.

Một hai ngày trước khi Nixon đặt chân lên đất Tàu, khắp các thành phố vẫn còn khẩu hiệu đã đảo để quốc Mỹ xâm lược. Đài phát thanh Bắc Kinh ngày nào cũng chữi Mỹ xa xa. Tất cả hệ thống chính quyền Mỹ được gọi là bọn chó săn tay sai của tư bản. Vậy mà trong phút rước như hàng thượng khách, được các lãnh tụ cách mạng vô sản đãi tiệc 85 món toàn là sơn hào hải vị trong Đại Sảnh Nhân Dân. Thử hỏi còn cảnh nào hải hước hơn nữa?

Thái độ tiệm tiến

Các nhà báo Hoa Kỳ đi đón ông Nixon, ở Bắc Kinh kể lại rằng khi ông Nixon bước từ trên phi cơ xuống, ông ta có vẻ lúng túng, bối ngỡ vì không biết mình sẽ được tiếp đón ra sao.

Có lẽ Nixon không hy vọng gì được tiếp đón nồng hậu như ông ta tưởng.

Và theo dõi tin tức mấy ngày Nixon ở Tàu thì ta thấy thái độ của các nhà lãnh đạo Trung cộng đối với Nixon thay đổi từng ngày một.

Ngày đầu Nixon mới tới, Chu Ân Lai chỉ đi đón rước với một phái đoàn tượng trưng hai mươi người, không có huy động dân chúng hay học sinh, công nhân đi phát cờ như mọi lần tiếp đón các lãnh tụ nước khác. Cuộc tiếp đón này phải nhận rằng rất lễ nhạt.

Trong lúc Nixon và Chu Ân Lai đứng chào cờ tại Bắc Kinh, Nixon quay sang nhìn Chu Ân Lai cười tỉnh mà bộ Chu phớt tỉnh không cười đáp lễ.

Trong ngày đầu tiên đó báo chí Tàu chỉ loan tin sơ sài về cuộc đến của Nixon, và dân Tàu coi bộ cũng không chú ý tới.

Sang ngày thứ hai, sau khi Nixon đã gặp Mao Trạch Đông, bây giờ tờ Nhân Dân nhật báo ở Bắc Kinh mới đăng hình Nixon. Theo đúng lối Tàu cộng, khi chữi thì chữi thật to, khi hoan hô cũng hoan hô thật lớn, Nhân Dân nhật báo đã đăng sáu bức hình Nixon, riêng trang nhất có ba tấm hình chiếm tới nửa trang! Dân Tàu đổ xô nhau đi mua báo coi hình, đến nỗi phải xếp hàng 200 người chờ mua.

Sau khi được bề kiến Mao Trạch Đông, địa vị của Nixon bỗng nhiên được nâng cao!

Tiếp đó là những cuộc du hí như ăn tiệc 85 món tại Đại sảnh Nhân Dân, đi coi hát tuồng Gai Long Trắng (Bạch mao Nữ) cùng vợ Mao là Giang Thanh, có đạo diễn bóng Tàu hoàn lương đi tham gia cách mạng bằng cách làm vợ ba của Mao; rồi đi thăm Vạn lý Trường thành dưới cảnh tuyết bay, để Nixon cũng học đòi làm văn ứng khẩu đọc một bài tán vãn tức cảnh; nói là ứng khẩu nhưng chắc chắn bài văn đó đã được các cố vấn của Nixon soạn sẵn từ đất Mỹ, cho ông chủ học thuộc lòng như thêu thùa chỉ đợi tới lúc là phát thanh!

Chiêu mại viên

Nixon đã có thời làm đại diện thương mại cho hãng Pepsi Cola. Vì vậy những tác phong chiêu mại viên của ông ta vẫn chưa thay đổi bao nhiêu.

Đặc tánh của một tay chiêu mại giỏi là khi bước vào nhà khách hàng phải tìm lời khen ngợi chủ nhà chiều lòng khách và chính phục khách.

Trong bài đáp từ giữa bữa tiệc tại Đại Sảnh Nhân Dân, Nixon làm đúng như vậy. Nixon ca ngợi Tàu hết lời, ca ngợi từ các ông bà đầu bếp nấu món ăn ngon cho đến các nhạc công Tàu trình diễn nhạc Mỹ hay hơn Mỹ chính cống. Sau khi ca ngợi «nhân dân Tàu» Nixon mới ca ngợi và cảm tạ tới Chu Ân Lai và Mao Trạch Đông. Đúng theo đường lối của Mao là «Nhân dân là động lực chính yếu của lịch sử!»

Sau khi ca ngợi chủ nhà rồi mọi viên phải khoe khoang phẩm chất môn hàng của mình.

Món hàng Nixon định mang bán cho Trung Cộng là kỹ thuật tân tiến của Mỹ. Không có kỹ thuật tân tiến thì còn lâu Trung cộng mới giải quyết được cơm ăn áo mặc cho tám trăm triệu dân Tàu, mỗi năm giết thêm hàng chục triệu, phải kiếm việc làm thêm cho hàng chục triệu công nhân và làm thêm binh sửa cho hàng chục triệu trẻ nít.

Vì vậy, cũng ngay trong bài đáp từ Nixon đã khoe khoang một cách vừa kiêu vừa lộ liễu về thành tích kỹ thuật tân tiến của Mỹ, Nixon nói «Trong giờ phút này, nhờ kỹ thuật truyền thống tối tân, cả thế giới đang theo dõi các hành động và lời nói của chúng ta đã thay đổi lịch sử».

Nói vậy có khác nào tự ca tụng: «Vệ tinh nhân tạo truyền tin của chúng tôi đang bay trên đầu các bạn. Các làn sóng điện đang được truyền từ đây lên vệ tinh để tỏa ra khắp thế giới, truyền đi cả hình ảnh lẫn âm thanh. Các bạn có muốn được chia sẻ các hiểu biết kỹ thuật đó không? Chúng ta bắt đầu làm một cuộc trao đổi nhé! Phi thuyền Apollo 16 sắp bay lên mặt trăng, chúng tôi sẵn sàng cho mang theo một cuốn «Trích Lời Mao Chủ Tịch» lên đặt trên mảnh đất của chị Hằng!»

Tay chiêu mại viên lém lỉnh đó khi bước chân lên Vạn lý trường thành, còn dụ khí rằng: «Chúng ta hãy phá bỏ tất cả các bức tường ngăn cách các dân tộc, kể cả những bức tường tư tưởng, triết lý, ý thức hệ».

Phó thủ tướng Trung Cộng Lý Hòa Niệm đã gạt gù khen: Nói hay quá! Đúng quá!

Như vậy là tất cả những khẩu hiệu tuyên truyền như «thành tri tư tưởng Mao chủ Tịch! Phát cao ngọn cờ tư tưởng vô địch của Mao Chủ Tịch! Học tập tư tưởng Mao Chủ Tịch!» đã được Lý Hòa Niệm xếp bỏ trong phút chốc để phụ họa lời của «Tên chó săn tay sai tư bản».

Đáng thương.

Cuộc bắt bớ giữa Tàu với Mỹ làm cả thế giới phải xét lại toàn bộ chính sách ngoại giao của mình.

Chỉ có chánh phủ ta là vững như bàn thạch, luôn luôn giữ lập trường «bốn không, tám điểm». Trong suốt thời gian Nixon ở Tàu, đài phát thanh chỉ quay lại các băng thâu âm cũ, với các bản thông điệp cũ của Tổng Thống Thiệu.

Thái độ của chính phủ ta đúng là «lỳ», nhưng lý khôn hay lý dại thì sau mới thấy.

Nhưng đáng thương hơn cả là chánh phủ Bắc Việt.

Ở Miền Nam này, tuy lệ thuộc Mỹ, sống nhờ sự bảo trợ của Mỹ nhưng nhân dân vẫn tha hồ chữi Mỹ. Dân chúng, báo chí vẫn sai đồ Mỹ nhưng vẫn suốt ngày chữi Mỹ là đế quốc, là xảo trá, giảo quyệt. Vì vậy khi Nixon đi Tàu thì chúng ta càng có đề tài để chữi và riếu.

Nhưng ở miền Bắc thì tội nghiệp lắm. Hai mươi năm nay miền Bắc luôn miệng xưng tụng Trung Quốc vĩ đại, hào hiệp, luôn luôn ca tụng tư tưởng Mao chủ tịch, đề cao chiến lược Mao Trạch Đông về chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng v.v, chống đế quốc tư bản.

Đùng một cái. Mao chủ tịch xiết tay thân thiện với đế quốc, hình ảnh in nửa trang Nhân Dân Nhật; Báo ở Bắc kinh!

Đau đớn quá!

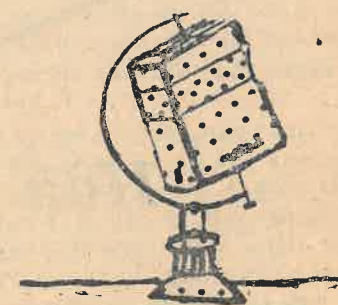
Chẳng trách nhà cầm quyền Hà nội lỏng lẻo tức giận. Tại thủ đô Ấn Độ, Đại Sứ Trung Cộng mở tiếp tân mà không có một nhân viên ngoại giao Bắc Việt nào tới như trước khi họ vẫn tới đông nhất và ồn ào nhất.

Trước cuộc bắt tay của hai đế quốc Mỹ-Tàu, các nhà cầm quyền ở miền Bắc và miền Nam nên suy nghĩ. Thái độ ỳ lỳ, buông xuôi, mặc cho Mỹ dắt đi đâu cũng được, là thái độ nguy hiểm. Mà thái độ lỏng lẻo tức tối húc đầu vào đá, định chống cả Tàu lẫn Mỹ như các nhà lãnh đạo Hà nội cũng không được, rất nguy hiểm. Nếu các nhà cầm

quyền Hà nội nhất định dựa vào Nga để chống Mỹ thì hãy coi gương ở Ai Cập. Nga Sô còn thân với Ai Cập hơn, giúp Ai Cập cả người lẫn vũ khí tối tân hơn giúp Bắc Việt. Vậy mà hiện nay đất nước Ai Cập bị Do Thái chiếm đóng, Nga đâu có cho phép Ai Cập gây sự với Do Thái? Nga đại gì mà để một đàn em lôi kéo mình vào chiến tranh nguyên tử với Mỹ?

Thôi thì người Việt Nam hãy vỡ mộng đi! Tỉnh mộng đi để đoàn kết với nhau, dùng cho nhau sống, chấp nhận sự khác biệt về tư tưởng về chế độ, chờ mười năm nữa sẽ thống nhất đất nước! Mắc mưu đế quốc cả lũ rồi, thấy chưa?

(VB viết thay Kha Trần Ác. Kể từ số sau, Kha Trần Ác sẽ tái xuất giang hồ!)



HÀNG NGÀY
BẠN NÊN ĐỌC:

NHẬT BÁO
Sóng Thần

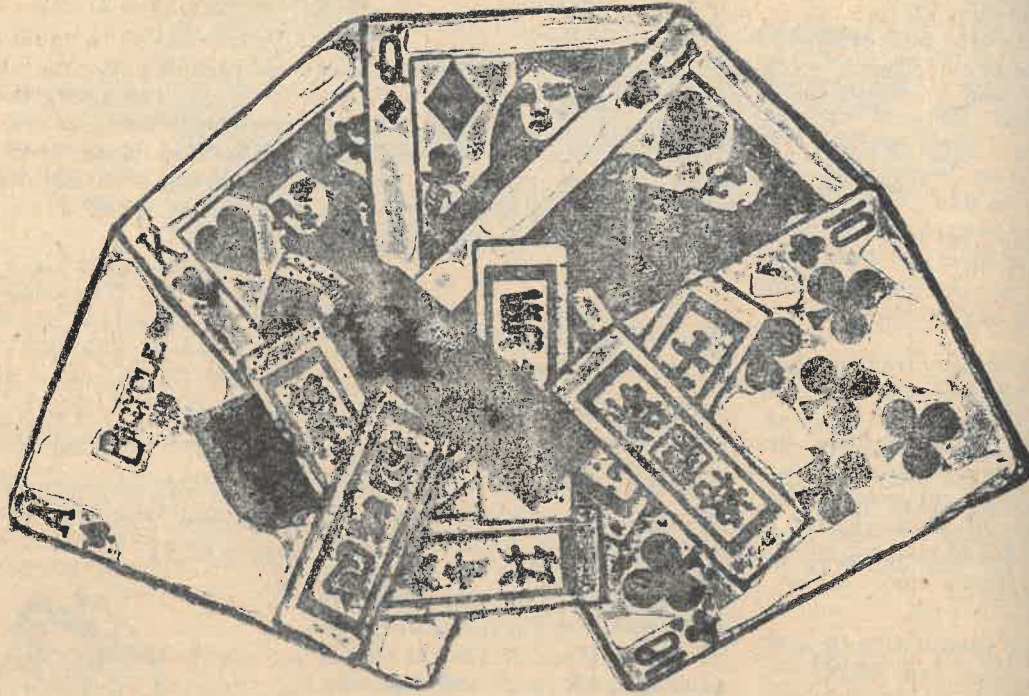
và
HÀNG TUẦN

BẠN KHÔNG THỂ BỎ QUÊN

TUẦN BÁO

Đời

Phát hành
mỗi chiều thứ năm



Hòa bình đã tới tầm tay người Việt

Đích thật cho tới giờ phút này, với những diễn biến quốc tế quá thuận lợi cho việc ngưng chiến tại Việt Nam, tất cả đều có cảm tưởng rằng Hòa bình đang đến gần với tầm tay người Việt. Nếu còn những khó khăn thì khó khăn đó chỉ tập trung vào việc giàn xếp thế nào cho các phe người Việt được buông súng mà không phe nào cảm thấy bị đầu hàng.

Phải nhận rằng: từ trước tới nay chưa có một cuộc chiến tranh nào phức tạp và khó chấm dứt bằng cuộc chiến tranh Việt Nam. Chưa có một dân tộc nào lại có thể chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh lâu dài như Việt Nam. Gần tới ngày sức cùng lực kiệt rồi mà vẫn gồng mình lên để mà tiêu diệt nhau.

Mặc dầu cho tới giờ này, thì tất cả đều thấy được rõ ràng như một với một là hai rằng: cuộc chiến tranh Việt Nam chỉ là những viên gạch lót đường để cho Nixon bước vào Hoa lục. Con đường chiến tranh Việt Nam đã dẫn Mỹ tới Bắc kinh, con đường đó không còn cần tới nữa. Chiến tranh VN mà người Mỹ đã mắc lầy quá lâu, nay cần phải dẹp bỏ càng sớm càng tốt.

Nga thay thế Mỹ

Tàu vì cũng muốn tháo gỡ cuộc chiến tranh ngay bên sát nách của họ, nên họ hoàn toàn đồng ý với Mỹ để cho cuộc chiến tranh VN sớm kết thúc. Chính vì thâm ý đó của Mỹ Tàu, nên Bắc Việt không còn thể giữ được chính sách đi giây giữa Nga Tàu nữa. Một là họ phải chiều theo ý Tàu để sớm kết thúc chiến tranh theo ý Mỹ. Hai là họ phải ngả hẳn về với Nga để tiếp tục chiến tranh, không phải là để thôn tính nốt miền Nam như ý định ban đầu mà để khỏi phải rơi vào vòng tay thống trị của Tàu trong thời bình. Điều đó lại rơi đúng vào dự liệu chiến lược của Mỹ. Hòa với Tàu nhưng muốn dùng tay Nga để phong tỏa Tàu thay Mỹ. Từ trước tới nay Nga vẫn sử dụng Mỹ ở thế bao vây Tàu đó để Nga để thao túng Tàu, nay thì tình thế đã đổi mới, Nga muốn có mặt tại Á châu thì giữ lấy Bắc Việt và phải là công việc bao vây Tàu thay Mỹ. Phe thân Nga dần dần chiếm trọn quyền bính ở Bắc Việt.

Vậy thì khá rõ là Nga sẽ còn ảnh hưởng tại miền Bắc Việt Nam. Nhưng nếu miền Bắc không còn đối

lương để đánh nhau nữa, thì Nga dù có đặt được ảnh tại miền Bắc cũng khó giữ lâu nổi với Tàu. Bởi thế Bắc Việt luôn luôn phải đặt trong tình trạng thường xuyên chuẩn bị chiến tranh và sẽ là trung tâm tạo chiến tranh Đông Nam Á.

Cơ hội cho BV

Vậy trong nhất thời theo với đà này dù Bắc Việt có muốn thôi không cầm súng nữa cũng không được. Chỉ trừ ngay bây giờ, nhân lúc Tàu còn ảnh hưởng mạnh ở miền Bắc, Tàu thỏa thuận được với Mỹ làm ngõ ngách đi để cho Tàu tạo chính biến ở Bắc Việt thì may ả Tàu mới tránh khỏi bị Nga dùng Bắc Việt bao vây Tàu. Hoặc là Bắc Việt nhân cơ hội việc chia ảnh hưởng giữa Mỹ Nga Tàu tại Đông Nam Á chưa ngã ngũ này, tự động chấp nhận đề nghị của Mỹ để ngưng chiến với Miền Nam và Đông dương để tìm đường lối khác, thì mới tránh khỏi bị biến thành quân cờ trong ván bài bao vây Trung cộng của các trung tâm quyền lực.

Chính vì thế mà chúng tôi mới cho rằng đây là cơ hội mà họ bình đã tới tầm tay người Việt, nếu Bắc Việt bỏ lỡ cơ hội này thì quả thật họ sẽ phải sám một vai trò nặng nề gấp bội hiện nay, là vừa phải tiếp tục chiến tranh về phương Tây, Nam, vừa phải trực tiếp đương đầu với kẻ địch vĩ đại phương Bắc, chẳng bao giờ được yên thân.

Riêng về Miền Nam, thì sự thế có khác đôi chút. Vì hiện nay kẻ cả Tàu lẫn Nga đều mặc nhiên phải thừa nhận là trong vòng ảnh hưởng của Mỹ. Bắc Việt có muốn chiếm cũng không nổi, dù quân Mỹ còn hiện diện hay không cũng vậy.

Nhưng hiện nay thì vì cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ sắp tới, và vì không muốn tiếp tham dự chiến tranh hải ngoại nữa, nên Mỹ mới gấp rút muốn kết thúc cuộc chiến tranh tại Nam Việt, Mỹ mới chịu cho phe bên kia về sinh hoạt tự do tại Miền Nam. Vì trên nguyên tắc vùng này được cả Nga lẫn Tàu, thừa nhận là vùng ảnh hưởng của Mỹ, thì màu sắc chính trị nào xuất hiện tại đây cũng thế mà thôi, người Mỹ vẫn là ông chủ trong hậu trường.

Cả nước Tàu chống Mỹ quyết liệt là như thế nhưng chỉ cần Mao Trạch Đông tiếp Nixon trong vòng một tiếng đồng hồ là toàn thể dân Tàu chấp nhận Nixon và «đế Quốc Mỹ» là bạn của mình rồi. Vậy thì chế độ ở nhược tiểu càng độc tài càng tốt đối với Mỹ, nhất là vùng đó Mỹ được các trung tâm quyền lực khác nhường cho nắm ảnh hưởng.

Nói vậy thôi, dù Mỹ là một dân tộc thực tế, nhưng nhất định không thể tận tin Cộng sản và hy sinh danh dự đến độ để cho Cộng sản một mình thiết lập chính quyền ở miền Nam này, dù cộng sản có muốn làm tay sai cho Mỹ cũng vậy. Chính vì thế mà vấn đề Hòa bình tại Miền Nam Việt trở thành khó khăn.

Thế kẹt

Mỹ không thể hy sinh chế độ tự do tại miền Nam, phe bên kia có chịu về sinh hoạt công khai là sinh hoạt trong chế độ tự do chứ không thể về thiết lập xã hội chủ nghĩa được. Nhưng có một điều kẹt cho phe bên kia là họ chưa hoàn toàn thua, nên họ không thể về sinh hoạt với một chế độ còn nguyên vẹn cả cơ chế, mà cơ chế đó từ trước tới nay vẫn coi họ là kẻ thù lý tưởng.

Bằng cách nào Mỹ cũng không thể hy sinh cơ chế Tự do tại miền Nam này, họ chỉ chấp nhận hy sinh người lãnh đạo, và cùng lắm là tạo điều kiện để phe bên kia về sinh hoạt tự do không bị ăn hiếp, rồi từ chế độ tự do đó họ khéo làm thì sẽ được ngồi vào ghế lãnh đạo, nhưng là lãnh đạo một cơ chế tự do chứ không phải là tự ý thay đổi thành cơ chế xã hội chủ nghĩa được.

Có lẽ phe bên kia cũng đã chấp nhận nguyên tắc đó của Mỹ, nên họ không có những đòi hỏi triệt để phải hủy bỏ cơ chế tự do của miền Nam, mà chỉ muốn đòi hỏi Mỹ tạo cho họ có nhiều ưu thế sinh hoạt trong chế độ tự do, rồi từ chế độ đó, họ dùng cách tiệm tiến loại trừ hết các màu sắc chính trị khác trong tương lai.

Nhưng bài học cho Mỹ tại Indonésia vẫn còn rất gần, nên họ chẳng bao giờ sợ phe bên kia dùng tới lối tiệm tiến, vì khi nào cần thì họ vẫn có thể làm một cú đảo chính được như thường, ở Indonésia với đảng Cộng sản một triệu đảng viên, chắc chắn khó hơn ở VN mà họ còn làm được kia mà. Nói gì ở đây họ vẫn còn ảnh hưởng làm chủ.

Như vậy về phía Mỹ với điều kiện nào họ cũng cần phải có Hòa bình tại Nam Việt, trừ điều kiện buộc họ phải đầu hàng bằng cách hủy bỏ chế độ tự do mà họ đã nhân danh nó để đưa quân vào đây để bảo vệ.

Nhân nhượng

Giờ đây thì các phe làm chiến người Việt có quyền nhân nhượng nhau để tạo hòa bình mà không sợ người Mỹ cản trở, trái lại họ còn tích cực ủng hộ nữa là khác. Chính vì thế mà chúng tôi nói rằng: Hòa bình đang nằm trong tầm tay người Việt.

Nếu Bắc Việt vẫn tiếp tục đi vào đường lối chiến tranh của Nga thì rất có thể giờ phút này đây (24-2-72) tại Bắc Kinh Mỹ với Tàu đang tìm cách thỏa hiệp để đưa Mặt trận Giải phóng Miền Nam ra khỏi quỹ đạo của Bắc Việt để về sinh hoạt Hòa bình tại Miền Nam. Điều đó không phải là điều không thể xảy ra, vì theo chiến lược mới của Mỹ: Nga Nhật sẽ đi với nhau để lôi kéo Bắc Việt vào việc mở chiến tranh qua Lào qua Thái qua Miến tới Bangal Desh nối với Ấn độ để phong tỏa Tàu. Còn Pháp và Tàu sẽ có ảnh hưởng tại Nam đông dương cụ thể là lá bài Sihanouk trở về Campuchia.

Từ đó MTGPMN sẽ có chỗ tựa để về sinh hoạt tại Miền Nam mà không sợ bị tiêu diệt. Nếu giải pháp này thành tựu thì chúng ta sẽ thấy Sihanouk trở về Campuchia. Lúc đó thì miền Nam này hãy sẵn sàng đương hoàng mang cũng đương lo sợ về sự xuất hiện của phe bên kia một cách công khai trong miền Nam tự do này.

Như vậy là ảnh hưởng của Đồng dương sẽ chia đôi Miền Bắc thuộc Nga Nhật, Miền Nam thuộc Mỹ Tàu và Tây Âu. Và lúc đó thì Hòa bình mà chúng ta có lại là thứ Hòa Bình tiền chế do sự ép buộc của các nước lớn.

Thời cơ

Quả thật chỉ có khoảng thời gian này trong thời cơ mà các đại cường chưa chia chác dứt khoát được về ảnh hưởng của họ ở Đồng dương, người Việt có thể nương theo thế phải lợi của tình thế để chủ động dàn xếp với nhau về nền hòa bình của mình được.

Nhưng điểm khó ở đây bây giờ, là tất cả các phe làm chiến tại Đồng dương đều muốn đối thủ của mình đầu hàng mà không hề chịu nhân nhượng với nhau. Nhất định không chịu nói chuyện thắng với nhau, mà luôn luôn nói với Mỹ, đặt điều kiện nợ kia với Mỹ, rồi yêu cầu Mỹ loại bỏ giúp đối thủ cho mình. Cứ như vậy rồi cuối cùng sẽ lại trao quyền quyết định vận mệnh của mình cho các đế quốc.

Trong số báo Sóng Thần ngày 12-2-72 chúng tôi đưa ra đề nghị, một thứ đề nghị có tính cách suy nghiệm, về một giải pháp giải chiến vĩnh viễn cho Việt nam, ở đây chúng tôi xin lặp lại đề nghị đó. Đề giúp các phe làm chiến có thể ngưng chiến mà không phe nào thấy mình bị đầu hàng. Vì đây là một lối đề nghị công thức rút ra từ thực tại tình thế Việt nam và Đồng Dương, nên có thể mở rộng thành một giải pháp cho toàn cõi Đồng dương, chỉ cần thay danh từ Việt nam bằng Đồng dương là đủ.

ĐỀ NGHỊ GIẢI CHIẾN VĨNH VIỄN

A—QUỐC TẾ HÓA QUÂN SỰ VIỆT NAM

1—Tất cả các lực lượng chiến đấu của người Việt đều giải giới, các lực lượng quân sự ngoại



Đê và chim

Người chồng nói với quan tòa :

— Tôi muốn ly dị vì vợ tôi tánh nó thích thú vật, cứ đem con dê hồi hám vào phòng ngủ, bức mình chịu không nổi...

— Tôi thông cảm với ông lắm. Nhưng mà sao ông cứ bị thâm hóa câu chuyện nhỏ mọn như vậy? Sao ông không thể mở cửa sổ ra để mùi hôi thoát đi và vợ chồng khỏi lục đục? Như thế có phải tốt đẹp hơn không?

Người chồng dấy nảy lên :

— Không, không đời nào, thưa quan tòa. Bộ tôi điên hay sao mà lại mở cửa sổ ra để cho bao nhiêu chim chóc của tôi chúng bay đi hết à?!

nhập nhất loạt rút khỏi Việt Nam. Phóng thích hết tù binh và can nhân chiến tranh.

2— Vấn đề bảo vệ lãnh thổ Việt Nam trao cho Liên Hiệp Quốc. Chính quyền Việt Nam chỉ giữ lại lực lượng cảnh sát để bảo vệ an ninh dân chúng.

B—DẪN TỘC HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

3— Các tổ chức chính quyền hợp pháp và bất hợp pháp đều giải tán. Một chính quyền Dân tộc chân chánh được thành lập, trong nhất thời không có sự tham dự của các phe đang tham chiến.

4— Chính quyền Dân tộc có nhiệm vụ tổ chức các cuộc bầu cử tự do trong vòng 6 tháng để bầu ra Quốc hội và chính phủ. Tất cả các khuynh hướng và phe phái tham chiến được dự các cuộc bầu cử này.

C—CÁCH MẠNG HÓA XÃ HỘI VIỆT NAM

5— Chính quyền Dân tộc phải thực hiện ngay một cuộc cách mạng xã hội toàn diện tại Việt Nam để đặt nền móng cho việc phát triển Quốc gia lâu dài.

6— Chấp nhận tất cả các sự giúp đỡ đề tài thiết Việt Nam do bất cứ quốc gia nào đưa tới. Thiết lập bang giao bình đẳng với toàn thể các nước trên thế giới.

D—LIÊN BANG HÓA THỐNG NHẤT VN

7— Nếu ngay bây giờ Bắc Việt chưa thể thoát được sự kiểm chế của các nước Cộng sản dân anh để thực hiện được những điều tốt đẹp trên, thì Miền Nam một mình thực hiện trước giải pháp này.

8— Hai miền Việt Nam sẽ áp dụng sự giao thương giúp đỡ nhau để phát triển nhằm tiến tới thành lập một nước Việt Nam Liên bang Thống nhất. Trên hình thức chế độ xã hội của mỗi miền đều có quyền giữ nguyên không bắt buộc phải thay đổi.

ooo

Chúng tôi cho rằng: nếu tình thế Việt Nam và Đồng dương hoàn toàn bế tắc, người Việt nhất định không chịu nhân nhượng nhau, thì cuối cùng rồi Mỹ Nga Tàu cũng sẽ phải dùng tới biện pháp LIÊN HIỆP QUỐC để giải quyết, đương nhiên đứng đầu sau Liên hiệp Quốc vẫn là Mỹ Nga Tàu Tây Âu và Nhật Bản. Đây là phương cách giải chiến ở Đồng dương mà trong đó ảnh hưởng của các trung tâm quyền lực trên vẫn không có gì thay đổi.

Đến như vậy thì tuy chúng ta được hòa bình nhưng lại mất hết quyền chủ động.

LY ĐẠI NGUYÊN



Hòa bình ló rạng? Bằng cách nào?

VƯƠNG HỮU BỘI

Từ 66 tới 72

Sau khi ông Nixon rời đất Trung Hoa trở về, người Việt Nam vẫn hy vọng cuộc du hành của ông ở Hoa Lục sẽ mang lại hòa bình. Không mau thì chậm, nhưng ít nhất cũng trong năm 1972 trước tháng 11 là ngày bầu cử Tổng Thống Mỹ.

Nhưng hòa bình bằng cách nào? Một tuần trước khi ông Nixon lên đường, cựu thứ trưởng ngoại giao Mỹ đặc trách miền Viễn Đông là George Ball đã viết trên báo Newsweek rằng: « Năm 1966 khi tôi rời khỏi chức vụ ở bộ ngoại giao tôi đã đi tới kết luận là có lẽ không bao giờ chúng ta kiếm được một giải pháp chính trị cho tình thế rắc rối ở Việt Nam ».

Ông George Ball nêu lên những khó khăn cho việc dàn xếp ở Việt Nam:

— Mục tiêu khác biệt của hai phe đương chiến không thể nào dung hòa được.

— Sự bất bình đẳng của thế lực hai phe, một bên là Saigon bấp bênh lộn xộn, một bên là Hà nội nam ưu thế nhờ kỷ luật chặt chẽ.

— Tình cách không cho phép định ra được một khu phi chiến nào giữa quân đội hai bên.

Những khó khăn trên khiến cho các phương pháp thỏa hiệp cổ điển của các cuộc chiến tranh từ xưa tới nay không có cách nào đem áp dụng vào Việt Nam được.

Đó là những nhận xét của vị thứ trưởng ngoại giao Hoa kỳ vào năm 1966.

Tình thế năm 1972 có tiến triển so với tình thế năm 1966, nhưng nhiều điểm căn bản vẫn chưa thay đổi.

Mục tiêu của hai phe đương chiến vẫn có tính cách một mất một còn, nhuốm mùi ý thức hệ chánh trị. Tuy vậy tính cách thôi thúc và khắt khe của ý thức hệ đã giảm bớt ở cả hai phía. Sau khi Nixon và Mao đã bắt tay cười nói vui vẻ.

— Tình cách mất quân binh vẫn rõ ràng: bên chánh phủ VNCH chiếm ưu thế về quân sự nhưng không có gì bảo đảm về chánh trị. Vì vậy VNCH chắc chắn tìm cách nắm chặt lấy ưu thế quân sự của mình, trong khi Cộng sản cố đòi hỏi VNCH buông ưu thế đó ra.

— Không thể có một cuộc ngưng chiến với việc chia vùng đóng quân và khu trái đạn phi quân sự, vì tính cách của chiến tranh du kích vẫn còn, không có cách nào vẽ bản đồ chia khu vực.

Với những khó khăn chồng chất đó, liệu có cách nào giải quyết được cuộc chiến cho Hòa Bình ló dạng chăng?

Sau khi Nixon gặp Mao

Nhiều người nghĩ rằng ông Nixon bắt buộc phải giải quyết chiến tranh VN trước tháng 11 năm 1972, để được tái đắc cử.

Điều đó chưa chắc đã đúng. Nếu ông Nixon giải quyết được

cuộc chiến thì ông có lợi thế lớn lao để đắc cử. Nhưng nếu ông Nixon không giải quyết xong thì cũng không phải là ông sẽ thất cử. Những thành tích của Nixon như mở cửa Trung Hoa Lục Địa, họp bàn thượng đỉnh với Nga Sô vào giữa năm 1972, là những thành tích ngoại giao lớn lao, chưa một Tổng thống đảng Dân Chủ nào đã làm được. Các thành tích đó khiến cho các thất bại nhỏ khác về ngoại giao, như ở Ấn Độ và Bangla Desh hay thất bại trong việc giեն xếp ở VN sẽ trở nên không đáng kể.

Hơn nữa, dù ông Nixon chưa chấm dứt được chiến cuộc VN thì ông ta cũng đã thành công khi rút gần hết quân Mỹ về nước, và đó là điều mà ông có thể coi là thành tích lớn lao.

Vậy chúng ta không hy vọng rằng vì áp lực cử tri 1972 mà Nixon sẽ chấm dứt chiến tranh VN.

Có thể chấm dứt chiến tranh VN, là khi nào cả Trung Cộng và Nga đều muốn như vậy.

Hiện nay, ta có thể tin tưởng rằng Trung cộng muốn chấm dứt chiến tranh Việt Nam hậu quả các cuộc đàm phán ở Bắc Kinh trong tuần qua.

Trung Cộng—Nga—Bắc Việt

Nhưng Trung cộng không phải là cường quốc có ảnh hưởng duy nhất ở Bắc Việt. Còn Nga sô, mà 80 phần trăm viện trợ quân sự cũng kinh tế cho BV đều xuất phát từ Nga. Hậu quả của việc Nixon gặp Mao có thể là chính quyền Hà

nói sẽ rời bỏ Tàu ngả nhiều về phía Nga số hơn điều đó đã có dấu hiệu, khi Trường Chinh người của Trung Cộng gần đây đã lớn tiếng đề cao sự «Kết hợp chủ nghĩa Cộng Sản với chủ nghĩa dân tộc Anh hùng». Tại Việt Nam, khi nói tới Dân tộc Anh Hùng là nói tới kháng cự Trung Hoa.

Trong số báo này, Ông Lý Đại Nguyên cho rằng việc giải quyết chiến tranh VN bây giờ tùy thuộc vào Bắc Việt nhiều hơn cả. Điều đó có nghĩa là khi Mỹ, Trung Cộng, Nga đã thỏa thuận một thể quân binh ảnh hưởng ở Đông dương thì chỉ còn chờ Bắc Việt.

Điều khó khăn chính là thể quân binh ảnh hưởng giữa Nga và Trung Cộng tại Bắc Việt. Hai nước đó có thỏa thuận được với nhau không?

Nếu Nga và TC đã thỏa thuận xong, thì chắc chắn chiến tranh VN phải chấm dứt. Vì không có viện trợ quân sự của Nga, Mỹ, hai phe ở VN có muốn đánh nhau thì trong vòng 3 tháng cũng hết đạn được, nhiên liệu. Cho dù hai phe ở VN có muốn tiếp tục chiến đấu bằng gươm giáo (chuyện giả tưởng!) thì chỉ cần cúp viện trợ kinh tế, cũng không còn sức tiếp tục. Không phải chỉ ở VNCH mà cả BV hiện nay cũng lệ thuộc viện trợ kinh tế của Nga, Tàu. Và lại các nhà lãnh đạo Bắc Việt là những người luôn luôn đặt chính sách của họ phù hợp với chiến lược toàn cầu của các cường quốc, họ không phải là những người bướng bỉnh đại đột.

Đối với Hà Nội, có lẽ việc giải quyết chiến tranh trong năm nay sẽ có lợi thế cho họ hơn. Đề qua năm 1972, sau khi Nixon đã đặc cử nhiệm kỳ nữa, thì việc giải quyết chiến tranh đối với chánh phủ Mỹ chẳng còn cấp bách nữa, và Hà Nội sẽ mất một số ưu thế chiến thuật trên bàn hội nghị.

Nhưng chúng ta lo ngại rằng Nga sẽ không sẵn sàng thỏa hiệp với Tàu và Mỹ về chiến cuộc VN trong năm nay, để tìm cách củng cố ưu thế của họ đang lên tại Bắc Việt, khép chặt vòng vây chung quanh đất Tàu.

Trong tình thế đó, nếu không, có một cuộc đảo chính tại Bắc Việt để cuộc tranh chấp giữa hai

phe thân Nga và thân Tàu ngả ngừ thì cuộc chiến sẽ còn tiếp tục cầm chừng.

Cuộc chiến cầm chừng, dai dẳng như vậy sẽ không làm cho Nga, Mỹ hay Tàu thiệt hại bao nhiêu. Họ có thể viện trợ nhỏ giọt cho cả hai phe ở VN để đủ sức cầm cự nhau; và họ cũng không dám viện trợ quá nhiều để phe này thắng phe kia làm mất thế quân binh đang có.

Với tình trạng đó thì chỉ còn giữa người Việt Nam với nhau, chúng ta phải giải quyết lấy cuộc xung đột.

Thuận lý hay thực tế ?

Như vị cựu thủ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ đã nhận xét, cái phương pháp thỏa hiệp đình chiến cổ điển, đã áp dụng từ trước tới nay, không thể nào áp dụng lại ở VN nữa.

Vì vậy, chúng ta phải nghĩ tới các phương pháp giải quyết nào hoàn toàn mới.

Điều mà cả hai phe ở miền Nam VN lo sợ, chính là lo sợ mình bị thất bại hoàn toàn sau khi ngưng chiến.

Ngưng chiến mà giải giới quân đội thì phe VNCH sẽ mất hết các ưu thế quân sự. Trong khi đó các đảng phái và tôn giáo phía bên này chưa đủ mạnh và đoàn kết để đương đầu với phe cộng sản, vừa có kỷ luật, vừa giỏi về kỹ thuật đấu tranh chính trị tại nông thôn cũng như thành thị.

Ngưng chiến mà tổ chức bầu cử sau 6 tháng như chánh phủ VNCH đề nghị thì toàn thể bộ máy hành chánh VNCH sẽ tồn tại, và phe Cộng Sản sẽ lo sợ thất thế trong cuộc bầu cử, với kinh nghiệm về sự loạt động đặc lực mà bộ máy bầu cử của Tổng thống Thiệu đã giúp ông ta đặc cử với con số 94,36 phần trăm phiếu cử tri.

Vì vậy mà cả hai phe, không bên nào dám nhường bên kia nửa bước để tiến tới giải pháp toàn bộ cho Việt Nam.

Cho nên một giải pháp toàn bộ cho VN bây giờ sẽ không thể nào được thỏa thuận.

Khi nói đến giải pháp toàn bộ là người ta nói tới việc giải giới

quân đội và tổng tuyển cử tại VN.

Nay chúng ta phải gạt bỏ pháp toàn bộ trên. Nghĩa là tiến tới những sự thỏa hiệp từng phần, trong từng giai đoạn. Các giai đoạn đó, phải giữ nguyên trạng cuộc tranh chấp, và qua các giai đoạn lại giảm bớt mức tranh chấp, cho tới khi nào cả hai phe được bảo đảm rằng mình không thất thế khi bước qua các giai đoạn mới. Cứ tuần tự từng giai đoạn như vậy, sau nhiều phen thách sự tin nhiệm của đối phương và cũng cố thực lực của mình, cuối cùng mới tiến tới cuộc tổng tuyển cử tại VN. Thời gian để tiến tới cuộc tổng tuyển cử đó có thể hàng 2 năm 3 năm, chờ không phải là 8 tháng như các đề nghị hiện nay.

Bắt đầu phải là một cuộc ngưng chiến có quốc tế kiểm soát.

Trong khi hai phe họp lại bàn về các vấn đề thỏa hiệp chính trị thì phía quốc gia sẽ có cơ hội tổ chức lại hàng ngũ của mình.

Tiếp đến một cuộc giải giới quân đội tiệm tiến, để giảm bớt tình trạng căng thẳng, có quốc tế kiểm soát.

Trong thời gian đó, công cuộc tái thiết quốc gia với viện trợ quốc tế đa phương được thực hiện. Với tình trạng kinh tế và xã hội đã được cải tiến, các vấn đề chính trị cũ sẽ thay đổi bộ mặt, kể cả các xung đột về ý thức hệ.

Khi nào tình thế đã thay đổi đầy đủ, sẽ tiến tới việc soạn thảo hiến pháp mới và tổ chức tổng tuyển cử.

Nhìn vào diễn trình từ ngưng chiến đến bầu cử như vậy, ta thấy không phù hợp với các mục tiêu mà cả hai bên cùng đang theo đuổi. Một bên thì đề nghị tổ chức bầu cử sau 6 tháng. Một bên lại đề nghị lập ngay một chánh phủ liên hiệp.

Nhưng phải gạt bỏ các đề nghị có vẻ thuận lý trên, để căn cứ hoàn toàn trên thực tế của tương quan lực lượng, chúng ta mong đạt tới được hòa bình, nên hòa bình do người Việt Nam chọn chứ không phải do người nước ngoài sắp đặt.

BẦY NGÀY CỦA NIXON TRÊN ĐẤT TÀU

Thứ hai, 21-2

TT Nixon đã đến phi trường Thượng Hải hồi 8g54 (giờ địa phương) sau chuyến bay dài trên tiếng đồng hồ từ đảo Guam, và đã đặt những bước chân đầu tiên lên đất Tàu.

Chiếc phi cơ đặc biệt «The Spirit 76» của TT Nixon lưu lại phi trường trong khoảng một tiếng đồng hồ để lấy thêm nhiên liệu và cất cánh vào lúc 9g50 để đi Bắc Kinh.

Sau một tiếng rưỡi bay trên lãnh thổ nước Tàu, chiếc máy bay đã đáp xuống phi trường BK vào lúc 11g28 trong một ngày sáng sủa, trái với những ngày sương mù trước đây và đã được TC đón tiếp một cách dè dặt, thận trọng.

Đón tiếp Nixon tại phi trường, có Thủ Tướng TC Chu Ân Lai, Ngoại Trưởng Cơ Bằng Phi và 7 viên chức TC cấp thấp hơn cùng 380 binh sĩ, đại diện cho hải, lục, không quân. Ngoại giao đoàn không được mời tham dự và TC cho hay vì Mỹ không có bang giao với TC. Có lẽ cũng vì lẽ đó. Đồng Tất Vũ quyền Chủ tịch Nhà Nước TC cũng không ra đón. Còn Mao Trạch Đông vắng mặt vì không giữ một chức vụ nào trong nhà nước TC.

Phi cơ của TT Mỹ đậu trước một hàng chữ Tàu lớn, cao hơn 6 thước viết «Và sản, các dân tộc bị áp bức toàn thế giới liên hiệp lại». TT Nixon bước xuống phi cơ lúc 11g34, sau ông là TT phụ nhân trong một áo choàng màu đỏ tươi, sau nữa là NT Rogers và Cố Vấn Kissinger và các tùy viên cao cấp khác.

Chu Ân Lai bước tới bắt tay Nixon và phụ nhân. Trong lễ chào cờ, khi ban nhạc kết thúc trình tấu quốc thiều Mỹ, Nixon tươi cười với họ Chu đang đứng bên phải ông trong khi Chu vẫn nhìn về phía trước.

Sau lễ chào quốc kỳ, Chu đưa Nixon đi duyệt hàng quân danh dự và nghi lễ đón tiếp chỉ dẫn đi có thể, không bắn súng chào, không đọc diễn văn... Sau đó, Chu và Nixon ngồi chung một xe đi vào thủ đô Bắc Kinh.

Đoàn xe đi qua những biểu ngữ đồ sộ viết toàn bằng chữ Tàu «Tinh đoàn kết của nhân dân thế giới vạn tuế» «Quyết tâm ủng hộ cuộc tranh đấu của nhân dân Á, Phi, La và toàn thế giới».



Cờ Mỹ được kéo lên tại phi trường Bắc Kinh trước khi phi cơ chở TT Nixon hạ cánh.



Cái bắt tay Lịch sử giữa TT Nixon và CT Mao tại phiên hội kiến đầu tiên.

Cuộc hội đàm chính trị đầu tiên giữa T.T Nixon và các nhà lãnh đạo TC đã diễn ra vào buổi trưa tại Đại Sảnh Đường Nhân Dân. Cầm đầu cuộc hội đàm này về phía TC là T.T Chu Ân Lai.

Trái với sự dự liệu của mọi người là Mao chỉ gặp Nixon lần đầu tiên vào thứ ba 22-2, Nixon và cố vấn Kissinger đã được bí mật đưa tới Châu Lăng Hải, tư dinh của Mao tại Bắc Kinh.

Nội dung cuộc gặp gỡ được giữ kín. Đài Bắc Kinh chỉ loan báo sơ sài rằng hai bên đã nói chuyện trong bầu không khí «ng nghiêm chỉnh» và «thăng thắn» trước sự chứng kiến của Thủ Tướng Chu Ân Lai và Vụ Phó Vụ Lễ Bộ NG Vương Hải Vân qua sự trung gian của phiên dịch viên Đường Văn Xuân.

Sau khi yết kiến Mao Trạch Đông, Nixon và Kissinger được đưa tới Đại Sảnh Nhân Dân hội đàm với Chu Ân Lai, lần thứ hai để bàn sâu vào các vấn đề tổng quát cho đến khi vào bàn tiệc.

Bầu không khí bữa tiệc đã được mô tả là rất «vui nhộn». Ban nhạc quân đội TC chơi các bản nhạc Mỹ «Home on the range», «America the Beautiful» và một điệu dân ca Virginia. TT Nixon cầm dĩa trong khi nói chuyện với Chu và Thủ Tướng TC theo phong tục gặp thức ăn cho bà Nixon.

Ông Nixon cũng theo phong tục Tàu đi chung quanh bàn tiệc nâng ly chúc mừng từng người một.

Chu Ân Lai đội tuyết xuất hiện trên thềm Dinh Quốc Khách cùng với Thứ Trưởng Ngoại Giao Kiều Quán Hoa, Giám Đốc Mỹ-Âu-Úc Vu Trang, Văn Khanh. Phó Giám Đốc Nghi Lễ Vương Hải Vân và phiên dịch viên Đường Văn Xuân.

Nixon trang trọng trong bộ Âu phục xám, dùng Hoa ngữ chào đón họ Chu, hai người bắt tay nhau và Chu Ân Lai đã hôn hờ ra mặt.

Nhận thấy chỉ có mình được phó nháy Mỹ chiếu cố lia lịa, Chu bèn nói với họ: «Quý vị nên chụp hình TT quý quốc mới phải», Nixon đỡ lời ký giả, nói dõn: «Ấy đừng, họ có chụp cũng chỉ là lấy lệ rồi đem đốt bỏ».

Tiếp đó, Nixon nói: «mưa tuyết như vậy ngày mai chúng tôi có đi thăm Vạn Lý Trường Thành được không?» Chu Ân Lai đáp rằng Nha khí tượng cho biết hôm sau trời đẹp, chuyến du hành của phái đoàn Mỹ sẽ tiến hành như đã định.

Cuộc hội đàm lần này giữa Nixon—Chu Ân Lai kéo dài từ 2 tới 6g5 phút chiều 23-2.

Sau phiên họp, Chu Ân Lai đã dẫn vợ chồng Nixon, Kissinger và NT Rogers đến Đại vận động trường Nhân Dân, nơi đoàn bóng bàn Mỹ từng đấu giao hữu với đoàn vợt gỗ TC, dự buổi trình diễn điền kinh. Vừa bước lên khán đài danh dự, Nixon được 18 ngàn khán giả đứng dậy vỗ tay đón mừng nhiệt liệt. Chu Ân Lai ngồi giữa bà Nixon và TT Mỹ ở hàng đầu.

Suốt buổi thao diễn thể dục, Nixon hòa mình với đám đông, vỗ tay hoan hô những lực sĩ xuất sắc. Vào lúc đoàn Nam lực sĩ biểu diễn xong môn đánh đu, Nixon đã bắt thần dơ tay lên trời, lúc đầu tán thưởng và nhìn về phía NT Rogers.

Thứ năm 24-2

Vào buổi sáng vợ chồng Nixon đã cùng NT Rogers, vợ chồng Phó Thủ Tướng Lý Tiên Niệm, vợ chồng NT Cơ bằng Phi, nhân viên tháp tùng và ký giả tổng cộng 72 người dùng xe du lịch Hồng Kỳ của chính phủ TC vượt quãng đường dài 50 cây số băng qua vùng đồng ruộng, lên dốc xuống đèo hiểm trở và đã tới Vạn lý trường Thành lúc 10g10 phút,

Phái đoàn lần theo bậc đá lên mặt thành. Đứng như lời nói của Chu Ân Lai ngày hôm trước, trời nắng đẹp nhưng giá lạnh và lộng gió. Giới chức TC và ký giả Mỹ đều lấy làm lạ duy chỉ có Nixon và Rogers dề đầu trần không đeo bao tay như họ và ai nấy đều rét run.

Nixon tiến chừng 30 thước, đến một tháp canh nhìn xuống quang cảnh phía ngoài thành. Khi Lý tiên Niệm đề nghị leo lên tháp canh, Nixon cười, từ chối khéo nói rằng «chúng ta đã gặp nhau ở thượng đỉnh ở Bắc Kinh rồi còn gì nữa». Quay về phía báo chí, Nixon dõn: «Tôi ra lệnh cho ký giả treo lên coi rồi xuống đây tường thuật đầy đủ chi tiết». Báo chí bèn xúm lại phỏng vấn nội dung mặt đàm Mỹ TC nhưng Nixon tỏ ý tiếc chưa thể tiết lộ được và nhận định: «những cuộc họp này rất hay ho», đậm chân

xuống mặt thành, Nixon ứng khẩu đọc một bài phú lịch sử rất dài.

Nghe phiên dịch viên kể lại lời Nixon, PTT Lý Tiên Niệm khen «TT nói hay quá»! 30 phút sau, phái đoàn dời mặt thành xuống quán nước quét vôi xanh và màu mỡ gà dùng trà, rồi lên xe hơi đi thăm khu lăng tẩm nơi an nghỉ của 13 vị vua nhà Minh cùng với các chân hậu và quý phi của họ.

Vợ chồng Nixon tươi cười đứng cạnh một thớt voi đá lớn cho ký giả chụp ảnh. Nhắc thấy một em gái mặc quần áo sắc sỡ, nhảy dây ở phía xa Nixon cùng Lý Tiên Niệm đi qua một nhóm 2 thiếu nữ và 2 cận bộ lặng lẽ ngồi chơi si phé đến gần xoa đầu em và nói chuyện qua viên thông ngôn. Sau đấy Nixon nói «Tôi ước giá được ở lại quý quốc độ 1 tháng để đi chơi cho thỏa thích» Lý Tiên Niệm đáp «TT có thể trở lại thăm Trang Quốc

bất cứ lúc nào». Nixon đắm chiêu nói «Lần sau có dịp sang Hoa Lục, tôi sẽ đi thăm thật nhiều nơi và sẽ đến thăm cả quê hương ông (Lý Tiên Niệm) nữa».

Đoàn du lịch về tới Bắc Kinh lối 3 giờ chiều. Đứng 5 giờ Nixon, Kissinger, Holdrige và Lord đến Đại Sảnh Nhân Dân họp với Chu Ân Lai, Kiều Quán Hoa và 1 số viên chức TC khác đến 8g15 phút tối và rồi dự dạ tiệc tới hơn 10 giờ đêm mới chia tay nhau.

Thứ sáu 25-2

Buổi sáng, Nixon đã viếng thăm Tử Cấm Thành, cung điện của Hoàng đế Trung Hoa cùng với Thống Chế Diệp Kiếm Anh, Phó Chủ Tịch Quân Ủy Hội TC.

TT Nixon hình như ít để ý tới các lời giải thích của nhân viên hướng dẫn cuộc du ngoạn và ông đã chăm chú nhiều vào việc giới thiệu những phái viên các hãng truyền hình Mỹ với TC Diệp Kiếm Anh.

Trong cuộc thăm viếng này Diệp Kiếm Anh tuyên bố rằng TT Nixon đã gây hái được «hòa bình và nhiều kết quả tốt đẹp». Theo các quan sát viên, lời khen tặng trên đã có một ý nghĩa khác hẳn ý nghĩa của một hình thức lịch sử thông thường.

Buổi chiều, thay vì họp tại Đại Sảnh Nhân Dân lúc 3 giờ như đã định, Chu Ân Lai đã cùng Kiều Quán Hoa, Trương Văn Tấn, Triệu Tác Hoa, Đường Văn Xuân, Ký Thừa Phủ đến Dinh Quốc Khách lúc 5g45 tức là muộn ngót 3 giờ, hội đàm với Nixon, Kissinger Holdrige và Lord.

Buổi tối, Nixon đã đặt dạ tiệc tại Đại Sảnh Nhân Dân để khoản đãi và đáp lễ nhà cầm quyền TC.

Đúng 19g địa phương, vợ chồng Nixon có mặt tại cửa chính ĐSNĐ. Các ký giả nhận thấy Nixon mặt mỗi ra mặt và giữ nguyên thái độ nghiêm trang trong khi họ chụp hình ông, 10 phút sau, Chu Ân Lai và Diệp Kiếm Anh đến, được vợ chồng Nixon nghênh đón và đưa vào đại sảnh. Chu Ân Lai lặng lẽ hơi cúi đầu khi được Nixon giới thiệu với quan khách Mỹ.

Ban quân nhạc Hồng Quân TC tấu những bản dân ca Mỹ và hành «Xem tiếp trang 50»



TT Nixon và TT Chu Ân Lai vỗ tay sau khi xem xong một pha nhào lặn tại vận động trường nhân dân ở Bắc Kinh.

THỜI SỰ TRONG NƯỚC

LƯU VONG

Tướng Thối Mũi hồi hương hụt

Chuyến hồi hương của Tướng Nguyễn Chánh Thi tuần qua đã gây giao động trong chính giới từ Dinh Độc Lập đến hàng ngũ DB, NS đối lập, phe Án Quang, đồng bào miền Trung. Nhiều giả thuyết đang còn tiếp tục dựng lên quanh sự trở về của tướng Thi.

Hồi 10g30 sáng thứ tư tuần qua, tướng Thi từ một chuyến bay của hãng Pan Am bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất nhưng tức khắc được ông Trang sĩ Tấn Giám Đốc Cảnh Sát Đô thành «mời» lên trở lại phi cơ!

Tin cuối cùng cho biết chuyến bay đã đưa Tướng Thi về Guam, đi Los Angeles rồi Hoa Thịnh Đốn. Tại Los Angeles, tướng Thi đã cho các kỹ giả biết ông bị đối xử như một kẻ thù mà người ta sợ hãi một cách quá đáng. Ông cũng nói không hiểu tại sao Chánh Phủ Saigon lại phải áp dụng một biện pháp quái dị như vậy đối với ông, một công dân VN có thiện ý trở về quê hương.

Theo nguồn tin CS Tướng Thi về nước dưới lớp giả trang người Tàu dùng thông quan và vé máy bay của người Trung Hoa, không có chiếu khán hợp pháp. Điem nhỏ bé này đã nêu lên nhiều hoài nghi. Chính giới miền Trung cho rằng tướng Thi đã bị trúng bẫy độc của Mỹ muốn phá sản nốt uy tín còn sót lại của ông. Án Quang trái lại e ngại Tướng Thi là con cờ mới của Tòa Bạch Ốc. Các quan sát viên ngoại quốc ở Saigon suy đoán rằng chuyến hồi hương của Tướng Thi là một đòn tranh cử của phe đối lập với TT Nixon. Nếu ông được chính phủ Saigon cho phép về nước không khi chính trị tại đây sẽ khó tránh sự ô nhiễm và một vài va chạm bất ngờ. Nếu sự nhập cảnh bị khước từ, các ứng cử viên Dân chủ ở Mỹ sẽ kết án Tổng thống

Thiệu đang giới hạn tự do chính trị tại Nam Việt. Cả 2 trường hợp đều bất lợi cho Nixon vào giai đoạn kẻ càn cuộc bầu cử T. Thống.

Lại có nhân vật Quốc Hội đưa ra giả thuyết tướng Thi có thể nhận chức Tổng trưởng Quốc Phòng trong nội các sắp cải tổ; cũng có thể ông được bổ nhiệm làm Tư lệnh vùng I chiến thuật thay tướng Hoàng Xuân Lãm. Sự góp mặt của ông trong quân lực VN sẽ tiếp tay chính phủ trong chương trình loại trừ các phần tử tham nhũng của quân đội. Ngoài ra việc giao quân khu I cho Tướng Thi được xem như một điểm tâm lý vì dân miền Trung còn giữ nhiều thiện cảm với ông do những ngày ông sát cánh hỗ trợ cuộc tranh đấu của Phật giáo hồi 1966.

Tại câu lạc bộ Báo chí ở Hoa Thịnh Đốn trước khi hồi hương tướng Thi đã có đoạn nhắc lại lý do sự lưu vong.

«Là tư lệnh vùng I chiến thuật hồi 1965, tôi có tiếng nói trong Hội Đồng Quân Lực lúc đó đang nắm quyền hành ở VN. Tôi đã đòi hỏi Hội Đồng này phải xây dựng kinh tế và quân lực bằng cách loại bỏ những thành phần tham nhũng trong chính phủ. Tôi cũng mong muốn qui tụ càng sớm càng tốt tất cả những người VN có tài đức trong 1 chính phủ dân sự và tạo một căn bản rộng rãi qua các cuộc bầu cử».

Bên cạnh những sự thật mà ông vừa phơi bày, người ta còn nhớ rõ ông đã tích cực chia xẻ các trào đấu tranh của Phật giáo miền Trung vào giữa năm 1966, cuộc đấu tranh từng làm chính phủ lui tay điều đứng. Ngay sau đó ông rời VN đi Hoa Kỳ với lời giải thích «đi chữa bệnh mũi».

Ở một đoạn khác trong bài tuyên bố được phổ biến tại câu lạc bộ Hoa thịnh Đốn. Ông viết:



Hai hình ảnh của vị danh tướng một thời: tướng Thi lúc còn là tư lệnh vùng (trái) và đang trả lời các kỹ giả Mỹ khi về tới Los Angeles khi bị cấm trở về VN ngay tại phi trường Tân Sơn Nhất (phải).

«Hồi 1966, thiếu tướng Nguyễn Văn Kỳ người mà tôi đã giúp nắm quyền lãnh đạo năm 1965 đã buộc tôi từ chức Tư Lệnh vùng I chiến thuật và buộc tôi rời VN. Tôi đã từ chối lời mời làm Đại sứ và tôi đã hứa tự ý ra đi nếu Hiến Pháp và chính phủ dân sự được thiết lập trên thực tế».

Người ta được biết, từ Hoa Kỳ, hàng tháng ông nhận được 170 đơn của chính phủ Saigon trợ cấp. Số tiền này không đủ nuôi sống gia đình gồm ông và 4 người con vị thành niên. Để bù và sự thiếu hụt ông thường phải đi diễn thuyết ở các đại học Mỹ về những vấn đề VN.

Còn nhớ hồi 1960, Tướng Thi là nhân vật then chốt của cuộc đảo chính lật đổ tổng thống Diệm. Sau đó, ông phải bỏ trốn sang Cầm Bốt và ở bên đó cho đến sau ngày lật đổ ông Diệm thành công hồi năm 1963 mới được trở về VN.



LẬP TRƯỜNG

Một thế đứng chung

Cuối tháng giêng vừa qua, nhân dịp tiếp một số nghị viên do tỉnh thị tại Dinh Độc Lập. Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu đã làm nhiều người ngạc nhiên khi ông tuyên bố sẵn sàng thảo luận về giải pháp trung lập cho Nam VN miễn là không phải trung lập theo kiểu Cộng Sản. Với nền trung lập này, VNCH cần phải có sự bảo đảm quốc tế là sẽ không bị tề liệt hóa để cho kẻ khác xâm lăng. TT Thiệu cũng vạch rõ rằng để đổi lại VNCH chấp nhận không tham gia một liên minh quân sự nào, không cho ai mượn đất để xâm lăng kẻ khác và giữ một đường lối ngoại giao độc lập. TT Thiệu còn nhấn mạnh rằng trong trường hợp đạt tới một giải pháp như vậy thì ít nhất thỏa ước về vấn đề này phải có một sự tham dự của tất cả các quốc gia trong vùng.

Tuần qua—tức là một tháng sau đó—trong một cuộc phỏng vấn đầu năm dành cho phái viên báo The

New York Times đã gián tiếp xác nhận lại lập trường trên đây khi nói rằng ông không chống lại việc các quốc gia Đông Nam Á muốn nói lên một «thế đứng chung» trong việc muốn tìm hòa bình cho toàn vùng. TT Thiệu cho rằng chìa khóa của chiến tranh và hòa bình không nằm trong tay các quốc gia vùng ĐNA mà nằm trong tay các cường quốc muốn thống trị vùng này. Theo ông, muốn có hòa bình thì không một cường quốc nào được xâm lăng vùng ĐNA, không một cường quốc nào được lợi dụng đất đai phương tiện của bất cứ quốc gia nào tại vùng này để xâm lăng các quốc gia trong vùng, cũng không ai được xâm lấn ai hoặc cho ai mượn đất để xâm lăng một kẻ thù ba và không được tham gia vào một liên minh quân sự nào.

Cũng theo TT Thiệu, muốn đạt được thế đứng chung đó các quốc gia ĐNA cần ngồi lại thảo luận và đồng ý mới có hiệu lực. Trong cuộc thảo luận đó sẽ không có vấn đề phân biệt chế độ giữa các quốc gia trong vùng, kể cả chánh quyền miền Bắc VN. Ông nói thêm rằng thủ đô Saigon có thể là nơi tổ chức cuộc hội nghị đó.

Cho tới nay vẫn chưa thấy phản ứng chánh thức của các quốc gia trong vùng ĐNA hoặc các cường quốc Đông Tây về lập trường trên đây của TT VNCH. Riêng Bắc Việt qua phát ngôn nhân của phái đoàn tham dự hòa đàm Balé Nguyễn thành Lê, đã bác bỏ đề nghị nói trên bằng cách cho rằng BV làm một quốc gia độc lập và có chủ quyền và chánh sách đối ngoại của BV với các nước ĐNA là một chính sách hòa bình và thân hữu căn cứ trên nguyên tắc sống chung hòa bình. Nguyễn thành Lê cũng nói thêm rằng BV tôn trọng các nguyện vọng độc lập hòa bình và trung lập của các nước ĐNA và các nguyện vọng này chỉ có thể đạt được nếu Mỹ và các nước đồng minh rút quân khỏi vùng này, tháo gỡ các căn cứ Mỹ và ngưng ủng hộ các chế độ bù nhìn và phản động tại các nước ĐNA trong đó có chế độ VNCH.

Một con đường ở Saigon trong những ngày trước và sau Tết và trong tuần lễ TT Hoa Kỳ Nixon đi du lịch Trung Hoa: Cảnh Sát và quân đội canh gác chặt chẽ.

Nhắc lại, hồi tháng 11 năm rồi đại diện năm quốc gia trong Hiệp Hội các quốc gia ĐNA (ASEAN) gồm Mã, Thái, Phi, Tân gia Ba và Nam Dương sau hai ngày nhóm họp tại Kuala Lumpur đã ký vào bản tuyên ngôn chung tuyên bố vùng ĐNA là «vùng hòa bình, tự do và trung lập».

Mặc dầu kế hoạch nói trên chỉ do năm quốc gia ASEAN khởi xướng nhưng phạm vi trung lập hóa mà các quốc gia này muốn thực hiện còn bao gồm năm quốc gia khác trong vùng là Nam và Bắc. VN. KPC. Ai Lao và Miến Điện.

Với lập trường được công bố mới đây về một thế đứng chung của T.T Thiệu, giới quan sát nhận thấy rằng đề nghị nói trên của các quốc gia ASEAN ít ra cũng đã tiến được một bước khá dài. Chỉ mới mấy tháng trước đây, chính T.T Thiệu đã gián tiếp lên tiếng bác bỏ đề nghị trung lập hóa vùng ĐNA nhân dịp đến chủ tọa buổi lễ kết thúc chiến dịch U Minh tại Cà Mau. Theo ông, trung lập chỉ là một hình thức đề Cộng Sản tiến hành mưu đồ xâm lược mà thôi.



Chú thích tranh khôi hài

(ỜI 117)

Sau đây là ba bạn ở tỉnh đã gửi về tòa soạn những câu chú thích bức hí họa:

1) Nixon làm bồn (Liêu Thị Tinh Hoa, lớp 9 trường nữ trung học Pleime. Pleiku).

2) Mẹ kiếp mạng nặng quá, tha bớt cho nhẹ. (Phan châu Sơn, 219 Gia Long, Quy Nhơn).

3) Thành tích hiển hách (Lê Anh Dũng, 29 Khu Hòa Bình Dalat).

ĐIỆN ẢNH

Kiều Chinh và Đà Lạt mùa sương

Báo Đới đến thăm Kiều Chinh vào một chiều đầu năm con chuột Tết đã hầu tàn, nhưng âm hưởng của mùa Xuân vẫn phảng phất lãng đãng quanh chậu mai vàng rải rác trên một vài cánh hoa nở muộn.

Dáng nhẽ và thanh, tóc đen dài, Kiều Chinh miên man nhắc lại những ngày thân tiên trên Đà Lạt sương mù.

Kiều Chinh vừa trở về Saigon đúng ngày 28 Tết. Sau hơn một tháng trời cùng chồng là anh Nguyễn năng Tế và các bạn hữu trong nhóm Trần Đình Mưu thực hiện «Hè Muộn» tại Dalat.

Ngắm cảnh anh đào xinh xắn trong phòng khách, nghe Kiều Chinh say mê kể chuyện Dalat, phóng viên Đới bỗng nhớ thật

nhieu về những ngày xưa thành phố sương mù.

Bon chen trong náo nhức Saigon nhưng những người sống với Dalat vẫn nhớ về bình yên trên đó như mơ về thánh địa xa vời. Con đường nào đưa lên viện Đại Học đường bờ hồ, con đường Võ Đào duy từ, nhà nguyện... cao lang thang từng đêm trên thông qua các đồi vắng... bây thật xa xôi và vời vợi nhờ sương. Kiều Chinh kể lại ngôi biệt thự trên đường về Trại Hàm hương chùa Tàu mà những hôm đầu ở Dalat cả đoàn quay phim mượn để trú ngụ. Ngôi biệt thự thật rộng, thật vắng và hình có...ma, nên các cô đã yêu cầu dời...về khách sạn Duy Tân.



Kiều Chinh tại Dalat trong khi đang quay phim «Hè Muộn».



Kiều Chinh tại nhà riêng

Kiều Chinh say mê «Vallée d'Amour và Sân Cù, nhớ cả phê Thủy Tạ, nhớ ánh lửa hồng lò sưởi mùa đông Dalat và thương từng người dân trên thành phố núi đó.

Kiều Chinh kể tiếp: đoàn quay phim «Hè Muộn» gồm nhóm thân hình Trần Đình Mưu và các cô Bội Toàn, Như Loan, Kiều Chinh, cô Thu (Dalat) và các anh Nguyễn Năng Tế, Nguyễn Khắc Vinh... cả đoàn tổng cộng đến 40 người đến Dalat từ hôm 15 tháng 1, và mãi đến một tháng sau mới luyến tiếc giả từ Dalat về Saigon trong ngày 28 Tết.

Được hỏi về các phim đã góp mặt diễn xuất trong năm Tân Hợi vừa qua, nữ minh tinh điện ảnh 15 năm tuổi nghề cho biết, năm vừa qua là năm thật bận rộn đối với KC, và cô đã liên tiếp diễn xuất trong 6 phim sau đây:

- 1/ Evil Within của hãng 20 th Century Fox thực hiện tại Ấn Độ,
- 2/ Người tình không chân dung
- 3/ Lễ sống đời Tôi, của giám đốc Trương Dĩ Nhiên.
- 4/ Bảo Tinh của hãng phim Trùng Dương, đạo diễn Lưu Mạnh Đoàn.
- 5/ Hồng Yến của hãng Thiên mã
- 6/ Hè Muộn (tại Dalat).

Trong «Evil Within», Kiều Chinh thủ vai một nàng công chúa Ấn Độ hung dữ kinh khủng, và đặc biệt với phim này, cũng mãi đến 28 Tết năm kia KC mới rời Ấn Độ về đến Saigon. Trong Bảo Tinh và Hồng Yến vai trò của KC phải diễn tả lại đây «đàn bà» tính, yêu, đắm say nhưng câu nhắc và khéo khôn.

Người đàn bà trong «Bảo Tinh» hình như bị cuốn hút trong cơn lốc của yêu đương; cô mang tâm trạng thật phân vân, thật bối rối giữa 2 người đàn ông trong đó có chồng mình. Trong «Hồng Yến» KC đã cùng với Trần Quang, Tâm Phan và «băng» Lê Dân Đình Xuân Hòa thực hiện ngay tại Hòn Yến ở Nha Trang.

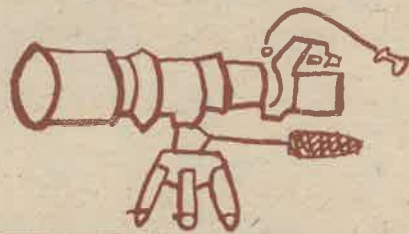
Cuốn phim này cũng làm cho KC hài lòng lắm. Phim «Hồng Yến» dĩ nhiên có biển mệnh mỏng, có núi xanh lơ sóng bạc đầu phủ qua ghềnh đá, có buồn luyến và có hận

thù; Kiều Chinh đã thủ diễn vai một người đàn bà khôn khéo và trầm tĩnh, cố gắng ngăn cản chồng mình không chiếm đoạt kho tàng trên đảo hoang.

Riêng trong «Hè Muộn» quay tại Đà Lạt bày nhân vật của phim mỗi người mang một tâm trạng khác nhau, bí ẩn và lắm li uổng rượu thật nhiều. KC cho rằng mỗi cảnh trong «hè muộn» đều làm cho cô say mê thích thú vô cùng!

Trả lời một câu hỏi về một phim «ưng ý» nhất, KC cho biết, thường thường cô rất say mê với việc đang làm. KC cho rằng cô có thói quen là khi đang đóng phim nào, thì cho phim đó là hay nhất và mãi miết làm việc, nhưng khi xong rồi thì lại sẵn sàng xem đó là một kỷ niệm và khi sang phim khác lại thấy thích hơn.

Cho biết ý kiến về một địa phương mà Kiều Chinh thích nhất sau một thời gian đóng phim của cô, Kiều Chinh không ngần ngại đáp ngay: «Dalat, Dalat là nhất!»



Trả lời đồ vui

(ĐỜI 118)

Nhiều bạn đọc đã nhận ra bức hình là quốc gia Bangladesh (Đông Hồi cũ) thành hình ngày 17-12-71 sau cuộc chiến Ấn-Hồi kéo dài trong 12 ngày. Nguyên nhân sâu xa của sự xuất hiện QG Bangladesh bắt nguồn từ những áp bức, đè nén mà dân Đông Hồi phải chịu do chủ trương của các nhà lãnh đạo Tây Hồi... (xem lại Đời mấy số trước trong Một Vòng Thế Giới).

Một vài nhân vật liên hệ đến QG đó: Yahya Khan, Ali Bhutto, Indira Gandhi, Kujibur Rahman...

Sau đây là hai bạn ở Saigon, Gia Định đã trả lời sớm nhất:

Kiều Chinh nhắc lại mơ ước của cô cách đây 4, 5 năm về trước là biến Dalat thành một Hollywood Việt Nam, hay nói khác hơn là thành lập một làng cho giới nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam trên cao nguyên này.

Kiều Chinh cũng cho rằng, trong không khí trong sạch và mát lành của Dalat, cô làm việc bao nhiêu cũng không mệt mỏi. «Trái với Sài Gòn, bụi bặm và nóng bức quá đi. Làm việc chút xíu đã thấy mệt mỏi rồi».

Kiều Chinh im lặng và nhìn thật xa vời, cô nghĩ rằng mọi bất trắc và muộn phiền trong năm cũ xin hãy lãng quên và hãy chỉ nhớ chỉ ôn lại những kỷ niệm đẹp, chỉ những hạnh phúc, những bằng hữu tốt, những kỷ niệm đẹp mới nên đi vào kỷ ức mà thôi. Cũng như bao nhiêu người Việt Nam khác, Kiều Chinh cầu mong cho hòa bình chóng đến trên quê hương VN.

VÂN NGUYỄN

THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẨM

những chuyện rất lắm cẩm nhưng có thật 100 phần 100

Sách cấp tốc về Nixon đi Tàu

SCU ƯỚC (AP) nhà xuất bản Bantam Books tại New York, Hoa Kỳ, đã báo trước họ sẽ xuất bản một tập sách nhan đề «chuyến du hành của ông thống sang Tàu». «The President's Trip to China».

Cuốn sách sẽ in xong 8 ngày sau khi Nixon rời đất Tàu, tức là ngày 6 tháng 3 năm 1972.

Cuốn sách cấp tốc đó sẽ gồm 160 trang, in bìa mỏng, trong đó có 96 trang hình ảnh chuyến Hoa du của Nixon và 64 trang bài vở.

Nhà xuất bản đã đặt cọc rất nhiều phòng viên, ký giả Mỹ trong số 87 người tham dự chuyến Hoa Du để cung cấp hình ảnh và tài liệu, bài vở.

Nhà xuất bản đã in trước bìa sách, chỉ còn đợi đọc bài và hình vẽ là lên khuôn ngay.

Độc giả báo Đời có bạn quen ở Mỹ hãy gửi mua thử coi. Giá mỗi cuốn có 1,5 Mỹ kim, tức 600 đồng bạc VN.

Đôi đùa lịch sử ở Bắc Kinh

BẮC KINH (UPI) Một ký giả Gia Nã Đại, đại diện thường trực của một tờ báo ở Toronto, được tham dự bữa tiệc Chu Ân Lai đãi Nixon ở Nhân Dân Đại Sảnh, đã có dịp thâm thiếp thêm món đồ kỷ niệm.

Ký giả Burns đã đợi khi T. Tu. Nixon rời bàn ăn thì tiến tới bưng đôi đùa của Nixon lên toàn bộ túi.

Thấy một nhân viên an ninh Tàu đang chăm chú theo dõi hành động của mình, Burns quay sang hỏi bằng tiếng Tàu: «Lấy được không?»

Nhân viên người Tàu gật đầu.

Đến hình đàn ông lửa thể

LUẬN ĐÒN 21-1 (AP) Bức hình trình bày người đàn ông lửa thể đầu tiên tại Anh Quốc dành riêng cho các độc giả của một tờ báo phụ nữ là hình người chồng đã ly dị của lãnh tụ phong trào giải phóng phụ nữ Anh Quốc, cô Germaine Gerer.

Lực sĩ Paul Du Feu, từng chỉ sinh sống với người vợ chưa đầy 3 tuần lễ sau lễ cưới của họ hồi năm 1968 sẽ xuất hiện lửa thể trong số phát hành vào tháng tư tới đây là tạp chí phụ nữ «Cosmopolitan» của Anh Quốc.

Tuy nhiên cô chủ bút Joyce Hopkirk cho biết Paul Du Feu tuy có chụp lửa thể thật, nhưng sẽ không phổ biến hoàn toàn các nét đẹp thể xác của ông ta.

«Sẽ có những bóng đen thích hợp» che khuất với phần thân thể nhưng vẫn còn quá đủ để cho mọi người có thể thấy rằng đó là một thân hình đàn ông.

Phật tử ghét phim sư hổ mang

TÂN GIA BA 19-1 (UPI) liên đoàn Phật tử Tân Gia Ba đã thành công trong việc vận động cấm chiếu tại đây một phi Nhật về chuyện một nhà sư thích đàn bà hơn thích Phật.

Nhật báo «New Nation» cho biết cuốn phim nói trên do công ty điện ảnh Daiei thực hiện tại Đông Kinh và mang đề tựa Trung Hoa tại Tân Gia Ba là «Bộc Thủ Nữ Hiệp» đã bị giới kiểm duyệt cấm chiếu sau khi có sự chỉ trích của liên đoàn Phật tử.

Tờ báo trích thuật lời của 1 viên chức kiểm duyệt nói rằng «cuốn phim đã đề cập đến một nhà sư có tác phong... và như vậy giới Phật tử cho rằng tôn giáo họ đã bị xúc phạm nặng nề.»

Chế tạo ra người?

NỮ ƯỚC 1-2 (AP) Một khoa học gia đã khuyến cáo các đồng nghiệp của ông trên khắp thế giới nên giảm các nỗ lực nhằm chế tạo cuộc sống trong phòng thí nghiệm. Khoa học gia này nói rằng con người thiếu khôn ngoan mà đương đầu với hậu quả của hành động trên, đặc biệt là việc tạo nên các hài nhi trong ống nghiệm.

Bác sĩ Leon R. Kass, một y sĩ và sinh vật hóa học gia tại Hàn lâm viện khoa học quốc gia đã thảo luận về việc tạo ra đời sống trong phòng thí nghiệm trong lúc tin tức thân lượm được cho biết vài khoa học gia nhất là tại Anh quốc sắp ghép một thai nhi thụ thai trong ống nghiệm vào tử cung phụ nữ.

Bác sĩ Kass cho biết việc dùng thai nhi trong phòng có thể tạo ra những hậu quả tai hại cho đứa trẻ. Bác sĩ Kass đưa ra câu hỏi «nếu các bậc cha muốn có con họ có quyền dùng những phương pháp chưa được kiểm chứng có thể tạo ra những đứa trẻ lệch lạc và tàn tật chăng?»

Nam bồi thẩm tha tội chuồng cời

HTB 9-2 (UPI) Một bồi thẩm đoàn đã không thể đạt được phân quyết về trường hợp một thiếu phụ 21 tuổi bị tố cáo phò bày thân thể một cách tục tĩu trước công chúng, vì tất cả sáu nam bồi thẩm đều bỏ thăm tha bổng thiếu phụ trong khi đó tất cả sáu nữ bồi thẩm lại quyết định kết án bà ta.

Teresa Diiever Moore đã bị bắt tại một hộp đêm vào ngày 14 tháng Giêng vừa qua và bị tố cáo đã khiêu vũ hoàn toàn khỏa thân trước công chúng.

Vụ án đã được hủy bỏ vì bồi thẩm đoàn không quyết định được.

Trâu húc xe lửa

VỌNG CẮC 22-1 (AP) Khi một đàn máy xe lửa và một con trâu húc nhau thì dĩ nhiên con ngựa sắt thương thủng.

Nhưng tại Korat vào ngày thứ năm khi một đoàn xe lửa đụng một con trâu thì kết quả trở thành bất phân thắng bại.

Con trâu đã chết và chiếc đầu máy xe lửa cũng trật đường rầy.

Khoảng 600 hành khách trên chuyến xe lửa tốc hành từ Udon ở miền Bắc Thái Lan đã thoát nạn sau một cơn táng đờm kinh hồn.

(Xem tiếp trang 55)

HÒA ĐÀM BA LÊ SAU 145 PHIÊN HỌP

Kiểm điểm 22 đề nghị hòa bình tại V. Nam



Phiên họp thứ 145

Trong tuần này, phiên họp thứ 146 tại hòa đàm Ba Lê sẽ bị đình hoãn, và không biết trước ngày họp lại. Khởi sự là do phiên họp trước, ngày 24-2-72 trưởng phái đoàn BV. Xuân Thủy đã đọc một bài diễn văn đã kích ác liệt việc Mỹ ném bom và hạ phi cơ Mig 21 ở Bắc Việt. Đọc xong bài diễn văn đầy những lời phỉ báng, Xuân Thủy mới tuyên bố bỏ họp ra về, và phe Cộng sản miền Nam cũng về theo.

Phái đoàn Mỹ và VNCH chưng hửng, đành nhấn lời báo chí chế phe Cộng sản bất lịch sự. Muốn bỏ họp thì nói trước, chớ ai lại đi chửi người ta xong mới bỏ họp?

Và để trả đũa, phe Mỹ và VNCH tuyên bố sẽ không họp phiên 146 vào tuần tới, dù trước khi ra về Xuân Thủy có hẹn sẽ gặp lại.

Ý nghĩa của hai hành động đối đáp trên đây là gì?

Đối với phe Cộng Sản, có thể là một dịp để họ tỏ thái độ độc lập đối với Bắc Kinh. Đứng lúc Mao Chu tiếp đón Nixon ở Bắc Kinh thì Xuân Thủy bỏ họp ở Ba Lê; và tại New Delhi, thủ đô Ấn Độ các nhân viên sứ quán Bắc Việt lẩy chày không dự một cuộc tiếp tân của tòa Đại Sứ Trung Cộng.

Lý do Mỹ oanh tạc B.V, là cái cớ. Trước tới nay Mỹ đã từng có lần oanh tạc BV dữ hơn mà họ cũng chẳng cầu bỏ họp.

Còn đối với phe Mỹ và VNCH thì thái độ làm cao, đình phiên họp tuần này chỉ có nghĩa là bên này đã nắm được ưu thế và cảnh cáo bên kia về thái độ bất lịch sự của họ.

Người ta đã nghi cuộc hòa đàm sẽ tan vỡ. Nếu có tan vỡ thì một cuộc họp mới sẽ xảy ra chăng?

Dù sao nhân dịp này chúng ta cũng thử tổng kết lại các đề nghị hòa bình của 2 phe tại VN để tìm hiểu sự thay đổi của mỗi bên và hậu ý của các đề nghị đưa ra.

Lập trường của VNCH và Mỹ

Từ tháng giêng năm 1968, phía VNCH, chính tổng thống Nguyễn văn Thiệu đã khởi sự đưa ra 6 đề nghị về hòa bình, đọc trước 2 viện quốc hội. Sau đó, ông Thiệu còn tiếp tục nói tới các đề nghị hòa bình thêm 9 lần nữa, tổng cộng là 10. Lần chót là 8 điểm ông Thiệu nói ngày 27-1-1972.

Trước hết chúng tôi xin nêu ra các đề nghị chính mà chính phủ VNCH luôn luôn nhắc lại trong các lần tuyên cáo về hòa bình.

Trở lại Hiệp định Genève

Việc trở lại hiệp định Genève về VN được ông Thiệu nói tới lần đầu tiên vào ngày 2-7-69 (tới các đại lập vĩ tuyến 17).

Việc đó được chính thức nhắc tới lần đầu trong 5 điểm công bố ngày 8-10-70. Ông Thiệu đề nghị: Mở hội nghị về Đông D rong chấm dứt chiến tranh, căn cứ trên bản hiệp định Genève 54 và 62. Ngày 7-

1-72 ông Thiệu lập lại lần nữa. Trong 8 điểm mới nhất.

Về phía Mỹ, ngay trong 14 điểm công bố ngày 7-1-68 tổng thống Johnson đã yêu cầu lấy hiệp định Genève 54 và 62 làm căn bản cho việc tái lập hòa bình (điểm 1)

Ngày 5-9-69 và trong 8 điểm gần đây nhất, ông Nixon lại nhắc lại đề nghị trên.

Rút quân

Trong thông điệp ngày 25-1-68, ông Thiệu đã công bố sẽ yêu cầu Mỹ rút quân, nhưng với điều kiện sau khi Cộng Sản rút quân về Bắc.

Trong 2 lần sau đó (7-68 và 4-69) ông Thiệu tiếp tục đòi hỏi BV rút quân về Bắc.

Trong thông điệp truyền hình ngày 11-7-69 không nhắc tới điều kiện rút quân, nhưng hai lần sau đó (7-70 và 10-70) điều kiện rút quân được lập lại.

Trong 8 điểm mới nhất, không minh thị nói đến điều kiện B.V rút quân.

Về phía Hoa Kỳ, từ 7-1-66 họ đã tuyên bố sẽ rút hết quân sau khi ngưng chiến. Nhưng từ 15-5-69 Nixon đưa thời hạn triệt thoái song song (Mỹ và BV) trong 12 tháng. Gần đây nhất Hoa Kỳ xác nhận rút quân trong 6 tháng nếu có thỏa hiệp, mà không nhắc tới điều kiện BV rút.

Ngưng bắn

Trước kia VNCH tránh và cấm nói đến việc ngưng bắn. Lần đầu tiên VNCH nói tới là ngày 31-7-70 với một điều kiện sau khi có thỏa hiệp toàn bộ.

Bốn chữ «ngưng bắn tại chỗ» được nói lên lần đầu ngày 8-10-70. — Đó là khi ưu thế quân sự của phe bên này đã lên cao. Cùng ngày đó Hoa Kỳ cũng đưa ra đề nghị ngưng bắn tại chỗ.

Trong đề nghị 8 điểm gần đây, việc ngưng bắn được thực hiện nếu đã có một thỏa hiệp chung.

Liên hiệp

Từ trước tới sau VNCH chủ trương không liên hiệp. Ngày 31-7-70, ông Thiệu nhấn mạnh trong điểm 2 của lập trường 7 điểm: «Không chấp nhận liên hiệp bất cứ dưới hình thức nào».

Ngày 8-10-70 ông Thiệu nhắc lại đề nghị 25-3-69 «mặt đàm với MTGP thảo luận trong tinh thần hòa giải dân tộc».

Về phía Hoa Kỳ, ngày 8-10-70 Nixon chỉ nói: «tìm một giải pháp chánh trị công bằng phản ánh các tương quan hiệu hữu của các lực lượng chánh trị».

Tới 8 điểm gần đây cả Mỹ và VNCH đều nói tới một «Ủy ban bầu cử» sau khi ông Thiệu và ông Hương từ chức — Ủy ban này có đủ các phe tham gia.

Bầu cử và quốc tế kiểm soát

Ngay từ bản thông điệp ngày 25-1-68 ông Thiệu đã nêu lên yếu tố «bảo đảm quốc tế hữu hiệu» để thực hiện các điều khoản hòa giải.

Sau đó ngày 20-7-68 ông Thiệu nhắc lại đề nghị thay chữ «bảo đảm bằng chữ «kiểm soát quốc tế».

Ngày 7-4-69 ông Thiệu nhấn mạnh «quốc tế kiểm soát và bảo đảm chống lại việc Cộng sản tái xâm lược». Kể từ cuộc họp ở Midway giữa Thiệu-Kỳ và Nixon 8-6-1969 bắt đầu nói tới việc quốc tế kiểm soát bầu cử tự do.

Lần sau chót, ngày 27-1-72, ông Thiệu và ông Nixon nhắc lại lần nữa yếu tố quốc tế kiểm soát.

Lập trường của phe Cộng

Ngày 8-4-65 Hà nội công bố lập trường 4 điểm và sau đó MTGP nêu, lập trường 5 điểm cho tới nay tổng cộng họ đưa ra 8 lần đề nghị HB.

Chương trình của MTGP

Lúc đầu, Cộng sản luôn luôn đòi hỏi «giải quyết vấn đề miền Nam theo cương lĩnh và chương trình của MTGPMN».

Ngày 30-1-69, bà Bình lại nhắc lại: «MTGPMN là đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam».

Từ 10 điểm ngày 8-5-69 do Trần bửu Kiếm đưa ra, không thấy minh thị nói tới điều đó.

Trung lập và Liên hiệp

Các đề nghị của CS luôn luôn đòi hỏi miền Nam thành một nước trung lập (theo lối thân Cộng)

Lần đầu tiên họ nói tới chính phủ liên hiệp (với CS), thay vì đòi MTGPMN là đại diện duy nhất đó là trong 10 điểm ngày 8-5-69. Lúc đầu, đó là một chính phủ liên hiệp do bầu cử tạo thành.

Vào ngày 7-9-70, bà Bình nêu lên đề nghị chính phủ liên hiệp lâm thời, bao gồm 3 phe: Sài Gòn—VC và các lực lượng khác.

Trong ba lần tiếp sau đó (12-70—7-71 và 31-1-72) CS luôn luôn lập lại điều kiện chánh phủ liên hiệp lâm thời.

Riêng trong 7 điểm 7-71 nói rộng thành 9 điểm (1-72) Cộng Sản nói rõ đòi một chính quyền chuyển tiếp giữa Chính phủ VNCH và chánh phủ liên hiệp có phe CS dự. Đồng thời với lập trường trên, phe CS lần đầu nói đến việc lật đổ 3 ông Thiệu, Kỳ Khiêm từ ngày 7-9-70. Tới ngày 1-7-71 và gần đây họ chỉ đòi hỏi gạt riêng ông Thiệu.

Hiệp định Genève và quân Mỹ

Từ đề nghị đầu tiên (4-65) Cộng sản đã đòi hỏi phải dùng hiệp định Genève 1954 làm căn bản để yêu cầu Mỹ rút quân và chiến cụ khỏi VNCH.

Đề nghị đó được lập lại ngày 30-1-69 và 8-5-69. Nhưng trong lần khác (9-70, 12-70, và 7-71) họ không nhắc tới HĐ Genève. Trong 9 điểm sau cùng họ lại nói tới việc tôn trọng các HĐ Genève.

Trong tất cả các đề nghị của họ CS luôn luôn đòi hỏi rút quân Mỹ và đồng minh ra khỏi VN.

Kiểm soát quốc tế

Từ trước CS luôn luôn chống lại việc kiểm soát quốc tế. Nhưng trong 9 điểm đưa ra gần đây Cộng Sản đã nêu lên điểm 7 về một cuộc kiểm soát quốc tế.

(XEM TIẾP TRANG 55)

Trong tuần qua, để theo dõi tin tức chuyển Hoa Du của T.T Nixon ông Đạo Cây đã thành lập một hãng thông tấn là Vịt Tiềm Thông tấn Xã muốn các phóng viên Mỹ thập từng Nixon để chuyển các bản tin về Saigon, độc quyền đăng trên nhật báo Sông Thần và tuần báo Đới.

Các bản tin và hình ảnh của Vịt Tiềm Xã (V Ti X) được truyền qua vệ tinh viễn thông Peking Duck lấy tên Vịt Bắc Kinh để kỷ niệm việc bà Nixon sang Bắc kinh học nấu món vịt tiềm.

Sau đây là các bản tin liên tiếp do phái viên Vịt Tiềm Xã gửi về trong tuần qua. Trong các bản tin nếu phái viên dùng một số chữ mà các đài phát thanh Cộng sản đã quen dùng, đó chỉ là do ảnh hưởng của các món ăn Tàu quá thịnh soạn.

Tại phi trường

BẮC KINH 21-2 (V Ti X) Sáng nay ông Nixon, chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Hoa Kỳ đã tới phi trường Bắc Kinh, và được thủ tướng Chu Ân Lai đón tiếp.

Khi bước xuống chân phi cơ, ông Nixon đã cầu thân đón đến từng bước gò thủ xuống nền đất thấy mặt đất cứng mới dám bước tiếp, vì ông Nixon còn nhớ khẩu hiệu của Hoa lục rằng «Đế quốc Mỹ chắc chắn sẽ bị sa lầy!».

Chủ tịch Nixon tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên khi thấy là cơ Mỹ được trưng lên trên đất Tàu mà không phải trưng lên để bị đốt cháy trong một cuộc biểu tình của vệ binh đỏ. Nixon càng ngạc nhiên hơn vì không thấy hình nộm của ông được trưng bày trên một giấy thông tọng treo cổ như ông vẫn được thấy trong các bức hình gửi từ Hoa Lục về trên ngực hình nộm vẫn thường có hàng chữ «Tên chó săn tay sai của Tư Bản».

Tại phi trường Bắc Kinh vẫn có một biểu ngữ ghi khẩu hiệu trích câu cuối cùng trong tuyên ngôn Cộng Sản của Karl Marx :

«Vô sản toàn thế giới hãy đoàn kết lại!» Mao Trạch Đông đã cho sửa lại là «Vô Sản và các dân tộc



ÔNG ĐẠO CÂY

bị áp bức toàn thế giới hãy đoàn kết lại!»

Hôm nay cũng tại phi trường Bắc Kinh, lời nói của Marx được sửa lại một lần nữa, ghi trên bức tường cao 6 thước (bằng tòa nhà 2 tầng) nguyên văn như sau : «Vô sản và tư bản, các nước bị áp bức và các đế quốc bóc lột, hãy đoàn kết lại».

Sau khi duyệt qua hàng quân danh dự, bông súng do Tiếp Khắc và do Nga Xô chế tạo, chủ tịch Nixon đã được một sĩ quan Hồng Quân trao tặng một cuốn sách đỏ. Mới trông tưởng đó là cuốn Trích Lời Mao Chủ Tịch do nhà xuất bản Ngoại Văn ở Bắc Kinh ấn hành, mà Nixon đã được thấy trước khi đi Tàu. Nhưng không, đó chỉ là một cuốn thực đơn, kê đủ các món ăn mà chủ tịch Mao và Thủ tướng họ Chu sẽ đãi chủ tịch Nixon!

Hội đàm thượng đỉnh

BẮC KINH 22-2 (V Ti X) chiều hôm qua chủ tịch Nixon đã hội kiến với chủ tịch Mao trong một giờ tại dinh Hải Lăng.

Khi gặp Mao chủ tịch, Nixon có vẻ hơi e thẹn vì ông vẫn nghĩ mình là tư bản bụng phệ nhưng coi bộ bụng của ông còn kém xa bụng chủ tịch Mao.

Hai vị chủ tịch ngồi đối diện nhau và khi vừa ngồi xuống, chủ tịch Nixon chợt trông thấy ba cái ống nhổ bằng bạc trắng xóa trước

mặt mình. Ông hoảng hốt đứng dậy, bước tới ngó chăm chú vào từng cái ống nhổ một.

Chủ tịch Mao vội trấn an :

— Xin đừng chỉ đường lo ! Các ống nhổ đó đã được khử trùng cẩn thận và chưa có ai dùng.

Chủ tịch Nixon nói :

— Tôi không sợ vi trùng. Tôi phải khám xét kỹ xem trong cái ống nhổ này có mang máy ghi âm do gián điệp Nga, đế quốc xã hội theo chủ nghĩa xét lại, lo rằng bọn đế quốc ghi âm cuộc nói chuyện của chúng ta.

Sau đó hai vị chủ tịch đã thảo luận trong không khí nghiêm chỉnh và thành thật, phát ngôn viên không cho biết chi tiết nào thêm.

15 món vịt

BẮC KINH 23-2 (V Ti X)

Các phóng viên ngoại quốc đi theo Nixon sang Tàu đã được cho nhà báo Trung Cộng đãi tiệc (ở các xứ độc tài như Cộng Sản thì chỉ có báo gia nô, không hề có báo đối lập hay độc lập).

Trong bữa tiệc, nhà báo Mỹ thấy ăn mười món toàn là món vịt (so với bữa ăn 85 món mà Chu Ân Lai đãi Nixon thì chưa được thịnh soạn lắm).

Một ký giả Vịt Tiềm Xã đã thắc mắc hỏi rằng :

— Ở Việt Nam chúng tôi chỉ được ăn bỏ bay món, không ngờ

bữa này lại được ăn cả vịt mười món.

Ký giả gia nô người Tàu khoe :

— Điều đó chứng tỏ Trung Quốc thật vĩ đại. Con bỏ to như vậy mà người Việt chỉ chế ra có bảy món. Trong khi đó con vịt bé tí xiu mà người Trung Quốc chúng tôi chế ra những 10 món.

— Thừa đồng chí, nhưng 10 món Vịt này chỉ dành cho các lãnh tụ và cán bộ cao cấp hay cả 800 triệu nhân dân Trung Quốc đều được ăn?

— Nhân dân cũng được ăn chứ. Thực ra chúng tôi chế ra 15 món vịt chứ không phải chỉ có 10 món thôi đâu, nhưng chúng tôi giành riêng mười món để đãi đãi thượng khách. Còn 5 món để giành cho quảng đại quần chúng nhân dân.

— Thừa năm món vịt nhân dân được ăn đó là món gì?

— Đó là : lòng vịt, xương vịt, cút vịt, chướng vịt và tin vịt!

Hai con bò

BẮC KINH 24-2 (V Ti X) Cuộc du hành của tổng thống Nixon tại Bắc Kinh hôm nay suýt bị tan vỡ chỉ vì một sự tình cờ, đó là khi ông Nixon gọi tặng thủ tướng Chu Ân Lai hai con bò, để cho vào sở thú của thủ đô Bắc Kinh.

Ngay sau khi nhận được hai con bò mộng thủ tướng phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc đã gửi van thư sang hỏi phái đoàn Cộng Hòa Nhân Dân Mỹ rằng :

«Thiêm phủ vừa nhận được hai con bò do chủ tịch Nixon gửi tặng. Tại Trung Quốc con bò là tượng trưng của sự ngu dốt và bướng bỉnh, vì người ta vẫn nói ngu như bò, và đầu bò. Thiêm phủ muốn biết chủ tịch Xixon muốn ngụ ý gì khi gửi sang đây hai con bò, sau khi đã gặp gỡ hai nhà lãnh đạo của chánh phủ và nhân dân Trung Quốc là chủ tịch Mao Trạch Đông và thủ tướng Chu Ân Lai?

Nhận được điệp văn trên, tổng thống Nixon đã triệu tập ban tham mưu, trong đó có cố vấn Kissinger để thảo luận. Sau đó một văn thư trả lời được gửi đi, nội dung nói rằng :

«Thừa thủ tướng,

Chủ tịch Nixon rất vui mừng thấy thủ tướng thức mặc về ý nghĩa việc tề quốc cống tiến hai con bò cho thiên triều. Như bữa qua chủ tịch Nixon đã làm biếu tàu chương lên chủ tịch Mao, nói rằng, nhân dân HK và nhân dân Trung Quốc phải cùng nhau làm cuộc vận lý trường chinh đi tới hòa bình. Nhưng trên con đường giết tay nhau giung giăng giung giềng đó, chúng ta thấy có hai quốc gia nhỏ bé cố tình làm trở ngại. Tề quốc nghĩ rằng việc cố tình gây trở ngại đó vừa ngu như bỏ lại vừa cứng đầu như đầu bò. Vì vậy Chủ tịch Nixon muốn kính biếu quý quốc hai con bò đó để tùy nghi khiễn dụng».

Hảo a !

BẮC KINH 25-2 (V Ti X) Hôm nay chủ tịch Nixon nước Cộng Hòa Nhân Dân Mỹ đã đến thăm viếng Vạn Lý Trường Thành. Cùng đi với chủ tịch Nixon còn có bà Nixon mặc tấm áo lông màu đỏ, và phó thủ tướng Lý tiên Niệm.

Bước tới chân Vạn Lý Trường Thành, chủ tịch Nixon đã thử sờ vào bức tường và nói :

— Gạch tốt quá.

Khi bước chân leo lên mặt thành đặt tay trên lớp vôi hết bên ngoài, chủ tịch Nixon tuyên bố :

— Vôi tốt quá.

Sau khi nhìn ngắm cảnh vật chung quanh, thấy một nữ vệ binh đỏ Trung Quốc đang đứng ngoài cảnh, chủ tịch Nixon đã bước tới sờ vào áo của thiếu nữ rồi khen :

— Vải tốt quá

Sau khi ca ngợi tất cả các thứ được nhìn ngắm và sờ mó, chủ tịch Nixon đã cúi xuống lượm một cục tuyết còn vương đọng trên mặt thành và khen nốt câu sau cùng :

— Tuyết tốt quá.

Tất cả các lời khen của chủ tịch Nixon đã được phái viên Vịt Tiềm Xã ghi chép đầy đủ ; và phái viên Vịt Tiềm Xã cũng ghi nhận thái độ hân hoan của phó thủ tướng Lý tiên Niệm khi nghe chủ tịch Nixon ca ngợi cái gì của Trung Quốc cũng tốt.

Sau khi đã ca ngợi tất cả các thứ đều tốt, chủ tịch Nixon bắt đầu khen tính chất vĩ đại của Trung Quốc, vì nhân dân Trung Quốc thích nhất là hai tiếng vĩ đại.

Chỉ tay về phía các ngọn núi chạy dài lên phía Bắc, chủ tịch Nixon nói :

— Núi vĩ đại.

Dậm chân xuống bức tường thành xây từ đời Tần Thủy Hoàng chủ tịch Nixon tuyên bố :

— Trường Thành vĩ đại.

Chỉ về phía châu thành Bắc Kinh xa 50 dặm về phía Nam, chủ tịch Nixon ca ngợi :

— Mao vĩ đại!

(chữ Mao nghĩa là lòng, vì vậy câu này có nghĩa là chiếc lòng vĩ đại)

Khoát tay về phía bắc, núi non trùng điệp và tuyết phủ trắng xóa, chủ tịch Nixon hô to :

— Trung Quốc vĩ đại.

Câu này làm phó thủ tướng Lý tiên Niệm cảm động vì mặt bắc Trung Hoa là Nga Xô, và chủ tịch Nixon muốn ám chỉ Trung Quốc sẽ thầu hồi lãnh thổ Tây Bá Lợi Á của Nga sát nhập vào Trung Quốc.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM NAM KÝ

Phát minh từ đời nhà Lý (V.N.) kinh nghiệm đã 800 năm ! *Linh diệu phi thường !*

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giống họ. Cũng được kể nghiệp. Phát triển tại các quốc gia cư trú Hải Ngoại.

— « Bí Pháp » của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt Nam.

KIỆN TOÀN BỘ RĂNG ! CHỐNG HỌA NHỎ RĂNG ! (Coi toa rõ. K.S. 1387 — 1965).

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phụng sự quê hương V.N. Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên. *Đông Nam Á* : Cao : 500\$ — Ngoài ĐNA, — giá còn lên tùy đường Hàng Không Quốc Ngoại. NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. (cây săng Shell Ngã Năm — Mũi Tàu Phú Lâm Cholon). (Cua Hậu Giang — Rạch Cát)

**HỒ CHÍ MINH
VỚI
KẾ HOẠCH NAVARRE**

**Ngày
chiến tranh
Việt Pháp
bùng nổ**

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



Nhân được bức điện trên, Valluy đành nhẫn nại, chờ tình hình biến chuyển trước khi có quyết định dứt khoát với Chính Phủ VM ở Hà Nội.

Chiều hôm 2-12, sau khi Nguyễn Xiển tiếp Lami ra về rồi, ông Hồ cho mời: cụ Minh Viên Huỳnh thúc Kháng (có lúc ông Hồ gọi là cụ Thạnh Bình, tên làng cụ) Phạm văn Đồng và Nguyễn Xiển sang Chủ tịch Phủ có việc họp khẩn bất thường.

Hơn khác đồng hồ sau, mọi người đã tề tựu quanh chiếc bàn xoay gỗ lúp (rộng tới 4 mét đường kính) thì có tin từ ngoài đưa vào là: Tướng Giáp muốn xin vào ra mắt Cụ.

Chẳng hạn mà nên, ông Hồ cho mời Giáp vào cùng họp bàn luôn thể. Ông nói với cử tọa:

— Hai vụ trắng trợn tấn công Hải Phòng đêm 19 và 23-11 qua đã cho thấy rõ là Pháp ra mặt kiểm chuyện làm ngật, được chân lẩn đầu, đang tiến dần từng bước trên đường mưu toan « thanh toán » đối phương. Nhưng, đầu còn yếu, chúng ta nhất quyết không để kẻ thù tiến xa hơn nữa. Chúng ta đã bố trí canh chừng mọi bất trắc, đặc biệt là chung quanh hai thành phố lớn.

Ngưng một thoáng rit hơi thuốc điếu kẹp giữa hai ngón tay, ông Hồ lại nói tiếp:

— Nhìn vào tình hình biến chuyển dồn dập ít ngày gần đây, chúng ta có thể nghĩ quân thù đang tính chờ một cái gì để lam thêm một bước tiến hơn cả vụ 23-11. Vậy, tôi có ý kiến nhân việc

vừa đi Pháp về, tổ chức một cuộc tiếp tân trọng thể mời giới chức quân sự đại diện Pháp tới dự, vừa nhằm mục đích dục hoãn cầu mưu, làm dịu phần nào tình hình khẩn trương hiện tại, đồng thời đó là, tìm hiểu tâm ý kẻ thù để liệu bề liệu kế dự phòng.

Ai nấy đều hoan nghênh sáng kiến.

Nguyễn Xiển lên tiếng sau đó:

— Chủ tịch sẽ đích thân chủ tọa cuộc tiếp tân?

Ông Hồ suy nghĩ rồi khẽ lắc đầu:

— Cụ Minh Viên sẽ thế chân tôi, chủ tọa. Cụ sẽ tuyên bố lý do sự vắng mặt của tôi vì bị đau ngay từ hôm ở Pháp về đến Hải Phòng. Phải nói rõ như vậy thì sự chậm trễ đến nay mới tiếp tân mới có lý do.

Phạm văn Đồng thắc mắc hỏi:

— Chủ tịch đã tính cử ai phụ trách vụ này chưa?

Ông Hồ cười:

— Tôi đã tính rồi, xong chưa kịp nói thì đồng chí đã hỏi. Tôi muốn đề cử chính đồng chí Phạm văn Đồng đứng ra tổ chức buổi tiếp tân này.

Nhưng hôm sau, sáng kiến ban đầu định mở tiếp tân tiệc trà bánh (toast) bất thần được ông Hồ đổi ý ra dạ tiệc (gala) để hai bên có đãi thì giờ đàm đạo, dò hiểu ý hướng của nhau.

Ba ngày sau, Bộ Nội Vụ VM — nhân danh Chánh Phủ VNDCCH thiết dạ tiệc — đặt giấy mời Morlière cùng toàn bộ tham mưu Bộ Tư Lệnh Pháp tới dự dạ tiệc vào chiều thứ bảy, 9-12-46 tại Chủ

Tịch Phủ (dạ tiệc này do nhà hàng Métropole b. biếu — cả thực đơn lẫn trần thiết phòng tiệc — tại Chủ tịch Phủ tức Dinh Thống Sử cũ trước Vườn Hoa Cốc phượng).

Giấy mời dự tiệc gửi đến Tổng Hành Dinh Nội Thành Cửa Bắc vào lúc gần Ngọ ngày thứ Năm 7-12. Morlière coi xong, đưa cho mấy sĩ quan cấp tá cộng sự viên trong văn phòng coi soạn cho đánh văn thư phúc đáp việc nhận lời dự tiệc gửi cho Bộ Nội Vụ.

Đúng lúc đó, có công điện của Cao Ủy Phủ Saigon đánh ra báo tin sự chỉ định chính thức Tướng J.E Valluy làm Tư Lệnh Khu Hành quân Bắc Việt và cùng ra Hà nội ngày 11-12 với Cao Ủy J.Boillart — Yêu cầu tướng Morlière chuẩn bị sẵn sàng cho việc bàn giao chức vụ hôm đó.

Giấy phúc đáp nhận dự tiệc đã gửi đi Bộ Nội Vụ rồi nên mặc dù bận rộn chuẩn bị về việc bàn giao sắp tới, Tướng Morlière và 8 sĩ quan trong bộ tham mưu cũng bắt đầu đi phải đến dự dạ tiệc tại Chủ tịch Phủ từ 7 giờ tối ngày 7-12.

Sau cuộc tiếp tân tại phòng khánh tiết Chủ tịch Phủ, các quan khách Việt, Pháp dùng rượu khai vị rồi hàn huyên đến 8 giờ thiếu 15 thì vào dự tiệc trần thiết ở ngoài sân sau Chủ tịch Phủ.

Quanh một thời dài hình chữ T, cụ Minh Viên Huỳnh thúc Kháng — nhân danh Bộ Trưởng Nội Vụ, đại diện Chính phủ ngồi giữa bàn dài (gạch ngang chữ T) dành cho các nhân viên cao cấp Chính phủ VM (Bộ và Thứ trưởng). Còn đầu bàn dài trước mặt (trụ chữ T) là ghế Morlière ngồi đối diện « chiến tướng » cụ Huỳnh. Hai bên tay phải tay trái Morlière là 2 hàng ghế tựa của 8 sĩ quan cấp tá Pháp ngồi song song. Bộ Trưởng Tư Pháp, Vũ Đình Hoa ngồi bên mặt cụ Huỳnh — nhân danh phát ngôn viên thay Cụ Bộ Trưởng Nội Vụ — đứng lên trình trong đọc một diễn từ ngắn bằng Pháp văn cầu chúc tình hữu nghị không bao giờ lạt phai giữa hai dân tộc từng đã là bạn (!) giúp đỡ nhau gần tròn một thế kỷ.

Bộ Trưởng Vũ dứt lời giữa tiếng vỗ tay hoan nghênh giòn giã của cả bầu tiệc.

Tướng Morlière — nhân danh đại diện Cao Ủy Pháp quốc — cũng đứng lên ứng khẩu đáp từ... Mỗi câu đều được Bộ Trưởng Tư Pháp thông dịch ngay ra tiếng Việt rất lưu loát. Bài đáp từ của viên Tướng Tây cũng bao hàm những câu xương tủy ngoại giao khác sao cô điển, đại ý cầu chúc hai quốc gia Việt, Pháp mau kiện toàn, tăng triển thêm tình hữu nghị để cùng xây dựng một nền tảng bang giao hữu nghị-hữu hảo bền vững và mãi mãi tốt đẹp.

Suốt buổi dạ tiệc không có một bóng giai nhân, kéo dài từ 8 giờ thiếu 15 đến 9 rưỡi đêm — Cả hai bên chủ khách đều không đề cập đến vấn đề chính trị, ngoại giao... mà chỉ phiếm luận, chuyện tâm giao từ đầu đến cuối.

Sau bữa tiệc, các quan khách kéo sang phòng tại sảnh khánh tiết, phân ra từng toán nhỏ, ngồi hút thuốc, chuyện văn, uống trà. Còn Bộ Trưởng Tư Pháp thì mời cụ Huỳnh và Tướng Morlière sang phòng hút thuốc (fumoir) kế bên thư viện Chủ tịch Phủ, trông sang Vườn Hoa Bốn Be (tức Vườn Chi Lăng) để cùng đàm đạo.

Cụ Huỳnh và Morlière mỗi người ngồi một ghế bành kê gần nhau, còn họ Vũ ngồi trên một đầu bục nhung (pouf) để đóng vai thông ngôn cho hai người.

Vừa ngồi xuống chưa ai kịp mở lời, bỗng Hoàng hữu Nam đến gần, nói nhỏ bên tai Bộ Trưởng Tư Pháp.

Họ Vũ đứng phắt lên, xin tạm biệt cụ Huỳnh và Morlière trong chốc lát vì có việc gấp bất ngờ và để đại tá Nam ngồi lại thông dịch thay.

Thực ra, ông Hồ vì cáo bệnh không dự tiệc lúc đó đang ở trên lầu 3 Bắc Bộ Phủ cần gặp họ Vũ, nên cử Hoàng hữu Nam sang thay chỗ cho Vũ để phụ trách việc thông dịch.

Vũ vừa ra đến cửa phòng thì từ ngoài tiến vào Nguyễn thiệu Lâu, Trưởng ban ngoại Kiều vụ cùng một đại úy Pháp tiến vào phòng.

Viên đại úy Tây này không phải là quan khách trong số tám sĩ quan đã tháp tùng Morlière tới dự tiệc mà là một sĩ quan trực trong Bộ tư Lệnh đem lời cho Morlière bức công điện hỏa tốc từ Saigon vừa đánh ra.

Theo lệ khi có điện hỏa tốc thì bất luận giờ, lúc nào và bất cứ ở đâu — dù mặc công xuất xa — sĩ quan trực cũng phải đưa lập tức đến tay viên Tướng Tư Lệnh. Đó là lý do sự có mặt của viên đại úy ở xin được gặp ngay tướng Morlière và sau đó Cựu Nguyễn thiệu Lâu dẫn vào phòng fumoir...

Bình thân, «cốp» đổ giấy chào xong, viên đại úy áo» bức điện cho viên Tướng Tư Lệnh.

Morlière mở ra coi, nét mặt chợt biến sắc, song kịp trấn tĩnh ngay, gạt đầu tay áo bức điện vào túi áo, vừa khẽ bảo viên đại úy ra về trước.

Cụ Huỳnh và Hoàng hữu Nam thấy vẻ mặt thay đổi đột ngột của Tướng Pháp khi đọc xong bức điện, đoán ngay là bức điện hẳn có chỉ thị gì ghê gớm từ Saigon đánh ra mới khiến viên Tư Lệnh phần nào xao xuyến như vậy. Ước đoán này quả không sai vì nội dung bức điện của Valluy vừa đánh ra đòi Morlière phải hạ tối hậu thư cho Chính phủ VM, buộc phải t.ao lại cho Pháp, bộ máy an ninh, cảnh sát tại 2 thành phố Hà Nội, Hải Phòng.

Trong khi viên đại úy xuất trình bức điện khẩn cho Morlière coi, Hoàng hữu Nam kéo tay áo Tướng Ban Ngoại Kiều khẽ nói:

— May quá! Anh đến rất đúng lúc! Cụ (ông Hồ) cần gặp gấp anh Hòa, có biểu tôi sang đây thay anh ta. Nhưng, anh cũng biết, tôi vừa từ Hải Phòng về, cần giải quyết gấp mấy công tác cực kỳ quan trọng, rồi ngày kia trước 9 giờ sáng, tôi đã phải có mặt ở dưới Càng rồi. Thì giờ quá gấp rút, tôi không thể yên tâm ngồi đây lâu được. Tôi muốn anh ngồi đây thông ngôn giúp tôi,

Trưởng ban Ngoại kiều Lâu ngắm nghĩ giây lát nói :
— Tôi nghĩ anh nên nán lại để thông ngôn cho cụ Huỳnh và Trưởng Pháp thì tốt... hơn tôi !
Vốn nghiêm nghị, ít nói, Nam nhún vai đáp :
— Không phải tôi thiếu thiện chí làm việc này, trước hết vì thì giờ quá cấp bách cho tôi, sau nữa, tôi thấy có vài điểm không thuận lợi...

Nam bỗng khựng lại khiến Lâu thắc mắc hỏi :
— Anh cho biết mấy điểm không thuận lợi là những điểm gì ?

Ngập ngừng một thoáng, Nam đáp :
— Anh là người không đảng phái mới thật đúng là vị trí của người thông ngôn. Anh có nhiệm vụ phải khéo diễn đạt thật rõ và thật đúng ý kiến cụ Bộ Trưởng Nội Vụ (cụ Huỳnh) đồng thời cũng phải có tài gọi hết tà kiến, manh tâm của thực dân đồn địch vào thế quấy sai trái đang giành phần phải về ta.

Nhân lập luận giải thích trên đây của Hoàng hữu Nam về vai trò người thông ngôn đặc lực cần thiết cho những cuộc trao đổi ý kiến hoặc tranh luận chính trị giữa VM và Pháp hồi đó, trưởng cần nói thêm về vai trò tế nhị, khó khăn của Trưởng Ban Ngoại Kiều vụ VM, Nguyễn thiện Lâu ngay ấy. Một hôm, cách đó chừng 6,7 tháng, sau ngày thủ lĩnh nhóm Việt Quốc là Nguyễn tương Tam (đang làm Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ VM) đề cử Giáo sư Nguyễn thiện Lâu — nguyên chuyên viên ngạch Tây tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội — làm Trưởng ban Ngoại kiều vụ, cụ Huỳnh lấy tình bạn vong niên cũ từ hồi 1939—42, ông Lâu còn là Giáo sư sử địa tại Trường Trung Học Khải Định Huế thường đến thăm cụ tại tòa báo — nhà in Tiếng Dân, nay lại gặp Lâu trong Chính phủ VM ở Hà Nội, một hôm, cụ mời Lâu đến Bắc Bộ Phủ dùng cơm thân mật với Cụ để ôn lại những kỷ niệm xưa. Nhân gọi lại những biến cố dồn dập hồi đó đã đưa đẩy Nguyễn quân vào guồng máy chánh quyền VM, Lâu có tâm sự với cụ : Thưa cụ, cháu... Việt Minh chẳng phải ! Việt Quốc cũng không ! Dĩ nhiên, Việt gian cũng không nốt ! Ấy vậy mà cháu đang đứng vào một địa vị «tan hợp» hay nôm na «ba phải» do Việt Quốc đề cử VM chấp thuận và Cao Ủy Pháp không phản đối. Khi mới nhậm chức tại Ban Ngoại kiều vụ cháu hết sức băn khoăn tự hỏi không biết mình phải xử trí cách nào để cả ba đều được vừa lòng đẹp ý ?

Cụ Huỳnh gạt gù khẽ nói :

— Ông nói thật rất đúng ! Tôi hiểu chức vụ ông thật là đặc biệt thật vô cùng tế nhị. Chỉ một vô ý khinh xuất nhỏ, chỉ một chữ ám nghĩa xất từ khẩu thiệt ông có thể gây nghi kỵ, hoặc bất đồng ý kiến giữa ta và địch. Nhưng tôi đã nghe nói nhiều về tài khẩu thuyết của ông, tôi mới thấy rõ chính vì sự tế nhị về ngôn thuyết đó mà ông đã được chọn để trao phó nhiệm vụ nặng nề và bạc bẽo đó. Ông Bộ Trưởng Tam, bạn thân cùng học với ông bên Pháp đã hiểu rõ tài thiên phú đó của ông nên mới tiến cử ông thì chắc chắn là không thể sai được !

Ông dừng nghĩ ngại chỉ cả, miễn là cứ lấy công tâm, thành tín mà hành xử là được.

Cuộc thuyết phục cuối cùng trước khi đổ vỡ tan tành

Khi viên đại úy trực chào Morlière và cụ Huỳnh trở ra thì Hoàng hữu Nam cũng đứng lên để Nguyễn thiện Lâu ngồi vào ghế thông ngôn. Viên trưởng ban Ngoại Kiều vụ bước đến gần sát cụ Huỳnh nghiêng đầu chào rồi bắt tay Morlière, tự giới thiệu danh và phần vụ thông ngôn viên của mình trước khi kéo chiếc đầu, ngồi né bên cụ Bộ Trưởng.

Cụ Huỳnh bàn khoản ngó Lâu rồi khẽ hỏi hăm hỏi :

— Sao... bây giờ mình nói cái gì với họ đây ?

Không phải suy nghĩ, Lâu đáp :

— Thưa cụ, cháu xin đề nghị hãy mở đầu bằng mấy câu hỏi thăm xã giao thường lệ rồi mới nói chuyện xem họ có điều chi không được như sau đó ta sẽ tùy đạo tùy biện, tùy cơ ứng biến thì nào cho đẹp để, khỏi bị hổ hèn, thua thiệt.

—Ừa, phải đó, ông hãy mở lời trước đi !

Tươi cười dưới cặp kính cận, Lâu lên tiếng vấn an về sức khỏe viên Tư Lệnh rồi tỏ bày nỗi buồn tiếc của chính phủ VM vừa hay tin Cao Ủy Bollaert và tướng Valluy sắp ra thay thế trung tướng Morlière. Như vậy, tình hình nhiều nhượng, khả trương hiện tại chắc chắn chẳng những không giảm thiểu mà còn suy đồi, tệ hại hơn, nếu tướng Tư Lệnh không còn ở lại Hà Nội nữa.

Chính phủ ĐCCH sơ dĩ luyện tiếc Trung tướng Tư lệnh vì thái độ hòa hoãn, thông cảm và không cứng rắn, hiểu chiến như các tướng lãnh Bộ Tư Lệnh Tối cao Saigon.

Như được Nguyễn-quân gãi trúng vào chỗ ngứa Tướng Morlière bên ngó lời xã giao cảm ơn về buổi đa tiệc thịnh soạn do Chính phủ thiết đãi cùng sự thù tạc thân hữu của các yêu nhân VM đối với Bộ Tư lệnh nội thành.

Đoạn Morlière nhắc lại quá khứ hai dân tộc Việt Pháp đã từng trải qua những thử thách đau thương do quân Nhật tới. Thật khó mà tránh được những xích mích, mâu thuẫn tự nhiên lắm khi thật vô lý đã phát sinh trước khi 2 quốc gia đi đến sự đồng cảm và tin tưởng lẫn nhau một cách thực tình và thành khẩn. Nước Pháp vốn ưa chuộng Hòa bình, cùng với VN đã có một quá khứ hợp tác lâu đời, tuy nhiều lúc, như hiện nay, có phần kém tốt đẹp. Song, nhìn chung, ngày hôm nay, nếu VN được như thế này, phần lớn cũng vì những nỗ lực khai hóa, canh tân của nước Pháp. Nay tình thế tuy có đổi khác nhưng nước Pháp vẫn muốn duy trì mối giao hảo hữu nghị với VN. Như vậy, cả hai quốc gia đều cùng có lợi.

Đoạn, Morlière lại nhắc đến công thức «Liên hiệp Pháp» của giáo sư Paul Mus, giáo sư Trung học Pháp đã tham gia Phái bộ Sainteny hội đàm sơ khởi với VM ngay 18-10-1945 tại Hà Nội. Là giáo sư có trên 30 năm kinh nghiệm về các vấn đề thuộc địa P. Mus rất am tường các vấn đề Á Châu đặc biệt về Đông Dương. Là hội viên Trường Viễn Đông Bác Cổ, Mus đã viết nhiều tài liệu khảo luận về nhân văn sử địa.

(CÒN TIẾP)

CON CHIM TRÊN CÀNH HOA SÚ TRẮNG

mưa trên tầng phố cao
lá soài dài sân ướt
em đi về phương nao
tháng ngày lên sóng mướt
buổi chiều hoa sù nở
chim về đứng trên cây
mưa từng cơn nức nở
nghe tình sầu trong mây
trong đáy mắt sương mù
em đi về cuối thu
chim về trên cây sù
nghe điệu tình chớm ru
dại mười ngón tay trơn
đón hoài cơn mưa vỡ
ướt từng lọn tóc đen
lâm chim buồn nức nở.

CAO NHẬT QUYẾN

CHO NGÀY LỚN LÊN

1.—
hai mươi năm rồi đó mẹ cha !
hai mươi năm rồi đó bạn bè !
hai mươi năm rồi đó người yêu !

2.—
tôi có gì cho quê cha đất tổ !
những hố bom máu loang đục ngầu
đâu còn gì cho quê cha nữa,
những mảnh bom cây lòng ruộng sâu

3.—
tôi có gì cho anh em đâu !
vẫn súng gươm giết nhau từng ngày,
đâu còn gì cho anh em nữa
vẫn chông mìn vẫn lựu đạn cay

4.—
đã hết rồi người yêu tôi ơi !
trái tim non đã xa tình người
xin một lần được đời ngoảnh mặt
xin một ngày người bỏ cuộc đi chơi

5.—
hai mươi năm lớn khôn giữa đời
nghe thù hận vẫn nở trên môi
trên quê hương cần khô sỏi đá
trên mặt người người ánh vong nô

PHẠM PHÙ DU (Phú Quốc)

BÊN ĐƯỜNG

không ai khóc anh chiều hôm nay
không ai theo dấu vết chân ngày
chiều lên núi dựng mây quanh núi
xe đồ đèo hoang men rượu say

xa anh xa em thời chiến chinh
đêm đêm ru giấc ngủ riêng mình
quê hương đau khổ càng đau khổ
đất nước còn ai ta phiêu linh

một năm, hai năm rồi trăm năm
thương em như vết đá lặn trăm
tuổi rừng xanh ngắt đời đong trẻ
hết kỷ này còn bao nhiêu năm ?

hồi thế thà thôi không trở lại
nặng già thà khóc nhớ thương con
em thà khăn trắng đưa người chết
nước mắt rơi trên đó cũng mòn

KIM TUẤN

đáp bài SỢI TÌNH

(của VƯƠNG LỆ DIỄM)
Đời 118

em ơi ! nếu phải tình yêu là khói
thì ân ái nào nhẹ thoảng như mây ?
trong một mùa Xuân rừng già mở cửa
hoa lạ không tên hương sắc ngọt ngào
các anh hành quân trong từng bước nhỏ
hậu phương thanh bình, đón tết ra sao ?
nếu có một ngày khói mây gặp gỡ
em chọn nón rừng, mũ đỏ hay nâu ?
khách là thương binh em vui mở cửa ?
hay sẽ chối từ tao ngộ thương đau !
«rồi một phút dừng dừng anh vàng úa»
«giọt nắng vàng cũng ủ rũ buồn theo» (1)
anh lại trở về cuộc đời lôi kéo !
với dòng suối buồn, với nhịp cầu treo
tình yêu khói mây chỉ làm khắc khoải
trái mộng tin yêu hươm chín đã tàn
như lá rừng hoang âm thầm rụng chết
sương ử u buồn không một hồi han ! ?

HỒNG LẬP

(1) thơ V.L. DIỄM

Trong năm nay, năm Nhâm Tý, mong làm thay hòa bình sẽ đến với nước Việt Nam chịu đựng đã quá nhiều đau khổ này.

Đêm giao thừa Cạc tôi đọc theo đại lộ Trần Quốc Toản, qua Việt Nam Quốc Tự, dọc theo đường Lê văn Duyệt qua Lăng Ông dọc theo Hiền Vương qua đền thờ đức Trần Hưng Đạo, dọc theo đường Công Lý qua chùa Vĩnh Nghiêm rực rỡ dưới ánh đèn đẹp như tranh.

Đón mừng năm mới hỏa châu tự bốn bề bắn lên soi sáng vòm trời thủ đô, ánh hỏa châu rực rỡ đủ màu xanh, đỏ, vàng,

Trở về nhà chân căng mỏi rồi nhưng Cạc tôi quyết thức trắng đêm để chào mừng năm mới và cũng là để cầu nguyện cho chiến tranh hãy thực sự chấm dứt năm nay, năm Nhâm Tý.

Cạc tôi mở tủ lấy đại một cuốn sách mở đọc trong đêm khuya. Đó là kịch Macbeth của Shakespeare.

xxx

«Ông bạn nghĩ gì về những trang sách vừa đọc?»

Cạc tôi giật mình ngẩng nhìn. Chỉ qua có một giây ngỡ ngàng. Cạc tôi nhận ra ngay ông Hồ, tuy thâm tâm vẫn nhớ rất rõ là ông đã chết từ hai năm nay rồi.

Thế là cuộc đàm thoại bắt đầu.

CẶC SĨ: Thưa cụ tôi vừa đọc xong vở bi kịch Macbeth của Shakespeare.

H.C.M: Cõi bộ vở kịch làm ông suy tư dữ.

CẶC SĨ: Chính vậy. Bi kịch Macbeth hơn bất kỳ bi kịch nào của Shakespeare cảnh cáo con người rằng trong xã hội khi người ta đã không còn tin được nhau nữa khi trong tim mỗi người ngự trị một bóng đen nghi kỵ, thì xã hội đó đổ vỡ, phân hóa đến tận nát là cái chắc. Bây giờ cụ đã là người tiên cô chắc cụ nhìn thấy rõ điều đó. Miền Bắc có cái bề ngoài thống nhất ý chí, bề trong nát ruỗng như một anh đàn ông nghèo mắc bệnh phong tình củi đình thiên pháo mà không có liên chữa. Còn miền Nam này thì khỏi phải nói. Cụ đã là người tiên cô nên hơn ai hết cụ hiểu, quả thực cứu cánh và

CẶC SĨ

phương tiện là một, không thể có chuyện cứu cánh biện minh cho phương tiện. Hãy đi du ngoạn sinh thời ngày ngày chú cần vụ dâng lên cụ bát cháo bầu dục, nấu với sâm bạch bì, cái muỗng, đôi đũa dùng để ăn cháo tất nhiên phải sạch, không thể dùng cái muỗng đôi đũa dính máu dính phân mà hồng bát cháo bầu dục : sâm bạch bì ăn vẫn ngon được.

(Cạc tôi đưa mắt nhìn cụ Hồ, khuôn mặt của ông ư ần hẳn. Hồn ma ít nói, Cạc tôi tiếp tục)

ĐÀM THOẠI VỚI ÔNG HỒ

CẶC SĨ: Thưa cụ, bây giờ cụ đã là người tiên cô, cụ nhìn ông lịch sử càng thông suốt. Cụ đại cao danh vọng ở trận Điện Biên Phủ nhưng cũng kể từ đây vì trách nhiệm ký đã đủ «dose» lực ruộng tía phổi có thể đảng cộng sản của cụ khác, cũng vào năm đó, 1954, 800.000 dân Bắc di cư đủ là một liều thuốc chích ngừa cho miền Nam miễn dịch cộng sản. Thưa cụ bây giờ cụ đã là người tiên cô cụ đâu có nỡ lệ cho lòng tự ái của cụ đâu có nỡ lệ cho lòng lịch sử 800.000 người di cư vô Nam đã

800.000 cái pháo đài chống cộng. Tự ngày đó đến nay, ngót hai mươi năm qua rồi, cái đám 800.000 dân di cư bên kết cấu năm bà làng chồng nam vợ bắc, chồng bắc vợ nam sinh sôi nảy nở ra biết bao là kẻ thù của anh Bắc cơ mà rồi đi mất thì đưa con hoang kia sinh ra cũng có máu chống cộng và được miễn dịch cộng sản như anh bố hoang của nó. Thưa cụ, cụ bây giờ đã là người tiên cô rồi, cụ thấy rõ đấy, vụ Mậu Thân, đại quân của cụ đại bại có gì đáng ngạc nhiên đâu.

(Vô tình Cạc tôi lại để ý đến ông Hồ. Ông vẫn chăm chú nghe mà im lặng. Hồn ma càng ít nói. Cạc tôi lại tiếp tục).

CẶC SĨ: Thưa cụ tuần qua khi Nixon du hành sang Hoa Lục gặp Mao, chắc cụ có theo dõi báo chí? Lời Nixon tuyên bố khoái thức ăn Tàu, tự khoe cầm đũa giỏi, khen rượu Tàu men nồng bằng rượu Uychi, đúng là thứ chính trị con nít. Bọn chúng tôi kém chính trị mà thấy vị nguyên thủ một đệ nhất siêu cường thế giới làm trò hề chính trị con nít như vậy cũng phải bật cười lại không nghĩ nổi hưởng chi là những tay tổ chính trị như cụ làm sao mà chịu nổi. Quả thực dân mình đã quá trưởng thành trong lửa chiến tranh này, chỉ khổ cái thiếu người lãnh đạo.

Ông tổng thống bên này của chúng tôi «bổn không» chúng tôi cũng chịu, mà khi ông ấy «tám» có chúng tôi cũng chịu, chúng tôi trưởng thành mà, thông cảm lắm, đâu có nỡ lệ cho hình thức cứng nhắc là ngôn từ của thể nhân.

Nhưng duy có một điều quyết định ông ấy lại không làm.

HCM: Đó là điều gì thế ông?

CẶC SĨ: Cụ đã là người tiên cô, cụ trông thấu suốt dòng lịch sử chắc cụ biết bây giờ chỉ cần một bên thay đổi lập trường đứng vào thế dân tộc là lập tức VN có ngay được thể mạnh như chẻ tre khiến cả Nga Mỹ Tàu cũng phải kiêng nể như kiêng nể Nam Tư, vì Việt Nam sẽ là một trong những cột trụ quý giá cho Đông Nam Á. Chỉ cần một bên thôi, thưa cụ. Trong

Nam này mà ông tổng thống đứng vào thế dân tộc cương quyết tận diệt ngay tham nhũng, đặt những người sạch vào đúng chỗ hợp với khả năng của họ (người sạch ở mọi nơi mọi ngành đều có cả đấy cụ ạ) đặc biệt biết quý những nhân sĩ đối lập, những báo sạch đối lập như người đi đêm có được sao Bắc Đẩu để giữ hươu, có được những bó đuốc để soi đường Thưa cụ nếu trong Nam mà như thế thì ngoài Bắc rụng cái rụp. Ngược lại nếu miền Bắc nhân dịp đầu soi lửa bóng này bằng cách này hay cách khác thiết lập được một thể chế bao dung, yêu dân tộc, yêu con người thì trong này cũng rụng cái rụp.



HCM: Tôi muốn biết ông nghĩ sao về tụi CIA.

CẶC SĨ: Cụ sợ chúng tôi thiếu tự tin? Không đâu cụ ơi. Cụ đã là người tiên cô, cụ nhìn thấu những con bài chính trị, cụ là gì CIA có khả năng thu vén để hưởng lợi tối đa, nhưng mình bao giờ cũng là kẻ gáp trước. Đất nước mình, mình là chủ mà. Chỉ kẻ bán nước mới mời CIA gáp trước, có nghĩa là nó sẽ gáp tất cả, đớp tất cả, chỉ nhà cho mình xương. Chết nỗi trường hợp như vậy đã không hề xảy ra ở Việt Nam suốt hai ngàn năm lịch sử giữ nước. Muốn bán nước nhưng dân chúng cất nước đi thì lấy gì mà bán? CIA hơn ai hết, họ biết rõ điều đó lắm. À, cụ có nhớ câu chuyện ngụ ngôn Hy Lạp «Hai người thù nhau» của Esop không nhỉ?

HCM. Chuyện thế nào, thưa ông?

CẶC SĨ: Dạ, câu chuyện như thế này:

«Xưa có hai người thù nhau, lần đó thế nào lại cùng đi một thuyền một người ngồi đằng mũi, một người ngồi đằng lái. Chẳng may thuyền gặp bão sắp đắm. Người ngồi đằng lái hỏi người lái thuyền: «Nếu thuyền đắm thì đằng nào chìm trước?» Người lái đáp: «Thuyền đắm đằng mũi chìm trước». Người ấy mới nói rằng: «Ấy vậy thì tôi còn được thấy kẻ thù của tôi chết trước».

(Cả ông Hồ và Cạc tôi cùng bật cười)

CẶC SĨ: Chết đến đít cả hai rồi mà còn ngu thù nhau đến như vậy tưởng rằng chỉ có thể có trong ngụ ngôn, ai ngờ Nam Bắc chúng ta đương ngu như thế đấy! Chỉ cần một bên tỉnh ngộ trước là tình thế thay đổi đến rụp, hai mũi dao găm đương hướng về nhau chúng ta hãy cùng xây lưng lại hướng mũi dao về phía ngoại nhân...

Cạc tôi nhận ra ông Hồ chợt biến mất, giật mình sợ tỉnh: thì ra xem sách ngủ gục lúc nào. Tuy nhiên Cạc tôi cho rằng mình vừa đàm đạo với linh hồn ông Hồ thật. E rằng hồn ông vội bay ra Bắc run rủi cho ngoài đó có được cuộc đảo chính thanh toán lũ cường tui, lập công đầu trong thế đứng dân tộc.

Con đường cứu nước chỉ có một cách như vậy, thế cứu nước cực kỳ gập rút, Cạc tôi ghi vội cuộc đàm thoại trong giấc mơ đầu xuân trên đề ông tổng thống nơi đây tự suy ngẫm. Đó là trường hợp cứu nước vinh quang ngàn năm một thuở. Để hụt mất thật uổng.

(Xem tiếp trang 54)

Nhà xuất bản
SÁNG TẠO

đã cho phát hành toàn quốc
CÂY ĐÀN MIẾN ĐIỆN

tác phẩm đã đưa tác giả
Takeyama Michio lên đài vinh
quang của văn đàn NHẬT
sau đệ nhị thế chiến.

Bản dịch Việt ngữ trau
chuốt của Đỗ Khánh Hoan



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Trong tất cả những phim thuộc loại Suspense do đạo diễn Alfred Hitchcock của Hoa Kỳ thực hiện, tôi thích nhất là phim VERTIGO, tức SUEURS FROIDES. Phim này đã chiếu ở Sài Gòn cách đây trên 10 năm, với KIM NOVAK và JAMES STEWART trong hai vai chính. Màu sắc của phim cũng như KIM NOVAK trong VERTIGO, trước mắt tôi, tuyệt đẹp. Truyện phim có một không khí thực mộng làm cho tôi xúc động. Từ sau khi coi VERTIGO, tôi vẫn có ý định phóng tác truyện phim này thành Việt Nam đề các bạn cùng thưởng thức. Phim VERTIGO được thực hiện theo cuốn tiểu thuyết loại Série Noire của BOILEAU NARCEZAC. Văn sĩ này người Pháp và nhan đề của truyện là ENTRE LES MORTS.

Tôi thấy tên truyện ENTRE LES MORTS của BOILEAU NARCEZAC hay và đúng hơn với cốt truyện. Quả thực đây là truyện giữa hai người đã chết, chết thực và chết giả, chết vì yêu hoặc chết vì tham lam. Truyện này sẽ cho chúng ta thấy khi tình yêu chết, người yêu cũng chết theo. Nói một cách khác, khi trái tim chết, con người tuy còn thở, còn đau

khô nhưng đã như chết rồi vậy. Nhưng thôi, một truyện hay không cần giới thiệu nhiều, mời bạn đi vào truyện...

Đầu năm Nhâm Tý
HOÀNG HẢI THỦY

MỘT

— Chuyện của tôi chỉ có thế... Cậu có thể cười tôi, cậu có quyền cho tôi là... trưởng giả, một tên trưởng giả học làm sang, một tên giàu sổi bầy đặt... Nhưng tôi hy vọng cậu nhận lời...

Thịnh có vẻ khổ sở, bực bội khi nói câu đó. Thịnh ấp úng thấy rõ và Mạnh thấy rõ là Thịnh khổ sở. Mạnh vẫn ngồi yên nhưng chăm chú nghe và nhìn. Thịnh tiếp:

— Dùng hai tiếng điều tra thì có vẻ... nặng quá, khó nghe. Nhưng ngoài nó ra, tôi chắc không còn tiếng nào khác hơn. Điều tra hoặc theo dõi, dò xét cũng vậy. Thì mình cứ gọi là điều tra đã sao... Tôi muốn nhờ cậu điều tra giúp... vợ tôi.

Nói ra được từng ấy lời, Thịnh có vẻ dễ chịu hơn. Những gì khó nói đã được nói rồi, từ phút này Thịnh sẽ nói được dễ dàng và nói được nhiều hơn về chuyện y muốn nhờ Mạnh. Cố gắng giữ vẻ thản nhiên nhưng vẫn chăm chú và nhất là vẫn đứng đắn, Mạnh hỏi lại:

— Sao ?? Toa nghĩ nàg... không được chung thủy ư ? kể từ ngày từ bỏ lớp học để bước vào cuộc đời, và hơn thế nữa người bạn học cũ của chàng; chàng cũng biết Thịnh lấy vợ giàu và đã trở nên nghiệp chủ, đã giàu sang và thành công trong đời. Nếu bây giờ Thịnh có nghĩ vợ ngoại tình cũng chẳng có gì đáng cho là lạ. Chuyện ngoại tình với những bà nhà giàu bây giờ quá thường. Ngay cả những ông chồng mãi mê làm giàu cũng coi thường việc vợ họ có tình nhân, miễn là đừng làm điều gì quá lộ liễu để họ mang tiếng.

Nhưng Mạnh làm, Thịnh lắc đầu:

— Không. Không phải chuyện ấy..

— Vậy thì là chuyện gì ?

— Nàng làm cho moa lo, moa sợ, nàng có thái độ kỳ lắm. Thật khó nói..

— Nhưng toa sợ gì mới được chứ ??

Đôi bạn học cũ nhìn nhau. Bây giờ cả hai cùng đối khác nhiều. Họ nhìn thấy sự đối khác của nhau và sự đối khác của mình trong đôi mắt, trong nét mặt bạn. Cả hai cùng già đi nhiều. Tất nhiên. Vì đã hai mươi năm trôi qua rồi còn gì. Mạnh vẫn gầy còn Thịnh mập ra, béo tốt, hồng hào nhưng trông hai người chưa chắc người nào đã khỏe hơn. Đặc biệt Thịnh ăn bận thật sang. Toàn đồ đắt tiền. Đứng mode Paris nữa. Mạnh nhìn chiếc cravate màu đỏ sẫm kẻ ô đen đậm, cái kẹp cravate bằng platine có gắn kim cương, đôi nút tay áo cũng bằng vàng trắng của Thịnh và hơi buồn khi nhận thấy mình vẫn còn đối chút thêm thường có những thứ phụ tùng đắt giá nhưng thật sự không cần thiết đó. Ngày xưa khi họ còn đi học, Mạnh vẫn coi thường Thịnh. Trong số bạn hữu, Thịnh không có sáng kiến, không có gì nổi trội hơn bạn, nghĩa là không có gì xuất sắc. Nhưng con người ta ở đời giàu nghèo có số. Mạnh cay đắng nghĩ thầm, trong số bạn hữu ngày xưa những người xuất sắc nhất đầu có ai thành công khi bước vào đời ?? Đa số chỉ đi làm công, anh chàng Thịnh bị thất và lú đù ngày xưa bây giờ trở thành một thứ businessman giao du ngang hàng với Tổng trưởng, Bộ trưởng, đi xe Huê Kỳ, ở vi-la và làm chủ ngân hàng của cả ngân người.

— Điều tra là nghề của moa rồi, Mạnh nói bằng một giọng thản nhiên giọng, nhưng điều tra vợ người thiên hạ bao giờ cũng dễ dàng hơn là điều tra vợ bạn..

Thịnh đồng ý ngay:

— Tất nhiên rồi. Nếu không phải là bạn toa, moa chẳng dám đến nhờ. Bởi vì việc này dù sao vẫn không tiện để cho người ngoài biết. Nếu toa không nhận lời, moa sẽ bối rối vì chẳng biết nhờ ai.

Mạnh lại yên lặng chờ đợi. Chàng biết tuy khó

nói nhưng rồi Thịnh sẽ kể hết, kể cả những chi tiết không đáng kể hoặc không nên kể. Như tất cả những ông chồng nghĩ vợ ngoại tình từng đến đây nhờ chàng. Cho đến giờ phút này Mạnh vẫn nghĩ rằng vấn đề của Thịnh chỉ là vấn đề nghĩ vợ ngoại tình chứ không có gì khác.

Thịnh và Mạnh cùng học luật. Và cả hai cùng không làm luật sư hay vào ngành thẩm phán. Thịnh trở thành công kỹ nghệ gia và Mạnh vào ngành cảnh sát. Mạnh không có khiếu riêng hay ưa thích ngành này, chàng vào ngành chỉ vì muốn chiều lòng ông thân sinh của chàng. Ông Quản Cường hành nghề Police từ ngày bước chân vào đời cho đến lúc xuôi tay ra khỏi cuộc đời. Với ông, ngành cảnh sát là ngành văn minh và hứa hẹn nhiều với những thanh niên có học luật. Giấc mộng đẹp nhất của ông là được thấy anh con trai trở thành Ông Cò.

Mạnh vào ngành cảnh sát không được mấy năm thì ông thân của chàng qua đời. Việc làm Mạnh hài lòng nhất trong mấy năm trời phục vụ trong ngành này là được theo học 1 khóa huấn luyện chuyên môn do cố vấn Hoa Kỳ tổ chức, Khóa huấn luyện dạy về phương pháp điều tra theo khoa học, cách lấy và tìm dấu tay, theo dõi vv. Mạnh lấy những kinh nghiệm đó để tổ chức Phòng Trinh Thám Tư của chàng hiện nay.

Mạnh ra khỏi ngành cảnh sát sau một sự kiện quan hệ riêng với chàng. Một lần, Mạnh và một viên cảnh sát viên nữa đuổi bắt một tên cướp. Tên cướp cùng đường, nấp trên mái nhà. Việc tới bắt y không còn gọi gì là khó khăn hay nguy hiểm nữa. Hai viên cảnh sát chỉ còn việc treo tới chỗ tên cướp nấp và công tay y lại. Mạnh và người cảnh sát dưới quyền đứng trên mái nhà bên này và nhìn thấy tên cướp ngồi gục đầu trên gối ở góc mái nhà bên kia. Đáng lý ra người phải nhảy sang công tay tên cướp là Mạnh, nhưng mái nhà cao và từ mái nhà chàng đang đứng qua mái nhà có tên cướp xa nhau chừng thước rưỡi. Khoảng cách hơn 1 thước ấy nếu ở dưới đất bằng thì không có gì đáng kể, đàn bà cũng có thể nhảy qua được, nhưng ở trên cao cả mấy chục thước thì lại khác. Trong lúc Mạnh còn chần chừ, người cảnh sát viên đi theo chàng lùi lại lấy đà và nhảy vọt qua khoảng cách. Như trong một cơn ác mộng Mạnh nhìn thấy gót giày của người cảnh sát trượt trên mái nhà trơn trước mặt và người đó tuột xuống. Nạn nhân cố bám lấy mép mái nhà nhưng sức nặng của toàn thân làm anh rơi luôn cùng với tiếng hét rùng rợn.

Mạnh đứng trên mép mái nhà bên này nhìn xuống. Bên dưới sâu như một hố thẳm. Mít chàng hoa lên và trời đất quay cuồng, hai đầu gối chàng nhũn ra, chàng từ từ ngồi xuống mái nhà. Sau đó người ta phải dìu Mạnh đi xuống và từ đó chàng bị cái bệnh tuy không nguy hiểm nhưng thật khó chữa và phiền phức: bệnh chóng mặt. Mỗi lần chàng lên cao, không cần cao lắm, chỉ cần đứng lên từng lầu cao chừng mười thước, nhìn xuống đất là

chàng choáng váng tối tăm cả mắt lại. Trong thâm tâm, có thể Mạnh mang mặc cảm phạm tội. Chàng nghĩ rằng chàng đã làm cho người bạn đồng nghiệp chết oan, vì bốn phận của chàng là phải nhảy sang bắt tên cướp nhưng chàng đã không làm.

Thần kinh của Mạnh bị khủng hoảng sau tai nạn đó. Chàng xin ra khỏi ngành và sau nửa năm nghỉ ngơi, chàng cố gắng trở lại với cuộc đời và sự làm việc bằng cách mở ra phòng Trinh Thám Tư này.

Nhân viên của Phòng chỉ có một mình Mạnh. Và cũng chính vì không phải muốn bắt cứ ai làm việc cho mình, Mạnh mới không phải đóng cửa văn phòng. Nghề trinh thám tư có thể là một nghề sống được ở Âu Mỹ, nhưng chưa thể là nghề sống được ở Việt Nam. Có nhiều tháng Mạnh chẳng có qua một người khách nào, không kiếm được một đồng. Nhưng vấn đề tiền không làm cho chàng bận tâm lắm. Chàng không phải nuôi ai, cũng chẳng cần tiền để làm gì hết. Hai căn nhà tuy nhỏ do ông Quân để lại cho chàng đem lại mỗi tháng một số tiền mướn đủ cho chàng sống. Thật ra nếu không mở Phòng Trinh Thám Tư này Mạnh cũng chẳng biết nên làm gì hơn. Bốn mươi tuổi, chưa từng có vợ, chưa từng yêu ai tha thiết và tất nhiên là chưa từng muốn lấy ai làm vợ, Mạnh sống như người tu hành tại gia. Chàng uống rượu và hút thuốc lá vừa phải. Chàng không đánh bạc, không thích cả ăn ngon, mặc đẹp, không ao ước có xe hơi. Cuộc sống của chàng thật bình dị và phẳng lặng.

xxX

— Theo như moa nghĩ, theo như moa thấy... vợ moa không có lý do gì để buồn rầu, nhất là nàng không có lý do gì để chán đời...

Thịnh nói như muốn thuyết phục Mạnh:

— Nàng phải là người đàn bà sung sướng, yêu đời mới phải. Vợ chồng moa kết hôn với nhau đã được 4 năm... Gần 4 năm. Còn hai tháng nữa là đầy 2 năm. Về vật chất vợ chồng moa không thiếu thốn gì. Giàu sang làm thì không, nhưng thành thật mà nói, vợ chồng moa hơn nhiều người lắm. Xưởng may của moa hoạt động mạnh... Trong xã hội này, bọn moa là những kẻ được ưu đãi... Dù muốn dù không cũng phải nhìn nhận như vậy...

Mạnh ngắt lời:

— Vợ chồng toa có con chưa?

— Chưa.

— Toa nói tiếp đi...

— Theo như moa nghĩ Dung là người đàn bà có đầy đủ điều kiện để sung sướng...

— Toa yêu nàng chứ?

Thịnh như có vẻ ngạc nhiên:

— Yêu chứ...

— Moa muốn hỏi là... toa còn yêu người đàn bà nào khác ngoài nàng không?

Thịnh lắc đầu:

— Toa muốn biết moa có vợ bao, vợ bà như những thằng trọc phú không chứ gì? Moa.. không. Nếu có moa nói cho toa biết ngay, thì đó là chuyện thường chẳng có gì đáng dấu. Xong moa không có. Có thể là mai sau moa cũng trở thành...đề tiện như đa số những thằng nhà giàu có vợ già, vợ xấu, vợ nhà quê cần bỏ tiền ra mua những em poule de luxe để giải quyết sinh lý, nhưng hiện bây giờ thì moa nghĩ rằng moa không trở thành như chúng. Vợ moa đẹp, sang, lịch sự. Gặp nàng, toa sẽ thấy moa không nói ngoa..

Thịnh ngưng nói. Đôi lông mày của Thịnh nhíu lại:

— Thật khó nói... Moa biết nói sao để toa hiểu rõ được tình trạng lo âu của moa ?? Dung... có thái độ kỳ lạ lắm. Nhiều lúc rõ ràng như nàng đang sống ở một thế giới khác, nàng xa xôi. Nhiều lúc moa thấy rõ là nàng buồn rầu.. Nàng như chán nản với tất cả, chán cả sống.. Moa thật không hiểu vì sao..

— Toa đưa nàng đi nhờ bác sĩ chưa ??

— Rồi. Không những chỉ nhờ một bác sĩ mà thôi, moa từng nhờ cả một nhóm bác sĩ đủ các bộ môn, như một hội đồng y khoa vậy, nhưng nàng không có bệnh gì hết...

— Đây là về cơ thể, còn tinh thần thì sao ??

— Các bác sĩ chuyên khoa thần kinh cũng đồng ý là nàng vẫn bình thường.. Các vị ấy chỉ đề nghị được những cách chữa bệnh thông thường, như nghỉ ngơi, tâm bồ, đừng lo nghĩ. Nghỉ ngơi thì từ ngày ra đời tới giờ vợ moa có làm gì đâu ?? Nhiều khi moa nghĩ rằng có thể vì nàng nhàn rỗi quá không chừng.. Có thể nhiều bác sĩ cho rằng vợ moa chỉ có cái bệnh của bọn trưởng giả, nhàn rỗi quá, thừa tiền nên không biết làm gì vui ngoài việc giả vờ có bệnh..

Mạnh cảm thấy sốt ruột vì lời kể lẽ dài dòng và vô nghĩa của người bạn cũ:

— Nếu vợ toa không có bệnh, có thể là nàng giả vờ..

— Moa từng nghĩ nàng giả vờ như toa vậy. Moa từng ngắm theo dõi nàng. Chính moa theo nàng chứ không nhờ ai hết. Hôm ấy moa thấy nàng một mình vào Sở Thú, nàng ngồi cả mấy tiếng đồng hồ bên bờ sông, ngắm nước sông..

— Ngồi ngắm cảnh nước chảy có gì là lạ đâu ??

— Không lạ nhưng với vợ chồng moa thì đó là chi tiết đáng kể. Để moa nói rõ hơn toa sẽ thấy tại sao moa cho đó là chuyện quan trọng.. Hôm ấy moa không đề cho Dung biết là moa đi theo nàng. Khi về nhà, moa hỏi nàng có đi đâu không, nàng nói không, nàng ở nhà cả ngày. Moa có cảm tưởng như nàng không nói dối moa. Việc nàng đi chơi một mình trong Sở Thú không có gì đáng để nàng phải nói dối hết. Moa có cảm tưởng như nàng đã quên.. Như lúc nàng ngồi ngắm dòng nước chảy nàng là một người đàn bà hoàn toàn khác với người đang ngồi với moa.

Càng nghe Thịnh kể lẽ, Mạnh càng thấy odd chán nản dâng cao. Chàng nghĩ thầm: « Nếu bà

nghe như mọi người, nếu người đàn bà đó phải lo làm sao cho đủ tiền trả tiền nhà, tiền gạo, tiền học cho con, chắc hẳn nàng đã không thể có những buổi vào Sở Thú ngồi nhìn nước sông chảy... » Chàng có nên bắt mần để nói:

— Toa phải thực tế một chút... Toa chỉ có mấy vấn đề này về vợ toa: một là nàng có tình nhân. Hai là nàng có bệnh thần kinh, ba là nàng giả vờ..

Thịnh không tỏ vẻ gì là bực bội khi thấy bạn không tiếp đón vấn đề của mình với sự quan trọng xứng đáng. Thịnh có vẻ sợ hãi, bối rối nhiều hơn là bực bội:

— Lúc đầu moa cũng nghĩ như toa vậy... Nhưng moa tin chắc rằng Dung không có tình nhân. Và các bác sĩ đều nói rằng nàng không có bệnh.. Chính vì moa bối rối không còn biết nghĩ sao nên moa mới đến tìm toa, nhờ toa. Toa nên nhận lời giúp moa. Nếu cuộc điều tra này cho thấy rằng vợ moa chỉ có thái độ lạ lùng ấy vì nàng có... tình nhân.. thì moa cho đó là chuyện đáng mừng. Mừng vì nguyên nhân chỉ là vì.. ngoài tình chứ không có gì bí ẩn khác.. Moa tin rằng toa sẽ nhận lời. Vì moa, vì tình bạn của chúng mình. Moa hiểu lắm, việc đi theo dõi vợ bạn không phải là việc làm hào hứng. Nhưng ở đời, khi nói chắc toa cũng thấy, có những việc không muốn làm mà mình vẫn cứ phải làm.

Mạnh cảm thấy xúc động, thương hại bạn vì thấy bạn có vẻ bối rối, khổ sở quá. Để chặn ngang cảm giác thương hại khó chịu ấy, chàng nói:

— Được rồi. Moa giúp toa mà...

Thịnh thở nhẹ như trút nỗi lo âu:

— Vậy thì tốt. Cho moa cảm ơn toa trước.

Khi Mạnh định hỏi: « Còn chuyện gì toa cần nói với moa nữa không? » Câu hỏi đứng ra là một lời đùa khéo ban thì Thịnh lại nói:

— Toa nhận lời, moa yên tâm. Bây giờ còn 1 chuyện nữa moa cần nói nốt. Để toa biết hết tất cả. Moa sợ hãi về thái độ kỳ dị của Dung không phải là không có nguyên nhân. Trong dòng họ nàng có 1 bà có cuộc sống hơi lạ. Bà ấy là bà nội của Dung. Bà nhắc moa nói rằng vợ moa giống bà nội của nàng như hệt. Giống như hai chị em sinh đôi vậy.. Moa có nhìn ảnh mà moa cũng thấy giống thật. Thời xưa có thể là bà ấy có bệnh thần kinh nhưng y học nước mình chưa tiến bộ đủ để tìm ra căn nguyên. Người ta chỉ nói là bà ấy... điên. Tất nhiên là chuyện được gia đình giấu kín vì người ta cho rằng trong dòng họ có người điên là điều xấu hổ, là... vô phúc. Bà ấy tự tử chết vào năm ba mươi tuổi, nghĩa là bằng tuổi vợ moa bây giờ, sau khi sinh ra được ông nhạc moa...

Mạnh bắt đầu chú ý đến chi tiết thứ nhất kể từ lúc Thịnh kể chuyện. Chàng hỏi lại:

— Bà ấy tự tử ?? Bằng cách gì ??

Giọng nói của Thịnh bỗng nhỏ lại, như khi người ta nói đến chuyện gì huyền bí, quái đản:

— Trăm mình nhảy xuống sông..

— Vợ toa có biết chuyện ấy không?

— Moa không biết chắc Dung có biết chuyện ấy hay không biết. Moa thì bà nhạc moa nói lại cho nghe. Sau ngày vợ chồng moa thành hôn được ít lâu bà nhạc moa mới nói sơ cho moa nghe về chuyện bà nội ngày xưa.

Lúc đó moa không chú ý lắm đến chuyện ấy nên không hỏi nhiều. Chỉ nghe thoang qua. Bây giờ bà nhạc moa mất rồi, có muốn hỏi kỹ thì chẳng còn ai để mà hỏi nữa..

— Toa nhớ lại xem.. Về chuyện bà nội của vợ toa từ từ ngày xưa, bà mẹ vợ toa có kể cho toa nghe hay sao?

— Moa không cho là bà cụ cố ý kể. Câu chuyện đến tình cờ. Nhưng moa còn nhớ rõ rằng bà mẹ vợ moa có cần dặn moa đừng kể lại chuyện đó cho Dung nghe, cũng đừng hỏi Dung điều gì về chuyện ấy, bởi vì gia đình giữ kín chuyện đó không cho Dung biết:

— Bà nội của vợ toa chắc phải tự tử vì một lý do gì chứ?

— Không. Hình như không có lý do gì hết. Bà ấy sinh trưởng trong một gia đình giàu sang, lấy chồng giàu, có địa vị. Nghĩa là cũng như vợ moa như giờ vậy. Bà ấy vừa sinh được con trai. Không ai ngờ bà ấy lại có thể tự tử. Chuyện xảy ra đến thật bất ngờ...

— Moa vẫn chưa thấy bà nội của vợ toa với vợ toa bây giờ có sự liên hệ gì làm toa sợ ?? Thiếu gì gia đình có người tự tử nhưng đâu phải ông bà, cha mẹ chán đời tự tử là con cháu sẽ bắt buộc phải bắt chước đâu?

Sau vài giây trầm ngâm, Thịnh lại kể:

— Sau khi bà nhạc moa qua đời, Dung được thừa hưởng tất cả di sản của bà, vì nàng là con một. Trong số những món nữ trang của gia đình có nhiều thứ của bà nội nàng để lại. Trong số này vợ moa có vẻ thích nhất là một chuỗi ngọc. Bích ngọc. Đẹp và quý lắm. Nghe nói chuỗi ngọc ấy là một trong những nữ trang của Từ Hi Thái Hậu bên Tàu. Dung lấy chuỗi ngọc ấy ra nhìn ngắm luôn. Khi cầm chuỗi ngọc ấy trên tay, nàng mơ màng xa xôi, như nhớ thương một kiếp nào đã sống trước đó. Thái độ nàng thương một kiếp nào đã sống trước đó. Thái độ nàng thương lúc đó lạ lắm. Còn chuyện nữa là trong số hình ảnh của gia đình nhà vợ moa có một bức chân dung truyền thần của bà.

(CÒN TIẾP)



Tiếng nói của Chiến Sĩ

KIỀU MỸ DUYÊN phụ trách



Như đã nói trang này là trang của chiến sĩ, có thể là của gia đình chiến sĩ hoặc bạn bè của chiến sĩ.

Chúng tôi mong những cơ quan có thẩm quyền hãy để ý đến tiếng nói của chiến sĩ và hãy giải đáp giúp những thắc mắc, những bất công mà người chiến sĩ đã nhận chịu!

Những món quà đầu năm thân tặng Đại tá Nguyễn khắc Bình tư lệnh CSQG

Hôm nay, ở trong này, chúng tôi viết về 2 trường hợp của Cảnh Sát

ở Thừa Thiên, chúng tôi hy vọng rằng tiếng nói này sẽ đến tai quý vị có thẩm quyền ở Bộ tư lệnh CSQG, nhất là ông tư lệnh Cảnh Sát, Đại tá Nguyễn khắc Bình.

Đại tá Bình vốn là chiến sĩ thích làm việc trong âm thầm, trong bóng tối, nhưng chúng tôi nghĩ ông vốn tha thiết với ngành cảnh sát và thật tình nếu ông muốn trong sạch hóa, lành mạnh hóa hàng ngũ cảnh sát (như Đại tá tư lệnh vẫn thường tuyên bố) thì thế nào ông cũng để ý nghe những tiếng nói của người cảnh

sát hoặc tiếng nói của những người dân liên quan đến ngành này.

Tiếng nói của một gia đình Cảnh sát ở Thừa Thiên

Vừa đến Huế việc đầu tiên là chúng tôi thăm cha Nguyễn văn Lập, nguyên là viện trưởng viện đại học Đa Lạt. Ai cũng biết cha Lập là một vị chân tu, vì thế tất cả những sự bình phẩm của cha đều có giá trị. Cha cho biết Đại úy Liên Thành chỉ huy trưởng Cảnh sát Thừa Thiên là một người tốt, chống cộng một cách tích cực.

Trường hợp ông Tôn thất Lê ban tiếp liệu ở Bộ chỉ huy Cảnh sát Thừa Thiên

Ông Tôn thất Lê là con trai độc nhất của một góa phụ thật già ở Thừa Thiên. Câu chuyện bắt đầu giữa ông Lê, ông Thành và Trung tá Dương quang Tiếp — vị này là chỉ huy trưởng Cảnh Sát Quân Khu 1 — đã kéo dài gần nửa năm nay.

Hậu quả của việc trên là Bộ tư lệnh CSQG gọi ông Lê về Bộ tư lệnh trình diện, công việc ở Thừa Thiên bỏ hết, để ngày ngày vào Bộ tư lệnh chào Trung Tá Hòa thanh tra trưởng — 9 phái đoàn của bộ tư lệnh CS ra Thừa Thiên điều tra khi trở về nội vụ vẫn xếp lại đề đó.

Khi chúng tôi gặp Trung tướng Hoàng Xuân Lãm ở Đà Nẵng, tướng Lãm hỏi tôi định tố ai ở Quân khu I (lúc đó là lúc dư luận đang xôn xao vì tướng Toàn bị nữ kỹ giả Bích Vân gọt đầu trên nhật báo Sóng Thần). Tôi trả lời: trong những người tôi sẽ tố có Trung tá Dương quang Tiếp chỉ huy trưởng CS quân khu I. Tướng Lãm hỏi tôi có phải về vụ làm tiền ở Thừa Thiên không? Tôi mỉm cười thay câu trả lời.

Sau đó chúng tôi gặp Trung tá Dương quang Tiếp, sau gần 4 giờ đồng hồ đối thoại, Trung tá Tiếp có cho chúng tôi xem 1 sổ hồ sơ, trong đó có hồ sơ của ông Tôn thất Lê — bản lưu của bản chính đã gửi về Saigon. Ông Tiếp có cho biết:

— Thanh tra sổ sách không thiếu một đồng. Tôi nghe người ta nói ông Lê rất tiền nỏn ăn can phạm nhưng khi phải đoàn thanh tra ra thì thấy không thiếu một đồng.

Gia đình ông Lê và người dân Huế thắc mắc

Những lời khai và những lời tố cáo của ông Lê có tới tại Đại tá Nguyễn khắc Bình không? (chúng tôi muốn nói lời khai, chứ không phải tờ phúc trình của thanh tra bên cạnh lời khai. Ai con lạ gì Trung tá Hòa là bạn chí thân của Tr. tá Dương quang tiếp ở Đà Nẵng.

Ở đời này lẽ ai tố tham nhũng thì người đó chết trước. Ở đây chúng tôi tin tưởng vào thiện chí của đại tá Nguyễn khắc Bình, ở trường hợp trên nếu ông Lê có tội hãy trưng bằng cứ và đưa ra tòa, còn vô tội và thì xin hãy trả lương sự về nhiệm sở cũ.

Đó là món quà thứ nhất đầu năm, KMD xin thân mến tặng Đại tá Nguyễn khắc Bình.

Trường hợp Đại úy Phan văn Ngừ CHT CS quân Nam Hòa

Trong một dịp đi thăm nạn nhân bão lụt quận Nam Hòa chúng tôi ghé thăm qua bộ CHCS Nam Hòa, cũng cần nên biết Nam Hòa đất rộng người thưa, có tất cả 14 xã, hiện quốc gia kiểm soát được 4 xã.

Anh em Cảnh Sát ở đây tâm sự với chúng tôi niềm kiêu hãnh của họ năm 1971 là ông CHT Cảnh Sát Nam Hòa dẫn anh em đi kích và bắn được VC, lấy được súng Colt, B-40 và AK v.v.

Ông chỉ huy trưởng CS Thừa Thiên đề nghị đại úy Phan văn Ngừ lên trật, nhưng than ôi, Đại úy Ngừ ra trường hơn 4 năm chưa vào ngạch vẫn còn tập sự. (Theo văn thư thì sau khi ra trường 2 năm vào ngạch) Dù có chiến công, nhưng còn đang tập sự nên đại úy Ngừ không thể lên ngạch trật được.

Những người làm việc dù hăng say nhưng xa ánh sáng mặt trời, xa Saigon thì đứng hòng ai ngó tới, một số người ở Thừa Thiên cho chúng tôi biết Đại úy Ngừ là một người trẻ trong sạch, làm việc rất nhiệt tình, đêm đêm dẫn anh em

đi kích, đi lùng Việt Cộng. Nhưng lại là người không đảng phái, không quen lơn có lẽ làm việc cho đến khi chui vào hòm chác cũng ở tình trạng tập sự ?!..

Hồi những người trẻ và sạch các anh cứ hăng say làm việc đi, con cái của các anh sẽ hưởng di sản tinh thần của các anh thế là đủ.

Trường hợp Đại úy Liên Thành

Đáng lẽ chúng tôi phải đem những trường hợp của những chiến sĩ hữu công bị bỏ quên nói với Trung Tướng Hoàng xuân Lãm, nhưng những trường hợp ở trong báo này thuộc về ngành cảnh sát nên chúng tôi xin thân tặng Đại Tá Nguyễn khắc Bình.

Cảnh sát Thừa Thiên nổi tiếng trong các cuộc hành quân lùng VC và b t VC. Đại úy Liên Thành chỉ huy trưởng CS Thừa Thiên là người chống cộng cực đoan, ông bắt tất cả mọi người có liên quan đến VC trong đó có thượng tọa TNK — anh của ông ta.

Nghe đầu hồ sơ đề nghị thăng thưởng của ông chẳng bao giờ đến Bộ Tổng Tham Muu và Bộ Tư Lệnh CSQG.

Kể viết bài này là một đứa con gái miền Nam, chẳng có họ hàng thân thích gì ở miền Trung, nhưng sự bất công nào cũng làm cho khách bàng quan khó chịu.

Nhà báo vốn hay nói và hay viết chẳng ai nhờ cũng nói và viết. Thấy việc gì bất bình thì viết. Chính những người có tên trong bài không bao giờ kể cho KMD nghe gì cả nhưng trong những ngày đi làm phóng sự ở miền Trung chúng tôi tìm hiểu và viết ra.

Saigon đầu năm 1972

KIỀU MỸ DUYÊN



CHUYỆN TÌNH

đôi khi muốn làm bài thơ
mở lần ta đi đến lớp
em làm thần tượng mùa thu
ta trở thành thi sĩ

bờ tóc em hiền từ
quê hương êm đềm xác lá
tóc em xanh trong mùa đông
ngày buồn trong ta vội vã ..

nên đôi khi muốn làm bài thơ
trong khu vườn kỷ niệm
tiếng chim ngọt lá mùa xuân
quê hương ta buồn như mây thế kỷ

những đêm không còn mộng mị
làm thơ để sống, để yêu người
để không còn tiếng cười tiếng khóc

quê hương ta rồi mai nắng ấm
trong mỗi lòng hoa cỏ tình yêu...

mai một ta về với em
nói chuyện tình lịch sử
nói chuyện tình hai mươi năm
và ta yêu em cũng rất vô cùng..

LUẬN VŨ.

VÀ THIÊN ĐÀNG CỦA CHÚNG TA

tôi tan vào mắt em,
em đang sợ mùa xuân của em
sẽ thôn thừ
em hôn tôi trong rạo rực, trong
điên cuồng
ôi linh hồn của chúng ta mới lớn
mưa đại khờ thèm khát thịt da em

tôi mùa máu
trong thiên đàng ớn lạnh
em đã cho tôi những giọt nước
mắt hồng
em giết tôi trong trái tim của em
hạnh phúc buồn như cỏ hoa đau
đớn,

tôi run rẩy
em là nàng công chúa
nặng ơ nặng hãy thương tôi
để tôi bay về vườn thần thoại
em rớm khóc,
những giọt nước mắt hồng ru tôi
ngủ giữa mùa xuân
thương yêu

NGUYỄN THƯƠNG HOÀI

KẸ / BÀN / MAU

nguyễn thụy long

CHƯƠNG II

— Thế hà, nhưng mẹ có dụ dỗ gì tao đâu.
— Mẹ khen mày đẹp là có chuyện rồi đó.
Người bạn chỉ vào tờ giấy bạc trong tay cô bé:
— Mày nên nhớ rằng mẹ cho mày tới một ngàn đồng tức là mẹ muốn gây cảm tình với mày rồi đó, mày thân với mẹ mày sẽ chết...
— Nhưng tao...
— Mày đừng cãi tao, trong tiệm này từng có đứa nghe lời mẹ rồi, từng đi theo mẹ rồi nát cả 1 đời...
— Vậy sao?
Cô bé xững xờ, cô ta con ngày thơ, cô bối rối:
— Bây giờ tao phải làm sao?
Cô bạn hừ một tiếng:
— Đừng có nghe lời mẹ chớ sao.
Trong nhà tiếng bà bác sĩ gọi, hai cô trở vào nhà.
Cô bé ngày thơ tự nhiên thấy lo lắng vồn vờ.
Cô vừa làm việc vừa thấy lòng mình nóng như lửa đốt.



xXx

Chiếc xe chở Mẹ Tám Thành và Nham ra tới đại lộ xe cộ tấp nập. Xe đi vào con đường giữa, một đường giành riêng cho xe hơi, cấm các xe hai bánh ba bánh không được bén mảng. Nham cảm thấy hãnh diện, một niềm hãnh diện mà nàng chưa bao giờ được hưởng. Từ trước tới nay khi đi qua đại lộ này nàng vẫn phải đi vào con đường bên, vì nàng chỉ được ngồi trên chiếc xe gắn máy hai bánh đã là sung sướng lắm rồi. Lần này bỗng dưng thấy chiếc xe hơi sang trọng chở mình chọt quẹo vào con đường giữa, đường rộng hơn, ít xe hơn mà coi bộ sạch sẽ hơn hẳn. Nham bỗng dưng cảm thấy rõ ràng là đời mình đang thay đổi lớn. Nàng bước lên một bậc thang xã hội cao hơn. Nàng nhìn sang con đường bên, xe hơi đậu hai dãy, mà các xe xích lô, xe gắn máy còn phải chen chúc nhau đi vô. Nham thấy tội nghiệp cho họ, trong lúc Nham ngo sang bên cạnh, nàng chợt nhận ra một người đàn ông lái xe cũng đang ngo sang nàng. Mắt Nham vừa chạm nhìn đến hẳn ta, hẳn mỉm cười tổng tình. Hẳn là một gã đàn ông bánh bao, mặc sơ mi trắng thật cả vạt to bản, trông hoa hoét sắc sảo, thật là trẻ trung. Nham vừa hãnh diện, vừa hèn lèn. Nàng

quay nhìn về phía trước. Ngó sang bên, mẹ Tám Thành còn đang chăm chú ngó vô tấm gương nhỏ xíu gắn trong nắp bốp phớt. Mẹ nghiêng nghiêng nhia mái tóc mình trong gương, xong lại ghé sát vô để nhìn cặp môi tô son. Ngón tay mẹ xoa xoa trên môi son vuốt ve mơn trớn.

Nham quay đầu sang bên, chiếc xe của gã đàn ông có chiếc cà vạt hoa hoét vẫn bám sát. Gã nhún nhảy vào mắt Nham và nháy mắt mấy cái. Nham cũng mỉm cười và thấy nóng ran nơi ngực, nàng chớp chớp mắt. Bỗng chiếc xe của mẹ Tám Thành dừng lại, tới ngã tư đèn đỏ. Gã đàn ông vội vã quay nhìn về phía trước và thắng xe gấp. Tiếng thắng xe vang lêu «Két...ét...»

Mẹ Tám Thành giật mình quay sang. Bỗng mẹ buông bốp phớt xuống và reo lên:

— Kia anh! Anh Dân Biểu! Anh đi đâu đó? S.o lâu quá không thấy anh ghé chơi?

Người đàn ông được gọi là Dân Biểu cũng cười:

— Kẹt quá chị Tám. Lốp này có nhiều vụ quan trọng lắm, ít thời giờ rảnh lắm chị Tám. Nay chị Tám, lốp này có thứ chi lạ không chị?

— Thiếu chi! với ai thì khó chớ với anh Dân Biểu thì muốn chi chúng em cũng phải kiếm ra bằng được. Muốn có cũ có cũ, muốn mới có mới. Bữa nào ghé nghe!

— Phải ghé chớ! Bà chị đã ra lệnh là tôi đâu dám cãi lời. Bà chị là nhân dân mà! Tôi không nghe lời kêu gọi của nhân dân thì còn nghe ai?

— Vậy chưa nhứt này rảnh hông? Nếu cần thì dưới em có đủ chân mà chược bầu ông anh đó!

— Chưa nhứt hả? Chưa nhứt này sợ mắc bận. Ông cụ đi Phú Quốc, có lẽ tôi phải tháp tùng.

Đèn bật xanh. Chiếc xe từ từ vọt lên, mẹ Tám Thành nói với theo:

— Vậy tuần sau nghe?

Ông dân biểu dơ tay lên như tuyên thệ:

— O Kay. Tuần sau! Có món chi hay nhớ để giành cho em nghe chị Tám.

Trước khi đi người đàn ông còn nheo mắt nhìn Nham và mỉm cười. Gã nhấn ga vọt xe đi thẳng. Nham nhìn theo chợt cảm thấy nôn nao trong lòng. Lần đầu tiên có người đàn ông sa bộn lịch sự như vậy nheo mắt, tổng tình với nàng. Thật là lịch sự quý phái, và rất tình tứ, khác hẳn lối tổng tình thô lỗ, tục tũ của mấy thằng con trai trong xóm. Mà cũng không rụt rè nản nỉ như thằng quê. Nham cảm thấy thân mình nàng rộn rục. Một cảm giác vừa thêm muốn vừa mắc cỡ. Nàng tìm cách xua đuổi hình ảnh của gã đi.

Nàng quay sang hỏi mẹ Tám Thành!

— Ông vừa rồi là ai đó má?

— Ông Dân Biểu đó con, Ông này khá lắm,

— Ông làm nghề gì đó má?

— Thi nghề Dừa Biều chớ còn nghề chi nữa. Trước kia nghề nói ông làm y tá chi đó, mà giàu lắm nhưng bây giờ ông đặc cử dân biểu rồi.

— Á đặc cử, con biết rồi. Bữa trước người ta có biểu đi bầu cử mấy ông.

— Ờ, chính ông chớ ai. Mà cha này khá lắm nghe con. Chả là người giúp đỡ mà nhiều nhất đó. Thiệt đúng là người đại diện dân, lúc nào cũng hết lòng giúp dân.

— Bộ ông làm lớn lắm sao mà giúp được mà nhiều vậy?

— Lớn chớ sao không lớn. Ông hét ra lửa đó. Thử coi, bữa trước ông lên quốc hội ông gọi thẳng tên mấy thằng cha tỉnh trưởng ra ông chửi. Mấy thằng cha sợ run à.

— Trời đất! Lớn vậy đó!

Lớn chớ bộ! Mà mỗi lần gặp chuyện chi khó khăn là má lại nhờ vả tới ông. Mà con người đó tử tế lắm. Ông nói giúp vụ chi cũng xong mà không bao giờ đòi hỏi chi hết. Má đưa tặng quà chi ông cũng từ chối. Ông nói bổn phận của ông là phải giúp dân chúng, mà mình là dân chớ còn ai là dân nữa?

— Được vậy đó à má, Mấy ông liên gia trưởng ở xóm con thì thiệt quá cỡ. Sang xin giấy ông thế nào ông cũng véo mấy cái mới xong.

— Trời đất! Mày thiệt không biết chi hết. Liên gia trưởng xóm mày mà làm sao so với Dân biểu được. Con ngu lắm con ơi. Má còn phải chỉ bảo cho con nhiều hà!

Mẹ Tám Thành sờ lên đùi nàng, Nham đỏ mặt thẹn thùng. Bàn tay của mẹ day day trên đùi nàng khi mẹ nói. Khi mẹ dứt câu thì mấy ngón tay của mẹ bám chặt xuống. Mẹ toét miệng cười.

— Còn nhiều chuyện má phải chỉ cho con nữa nghe! Không phải chỉ có chuyện mấy ông Dân Biểu thôi đâu.

Nham đỏ mặt cúi đầu lí nhí:

— Dạ...dạ...

Nàng muốn mẹ Tám Thành bỏ bàn tay của mẹ ra khỏi đùi nàng nhưng bàn tay của mẹ còn để nguyên đó. Tự nhiên nàng thấy khó chịu. Mọi lần má Nham hay mấy con bạn để tay lên nàng không cảm thấy chi hết. Tại sao bữa nay nàng thấy bàn tay mẹ Tám Thành lại nặng hơn tất cả các bàn tay khác. Chỗ mẹ đặt tay vào nóng lên, và toàn thân nàng cũng cảm thấy nóng rục. Nàng nghĩ có lẽ vì nàng đang mơ tưởng tới nụ cười và cái nheo mắt của ông dân biểu.

Vừa lúc đó mẹ Tám Thành rút tay ra:

— Xuống đây nghe. Má con mình vô tiệm may coi có hàng nào mới không. Phải sửa sang cho con như là thi khoa hậu mới được.

(CÒN TIẾP)

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

CHỢ LỚN

Dư luận Chợ Lớn khi Nixon sang Bắc Kinh

Trung cộng sau hai mươi ba năm dài đóng cửa đã mở rộng cánh tay đón «kẻ thù số một của vô sản» đến viếng thăm thành. Dư luận thế giới chấn động, dư luận Chợ Lớn cũng xôn xao.

Sự xôn xao thể hiện trên từng gương mặt, có kẻ vui cũng có người buồn. Báo chí Chợ Lớn đa số trung thành với chính phủ Đài Loan cũng bắt đầu thấy rung rinh. Điện hình là những tờ báo lớn như Thành Công Nhật Báo, Luận Đàm... là những tờ báo đã từ lâu không thêm đề cập đến một tin tức nào có lợi cho vùng lục địa mà chỉ đăng những tin như dân thị xã Quảng Châu nổi loạn, quân dukích trung thành với Tưởng TT, vừa phá nổ được đường sắt Luồng Quảng... Thì trong những ngày 23, 24, 25... ứng bắt đầu cho chạy tin «Nixon viếng Hoa Lục... Cuộc hội đàm bí mật giữa Chu Ân Lai và Nixon lần thứ hai đã diễn ra trên ba tiếng đồng hồ...»

Chúng ta cũng cần nên biết là ngày 21-2-75 khi Nixon bắt đầu viếng thăm Hoa Lục thì Tưởng Tổng thống tại Đài Loan cũng cho mở bại hội Quốc dân Đảng Trung Hoa lần thứ năm một cách rầm rộ với sự tham dự của 56 phái đoàn đại diện cho 56 đơn vị hành chính toàn quốc (bao gồm cả những phần đất Hoa Lục) và các hội đoàn Huê Kiều hải ngoại. Cuộc đại hội đã được tổ chức trọng thể tại Đài Loan, mục đích là để lần áp tiếng vang của cuộc viếng thăm Đại lục của Nixon... thế mà báo Hoa Ngữ tại Saigon chỉ cho đăng một bài tường thuật khiêm nhường so với tin trên. Có một vài báo vẫn còn thương tiếc cụ già họ Tưởng đã

cho chạy thêm một số tin tức như điện tín ủng hộ đại hội của kiều bào hải ngoại lên Tưởng tổng thống, đơn thỉnh cầu Tưởng tổng thống lưu nhiệm... của Huê Kiều ở Miền Điện... để trấn an một số Huê Kiều tại VN yếu bóng vía... Tuy nhiên những bản tin trên nằm cách những tin khác về Hoa Lục thì trông lặt lẻo làm sao ấy.

Báo chí phản ảnh dư luận, nhưng với báo Chợ Lớn hồi nào tới giờ nổi tiếng nhất gan, một chiều nên không thể nói là phản ảnh được, muốn tìm hiểu ta phải đến những quán nước, tiệm ăn là nơi



người Việt gốc Hoa thích tụ họp nhất. Có ba nguồn dư luận khác nhau ở nơi đây. Một số nhỏ quý vị tài xi thầu (ông chủ bếp) xuất nhập cảng, đầu tư ngân hàng... thì tỏ vẻ chán nản rõ rệt. Họ bảo Mỹ sắp bán đứng Đài Loan và miền Đông Nam Á cho Trung cộng để đổi lấy một số lợi lộc về kinh tế tại Hoa Lục, vì vậy để giữ phần tốt hơn là không nên làm ăn to quá mà sau này của lại hoàn không khổ lắm. Một đại thương gia ở đường Đồng Khánh cho biết: — Phần tôi thì không có gì đáng

lo, lũ con tôi đã ở cả bên Pháp ở đây chỉ còn vợ tôi và... vốn thì không có... đáng kể phần lớn là do tôi vay lại của ngân hàng, có gì là hoàn lại ngân hàng là xong. Với những ông này, chỉ cần thấy Mỹ bắt tay với Trung Cộng là họ lại la hoán la tương chừng như cộng sản bị nuốt gọn miền Nam này rồi.

— «Anh không biết chờ bọn cộng sản mưu mô lắm, lúc chưa chiếm được nó già và ngọt mật lắm, nhưng khi đã nắm phần thắng trong tay rồi là một với nó chẳng chơi». — Một thương gia nguyên là con đại điền chủ ở Quảng Đông với kinh nghiệm đau thương của gia đình đã cho biết như thế. Tóm lại với giai cấp tư

tiền tại Chợ Lớn thì đa số đang là lảng sợ sệt. Ngoài số người này thì cũng có một số lớn quần chúng Việt gốc Hoa vui mừng. Những người này có vẻ thực tế hơn, họ bảo rằng mặc kệ mấy ông lớn tính sao thì tính, miễn sớm hòa bình, để bề làm ăn là được. — Xe không sợ đập mó giết mình, thì ngủ không sợ pháo kích là tốt rồi.

Một ông trạc tuổi tứ tuần, thì đọc báo thấy tin Nixon sang Bắc Kinh là có cảm tưởng như Hòa Bình đang kề trước ngõ, bây giờ chỉ việc mở cửa đón vào là xong. Có một số khác cảm thấy bức điện vi tự ái dân tộc được an dịu. — «Nó là cộng sản mặc kệ nhưng khiến được thắng Mỹ thì cũng khá lắm rồi». Ngày 26-2 đọc báo thấy Tổng Thống Mỹ và phó Thủ tướng Trung Cộng là Tiên Niệm tuyên bố cố gắng bỏ đi biệt giữa hai ý thức hệ là đánh tan hiểm khích giữa hai dân tộc Mỹ Hoa, thì một số ông lớn đã vui vẻ bàn tán lung tung.

Nào là sắp về Tàu thăm quê cha đất tổ được rồi, nào là sắp trung lập với ai... Có một số người tiếc thương ông Tưởng: «Ông người đã từng có một thời làm mưa làm gió, đứng ngang hàng với Roosevelt, Stalin... thế mà bây giờ

đành xuống nước một cách thảm hại...»

Những người Huê Kiều tại Chợ Lớn thuở xưa để tỏ ra mình vẫn trung thành với người họ Tưởng, thường thích đem ảnh cụ Tưởng lồng kiển treo giữa nhà bên cạnh ảnh của TT Thiệu thì hiện có một số đã đem ảnh kia xuống chùi lau cất kỹ: «Không phải là mình không còn trung thành với chính phủ quốc gia Đài Loan, nhưng để tránh sự rắc rối thôi sau này cơ mà...» Một ông ở đường Nguyễn Trãi đã cho biết như vậy.

Hàng lao động tay làm hàm nhai là thân thiện với thời cuộc — «Ồi lo làm gì ba cái chuyện chánh chỉ chánh em, ai sao mình vậy chứ gì, sự thay đổi cũng đâu có lợi lộc chi vì có bao giờ anh thấy mình không làm mà chánh phủ vẫn cho tiền mình không chứ? Một ông làm công đã cho biết như vậy, và kết quả là vẫn đầu tai mặt tối, để mặc bao nhiêu thời sự lớn ngoài tai.

Chỉ có cá nhân là bàn tán xôn xáo, còn các hội đoàn, các hội tương tế... thì cố giữ vẻ trung lập hoàn toàn, họ không đá động hay bình luận gì về việc Nixon sang Bắc Kinh cả. Và đợi sự ngã ngũ rồi sẽ hay.

Y HỌC

Đau tim và chứng Thương Mã Phong

Bất cứ bệnh nhân nào, sau khi được chữa khỏi bệnh tim cũng thắc mắc không biết liệu việc giao hợp có thể nguy hiểm tính mạng hay không.

Tuần qua, nữ bác sĩ Leonore Zohman ở New York đã trả lời rằng không. Theo bà bác sĩ trẻ đẹp này thì việc giao hợp bình thường giữa vợ với chồng không có chỉ nguy hiểm hơn là leo máy bậc thang hoặc chạy nhanh xuống dốc.

Bà Zohman là bác sĩ chuyên về bệnh tim. Bà lại minh chứng bằng việc nghiên cứu của các bác sĩ viên đại học ở Cleveland. Họ dùng

điện tử đo nhịp tim đập của một bệnh nhân đã hồi phục, và thấy trong lúc giao hợp, nhịp tim chỉ đập nhanh tới 117 lần trong một phút, và nhịp nhanh đó chỉ kéo dài trong vòng 10 giây đến 30 chục giây lúc đạt tới cực độ của ái ân.

Tuy vậy, việc giao hợp trong các vụ ngoại tình lại nguy hiểm cho tim. Bác sĩ Zohman đã dẫn chứng một bản nghiên cứu y học của Nhật Bản cho biết trong số mười vụ chết trong lúc giao hợp (ta gọi là thượng mã phong) thì có tới 8 vụ là ngoại tình.

Tại sao ngoại tình lại nguy hiểm? Theo bác sĩ giải thích thì có lẽ vì người ngoại tình bị kích động tâm lý, có mặc cảm phạm tội và thường ăn no, uống rượu trước khi giao hợp.

(theo Newsweek.)

THỂ THAO

Nhà vô địch và kinh tế quốc gia

Sau khi thắng trong cuộc đua trượt tuyết tại thế vận hội mùa Đông ở Nhật về, vô địch Karl Schranz đã được 100 000 dân Áo đón tiếp như một vị anh hùng. Ngay cả Tổng Thống John F. Kennedy và nữ hoàng Elizabeth II của Anh cũng không được đồng người đón tiếp như vậy tại Áo. Lý do: Kỹ nghệ làm giấy trượt tuyết của nó sẽ phát triển hơn nhờ uy tín của nhà vô địch nước họ.

Với hơn 7 triệu dân, nước Áo là một quốc gia bé nhỏ. Nguồn lợi đáng kể của họ là kỹ nghệ làm dụng cụ trượt tuyết, một môn thể thao càng ngày càng bành trướng khắp nơi trên thế giới (tất nhiên chỉ ở những xứ có tuyết rơi). Con số 300 ngàn người chơi trượt tuyết từ thế chiến thứ 2 nay đã lên tới 15 triệu.

Và nước Áo sản xuất tới hơn một phần tư nhu cầu dụng cụ cho quốc

tế. Năm 1971, họ đã xuất cảng tới 80 triệu mỹ kim quần áo và giày, gây trượt tuyết.

Bốn nhà sản xuất lớn nhất của Áo cạnh tranh nhau bằng cách đi tìm những mảnh non trượt tuyết ở các miền núi xa xôi. Họ sẽ nuôi các chú bé ăn học và luyện tập môn thể thao đó để sau này trở nên vô địch. Danh tiếng của các nhà vô địch với dụng cụ trượt tuyết do một nhà sản xuất sẽ nâng số bán của nhà đó lên vùn vụt, tha hồ mà cạnh tranh với cả các nước láng giềng như Ý, Đức, Thụy Sĩ...



«Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ»

tục gọi: — «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ»

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TỬ NGỰ TỬ» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp, đau lưng lúc nửa đêm và sáng. Nhờ mỗi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đà, ông liệt dương, đàn bà lạnh nhạt: Vợ chồng không thích chung chăn gối! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chẹn, từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán chờ kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tử luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hội mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thượng Q6 Cholon



NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

1

Mùa đông năm đó, có lẽ, ra đi sớm hơn thường lệ, về thời tiết. Huân từ chiến trường Miền Tây được thuyền chuyển về Trung. Bỗng anh tới vùng đất mới, cơn mưa lũ tại miền này đã giảm, gió tuy lạnh nhưng nhẹ hơn, sông đầy nước nguồn. Nước bắt đầu trong lành, lòng sông mong chuyển sang xuân. Anh hít thở màu xanh của trời, thứ màu xanh vừa có lại nơi bầu trời thường trực ứ đọng bấy lâu.

Xe qua phố Tam Kỳ vào buổi trưa. Phố nhỏ thăm lặng. Nắng vàng trên mấy dãy ngói. Bọn người nhà quê mua bán đi lại co ro, họ có vẻ xa lạ và run rẩy ngay trên quê hương họ. Xe chạy thưa thớt trong đường phố ít cây mà rộng, như lũ cua công trên biển vắng, ngày trời êm.

Huân thu mình trong thân xe. Xe dừng lại ở bến đầu phố, kiểm thêm một ít khách, anh lơ xe tạt bác cảnh sát một bao thuốc, rồi xe chạy một mạch xuyên qua phố, qua một cây cầu nhỏ để đưa anh vào một miền nhiều cát hơn. Lúc qua khỏi giáo đường, từ biệt phố Tam Kỳ, về hướng Nam, Huân đã thấy một cái tháp Chăm xưa cũ. Anh tự bừa là hôm nào rảnh rồi, có phép, sẽ trở lại đây xem cho tường tận những vết tích khô của Chiêm Thành.

Vì là một thanh niên miền Nam, vừa được tới Miền Trung, anh bị thu hút ngay bởi thiên nhiên hiên trở, sự sinh hoạt rộn ràng, vẻ thần bí nơi những cổ tích.

Có thể, rồi đây anh được tắm rửa dần dà tâm hồn. Thật ra đó không phải là tắm rửa đi mất cái cũ mà chỉ thêm cái mới, khúc chiết và kỳ diệu hơn.

Một hành khách anh mới quen trên chuyến xe, ngồi cạnh, đã giải thích cho anh những chi tiết về đời sống và cảnh vật, nơi chốn lướt qua.

Núi hiện lên ở phương Tây, những sườn xám, những sườn đã rời những đỉnh cao vút, xanh thẳm, chồng chất, có khi chìm trong mây trắng.

Thỉnh thoảng, song song với đường cái quan, là con đường sắt. Bên đường hàng trụ điện đỏ ối, những đoàn tầy bị bật tung, một vài vagon gác được dựng ngay trên đường. Cát thật nhiều, Cát ăn phủ kín sân ga, nền nhà vắng người, những mái chùa lạnh, cuối cùng là cát nối nhau chạy và anh nghĩ rằng cát sẽ vô tận, về phía đông.

Xuống xe nơi một quãng đường vắng mà anh đã hỏi người khách, người khách bảo anh phải xuống, «xuống đây, đi theo một con đường đất nhỏ, vài cây số ngắn sẽ tới nơi ông muốn». Anh mang ba lô lên vai nhìn mong quanh; gió khô, dương liễu trũng điệp, những đồi cát anh thấy quẹo rồi bây giờ bỗng đứng xa lạ và cách trở. Con đường đất hiu hắt bị cát ăn kín hai bên. Với cát mềm mòng, con đường như một con đụn chết bị ném trên thúng bột, hay như sợi tóc dính trên tường vôi trắng. Xa hơn, một vài núi tranh anh thấy rõ: chúng núp lên và sợ hãi thiên nhiên. Khi anh được lệnh ra đi, mẹ anh đã lo lắng. Bà giải thích cho anh nghe về mối nguy hiểm giao lao mà anh phải gánh chịu. Nó tới từ hai phía: con người và thiên nhiên. Anh phải đối đầu với bọn người Miền Trung nhiều cá tính, ương ngạnh nhưng sang suốt, trong một thiên nhiên thảng năm gần gũi con mưa thác lũ hay nắng cháy cỏ cây. Em gái anh khác hơn, nàng bảo anh phải đi xa như thế, để tìm thấy sự phiêu lãng đời mình và sự trả thù của quê hương. Anh cũng nhớ khuôn mặt trầm lặng, nghiêm chỉnh đến ngạt thở của cha anh. Ông quá hiểu biết phong tục tập quán, tất cả những gì có thể xảy ra nơi miền đất anh sẽ tới nhưng ông

không hề giải thích, không hề khuyên bảo. Nghĩa là ông làm như không can dự gì tới chuyến đi của Huân. Chỉ có một lần, buổi tối, ông gọi anh ra quán rượu, lúc đó mặt ông có buồn buồn chút đỉnh, ông mời anh uống một vài ly rượu. Ông bảo: «mày phải say đi, hôm nay con là bạn của ta, những kẻ công có một tuổi trẻ lang thang ở xứ Trung Kỳ hiểm nghèo».

Cho tới khuya, hai cha con vẫn không nói với nhau một lời nào. Quán vắng. Khi trở về nhà Huân muốn khóc hết sức. Mẹ anh xếp hành lý. Em gái anh gói cho anh những món quà bánh. Giữa sự thăm lặng, mà anh biết, mỗi người đang dự phóng một số tâm ảnh, họ đều thương anh, nghĩ tới cát, hằng triệu hạt cát đang giầy xéo chân anh, làm anh mỏi mắt. Nó thật là âm thầm hùng vĩ, kết thành «đất» nổi lên biển đông với những chân núi xa lạ.

Đi bộ được một quãng dài, Huân càng thấy cảnh vật liêu sơ hiu hắt. Thiên nhiên trống vắng. Không nghe tiếng chim. Anh không thấy một vườn hoa, hay một màu sắc nào để hiểu đó là màu của hoa. Chỉ có dương liễu cùng dương liễu. Cát và cát. Gió reo đầy trời, qua hàng triệu bóng dương. Một vài luồng đồ hay khoai heo bat, khô cằn. Không thấy lúa. Không thấy vườn tươi và trái cây. Mùa đông mà anh không thấy chút nước. Không hồ nước. Không sông. Không một dòng suối nhỏ. Huân đứng dưới một bóng dương, thở, nhìn lên quãng trời rộng, mây trắng bay mỏng. Lúc này sức nắng mặt trời gay gắt. Lá dương như sợ chỉ, một loại lá không động được giọt sương hay giọt mưa. Cây dương, đúng là một loại cây cô đơn, chịu đựng.

Đứng dưới bóng dương già lâu, nắng ngả vàng, Huân lại mang ba lô đi theo con đường mòn, về hướng cái xóm nhà lưa thưa phía tít dưới xa, khuất lấp một phần cồn cát. Huân thấy khát nước và đói bụng. Lòng anh rộn ràng với trăm mối ngậm ngùi không đầu. Có lúc anh thấy mình nhẹ nhàng như chiếc lá rơi trong màu nắng, trời không gió, không mưa. Có lúc anh bàng hoàng về chuyến đi trần gian nặng nề đầy hối tiếc của mình.

Một con chim nhỏ, loại chim chiền-gi, sa xuống phía trước, nó cất tiếng của nó, rồi bay vụt đi. Những lá dương khô, nhỏ và nhọn, như những sợi tóc thô, đầy trên bãi. Thỉnh thoảng một vài cây tràm xuất hiện. Đó là một loại cây mọc thật nhiều trên miền duyên hải Trung Việt, là nó thơm mùi dầu khuynh diệp. Một vài ngôi mộ đá lẻ loi có bên lối đi. Có phải đây năm mồ vô chủ? Có phải đây là nơi mà những tay kiệt liệt đứt nửa đoạn đường?

Có khi Huân nhìn thấy chiếc bóng của anh trải dài trên cát. Cái gì như biểu tượng của sự lẻ loi. Cái gì như là một vệt mây giữa hư vô thênh thang. Chiếc bóng. Lúc đó, bất ngờ Huân nghe tiếng sông biển.

Cũng như hầu hết tuổi trẻ hiện nay, anh dần muốn tìm một ngôi nhà. Cuối một đường xa phiêu lãng anh sẽ tìm một quán rượu hay cùng lắm một quán cà phê. Anh sẽ ngất ngưỡng hoặc sẽ đắm chìm trong sự tĩnh trí rỗng không.

Và lại lúc này Huân muốn thấy một nơi trú ẩn khác. Anh tìm tới 1 đồn binh để trình diện. Vọng gác và kẽm gai chung quanh sẽ giới hạn anh. Thế mà xóm nhà phía trước vẫn càng lúc càng gần anh.

Giữa những mái lá nhỏ, phía sau cồn cát ngời ngút bóng chiều, anh bước vào một cảnh đời mới.

2

Như một đóa hoa quý mọc giữa một rừng hoa không tên, tòa lâu đài đã hiện hiện với chung quanh là rải rác những mái lá. Từ đầu đường dẫn vào xóm, Huân phải qua vài khu vườn nhỏ, trong vườn có hoa màu. Ở đây có người và có sự sống. Nó phản nghĩa hoàn toàn với bộ mặt nhuộm đầy sự chết của bãi cát vô tận ngoài kia.

Đi lên một con dốc cao Huân nhìn thấy mái ngói màu đỏ sẫm, ẩn hiện dưới bóng cây nhiều lá. Hình ảnh đó giống hình ảnh một khu nhà vắng vẻ của bọn chủ đồn điền, trong sáu khu rừng cao su heo hút. Hồi ở cao nguyên Huân đã đi vào vùng rừng cao su xa, mãi mãi chỉ là cái không khí trầm ngâm hiu quạnh, cây nổi cây, từng hàng đồ nhựa, lá xanh trũng điệp, bọn phu rừng đó đầy rải rác, họ thăm lặng đão đẽ, và như thế, chàng đi mãi để có cảm tưởng rằng giữa chốn sâu thẳm này chẳng bao giờ có một mái nhà cho ra hồn, nhưng rồi chàng đã gặp, đã nhìn thấy cả khu nhà giàu sang của bọn chủ đồn điền. Bọn họ dựng nhà giữa rừng sâu, tạo đủ thứ tiện nghi, có vườn cây, vườn hoa, hồ tắm, điện nước, máy móc, sân quần vợt, nơi giải khát, cư xá cho bọn thư ký, câu lạc bộ. Họ ở đó với sự sống mạnh mẽ như bọn người tự trị ngoài hoang đảo: có phải rừng cao su xanh biếc kia là đại dương cách trở với đời sống bên ngoài kia không?

Huân nhắm về phía mái ngói trầm mặc kia, lòng bị thu hút bởi câu chuyện huyền hoặc không đầu, chàng nghe chung quanh có năng nghìn gió đi từ rừng ra chân núi, hàng triệu mây lãng đãng nơi các ghềnh rồi cuốn mãi tận chân trời; khi đó, bọn người trong làng đã lục tục rời khỏi mảnh ruộng nhỏ, trở lại nhà hoang hờn. Một vài đèn lấm lốm. Âm thanh mơ hồ, đánh vào lòng vào bãi tâm hồn không bờ bến của chàng.

Trên những luống đồ, anh thấy hoa vàng, mấy đàn bọ với trái xanh thông xuống. Rồi đàn vịt vượt qua cái mương nhỏ. Thân cau vươn trên mái nhà. Khói lam đun man mác. Đó là thứ khói quen thuộc, tạo cho anh xúc động quen thuộc, nhưng mỗi lúc đi vào cơn mê mỗi đó anh thấy bóng dáng người thân yêu xưa. Anh nghe mùi thơm của bếp núc, mùi biển và cá

biển, mùi dưa mắm của dân quê, và... cuối cùng anh dừng lại thật lâu trước một chiếc cổng ngói cao lớn.

Huân phải thật bình tĩnh, tự giải, để biết rằng mình không mộng du, mình có thực, đời sống quanh đây có thực. mình đang đứng trên một điểm rõ ràng của quê hương, để đây cánh cổng gỗ cũ kỹ. Về sau, suy nghĩ lại, anh không hiểu tại sao anh có thể tới đó, đây cánh cửa tòa lâu đài một cách tự nhiên như đây cánh cửa vào mái nhà quen thuộc, vào một định mệnh đã có.

Cánh cửa dinh vào cái cổng đá, quay đi, gây tiếng động trong chiều, như một tiếng thở dài, Lối đi hẹp, một chiếc xe thổ mộ có thể đi qua. Hai bên là hai hàng cây trà, dưới chân hàng trà một loại hoa đỏ, Có mùi đỏ dễ đầu thoang thoang. Một cái sân gạch rộng tam tấp, rêu phủ. Nơi lối đi, hay nơi có người băng qua, gạch còn màu đỏ, ngoài ra những nơi khác, gạch màu nâu của rêu. Hai cây hoe đứng ở đầu sân. Một trở bóng vàng. Một bóng đỏ. Trong hoàng hôn, màu đỏ tạo cho ta nhiều ngậm ngùi xa vắng hơn. Cạnh hai cây hoe, trên sân, một cây mai lớn, ít ra cũng trên hai mươi tuổi. Một hồ nước, một hòn non bộ.

Nửa hàng khoa năm gian, thật rộng. Năm hàng cửa đóng kín. Hai cửa sổ ở hai gian bên cũng đóng kín, như hai mắt nhắm chờ ngày. Cửa đóng, nhưng trong nhà có ánh đèn, lọt qua các khe lá sách cùng những ô song. Trước mỗi khung cửa là một tấm sào lớn, màu xanh nhạt, được thả hồ xuống ngang tầm mắt.

Hiên nhà gạch hoa. Một tay sành điệu nhìn màu gạch, thử gạch, có thể đoán được tuổi ngôi nhà. Cũng nơi hàng hiên, dưới chân hàng cột là mỗi chậu hoa, hoa tươi thắm, chứng tỏ khu nhà không đến nỗi hoang phế.

Huân đứng lại ở đầu sân, sau khi quan sát gian nhà lớn rồi tiến về phía nhà ngang. Nhìn dặm qua hông nhà lớn, nhìn ra sân, nhà ngang cũng kín cửa. Có ánh đèn bên trong, nhưng ánh đèn sáng hơn nhà trên : một loại ánh măng sông. Có tiếng nhạc.

Huân ghé mắt qua khe cửa : bên trong, trên chiếc sập gỗ, chung quanh là một người đàn bà trạc năm mươi, hai cô gái; họ thăm lặng dùng cơm, thỉnh thoảng họ có nói với nhau một vài câu chuyện. Với tất cả những cảnh sống ở Miền Nam và những bữa cơm mà anh đã thấy, ba mẹ con nơi đây như đang ở một thế giới khác. Thế giới của xa vắng, trầm lặng, của tình thương yêu hiền hòa. Một cảnh tiên. Một hang núi. Khác hẳn, họ như đang ngồi một nơi mong manh mà tiếng động bước chân anh vô tình có thể làm nhàu nát tất cả.

Như hồi hận về sự nhìn ngắm bất chính của mình, và trong một tâm trạng cần được sưởi ấm, Huân cho tay lên cánh cửa.

Dưới ánh măng sông, người đàn bà một tay vịn cánh cửa một tay như cành cây lay động vô vọng, bà có vẻ sợ hãi hỏi chàng. Chàng cúi đầu

chào cung kính. Trong tất cả giận dỗi để chối bỏ một phần nào sự lạ lùng đường đột, chàng tự thú chuyển đi của mình.

— Thưa bà, tôi là một người lính từ miền Nam ra. Tôi phải trình diện ở đồn Lý Tín nhưng đi mãi thế nào tôi đã tới đây. Tôi thành thật xin lỗi bà.

— Mời ông vào nhà, người đàn bà nói miễn cưỡng sau khi biết rằng không thể từ chối được. Và lại dường như sau lưng sự thật đời bà, còn một thước đây nào đó để bà phải đón tiếp người thanh niên mà bà có linh cảm như một người con đi xa trở về.

Tiếng nhạc tắt, Hai người con gái biến đâu mất. Huân ngồi ghé trên ghế, sau khi trút bỏ ba lô trên chiếc đi văng kế cận. Chiếc ba lô đầy bụi, nằm bờ hững, như nỗi buồn, hay như một nắm mô lạc lỏng đời chàng. Huân xoay mình, để tạo một cử động ảm áp, rồi chàng ngáp dài dưới ánh sáng lóa mắt. Chàng muốn nằm, nhưng không tiện.

Cửa được khép. Người đàn bà quay lại, tiếng dép động trên mặt nhà. Bà đứng tại một lối, như tạo một can đảm mới :

— Ông là lính Quốc gia ?

Huân kinh ngạc :

— Vâng.

— Được rồi, người đàn bà nói, tôi chỉ hỏi có thế thôi, để an lòng. Ở đây tôi chỉ cần sự bỏ quên của chiến tranh. Cần sự sơ sót của cai trị. Nơi nào được cai trị là nơi đó điều tàn. Mời ông uống nước.

Huân nhìn chung quanh chàng : một sập gỗ gỗ, một chiếc bàn dài, khăn bàn màu hồng, bốn ghế nằm im hai bên, trên bàn có một bình hoa bỏ không, bên kia bàn là một bộ ván, trên ván trải chiếu hoa bờ tương bốn phía màu xanh nhạt, không có tranh ảnh, chỉ có một tấm lịch, người con gái trong lịch là một tài tử Nhật Bản mà chàng thường thấy nơi những tấm lịch khác, nhà có đóng trần, giữa trần nhà có cái đèn măng sông, phía cuối trần một cái móc lơ lửng bỏ không, nền nhà lát gạch hai màu trắng đỏ. Ở đây là sự trang nhã. Là thanh cao. Im vắng. Là nơi của mẹ già thanh bạch và của những thiếu nữ trong sạch. Huân nghĩ mông lung như thế.

Nhìn mâm cơm ngỗ ngang, và như để thú lỗi về sự rút lui của hai cô gái, người đàn bà nói :

— Nhà này chỉ có mỗi mình tôi và hai cô con gái. Chứng nó vẫn thế, khi gặp người lạ là rút lui vào trong. Còn một người chăm vườn, nhưng hôm nay ông ta về xóm trên. Sớm mai ông ta mới trở lại. Mỗi lần vắng ông ta trong vườn này, chúng tôi lại là sợ hãi.

— Bà sợ lính ?

— Không phải đâu. Người lính bây giờ là hình ảnh nhỏ nhất của sự tàn phá. Chiến tranh không do người lính tạo ra. Nó do bom đạn. Có thể, một lúc nào đó, người ta không cần lính, mà chiến tranh sự tàn phá vẫn có.

— Vậy bà sợ gì ?

— Nếu biết sợ gì tôi đã không sợ. Tôi không hình dung được sự gì để đối phó.

(CÒN NỮA)



Trong chuyến Hoa Du của Nixon

PAT NIXON : người phụ nữ sướng nhất !

Trong khi Tổng Th. Nixon thực hiện chuyến Hoa Du, người phụ nữ được cả thế giới chú ý đến trong tuần qua là bà Nixon, nữ danh Thelma Ryan, thường được gọi thân mật bằng tên Pat Nixon.

Với chiếc áo choàng đỏ, hoặc áo khoác trắng bằng da thú, khi đội mũ trắng đi thăm Vạn Lý Trường Thành, Pat Nixon đã làm tất cả các công việc của những vị tổng thống phu nhân khi đi công du : thăm bệnh viện, thăm nhà nuôi trẻ, vào bếp coi làm thức ăn, đi ngoạn cảnh và cả việc đi mua đồ.

Sau một ngày đầu tiên ở Bắc Kinh, bà Pat Nixon đã kêu lên : «Thức ăn ngon tuyệt! Chưa bao giờ tôi được ăn một bữa 85 món, không thể nhớ được mình đã ăn tới món thứ mấy !»

Nhà báo hỏi mấy giờ bà đi ngủ, Pat Nixon kêu lên : «Đi chơi chuyến này không muốn ngủ nữa !»

Tỏ ra là một bà nội trợ chuyên nghiệp, Pat Nixon đã vào nhà bếp của khách sạn Bắc Kinh để học nấu món vịt tiềm và món gà hấp. Các hỏa đầu quân Trung Cộng lúng túng nhưng vui thích trở tài cho bà coi.

Những cuộc thăm viếng Tử Cấm Thành, Lâu đài mùa Hạ, Vạn Lý Trường Thành, Tây Hồ ở Hàng Châu là những cuộc du lịch thích thú cho bà Pat Nixon mà không phải ai có tiền bây giờ là đều có thể được tham dự.

Tại Công Xã Nhân Dân Bích Diên, gần Bắc Kinh, Pat Nixon cố gắng học tập lối sống bình dân để hòa mình vào đời sống khắc khổ tại Hoa lục : đi thăm chuồng gà, cho heo ăn và nựng niu trẻ con nuôi trong nhà giữ trẻ của Công Xã.



Pat Nixon uống trà tại một công xã ở Bắc Kinh.

Ngày cuối cùng ở Bắc Kinh, Pat Nixon còn đi mua sắm tại tiệm Bách Hóa Hữu Nghị, dành riêng cho người ngoại quốc. Vợ của ông tổng thống xứ tư bản này tỏ ra không phải là người xài tiền như nước. Khi cầm chiếc vòng ngọc thạch lên hỏi giá, biết trị giá 80 ngàn mỹ

kim (32 triệu đồng Việt Nam) Pat Nixon đã lắc đầu sua tay không mua. Tuy vậy bà cũng đặt mua một bộ đồ ngủ kiểu Tàu cho ông Nixon trị giá 3500 đồng bạc VN, một bộ tách uống trà bằng sứ cho cô con gái trị giá gần 3000 đồng. Cũng tại siêu thị Bách Hóa Hữu

Nghị này, bà Nixon đã đụng đầu với một phụ nữ da trắng, mặc áo đen, tóc đỏ, thấp bé. Người phụ nữ tóc đỏ đã quay phắt bỏ đi, sau khi trở mắt nhìn bà Nixon. Sau đó người ta mới biết chính là vợ ông Tolstikov, đại sứ Nga ở Bắc Kinh. Trong lúc đó đài Mạc Tư Khoa sa sả đã kích xiếc Nixon bắt tay Mao Trạch Đông.

Sau năm ngày ở Bắc Kinh, hai tiếng Tàu mà Pat Nixon đã học được là Tổ Chê (đa tạ, cảm ơn) và tiếng Tái Schiến (tái kiến, hẹn gặp lại) Lúc vợ thăm bệnh viện nhi đồng (mà không phát đầu cù là, khuyên diệp) Pat Nixon đã được coi ba trẻ nít đang được chăm cứu, mà khi ra về bà cảm ơn bằng tiếng «tổ chê».



Bà phu nhân tổng thống Hoa Kỳ này năm nay đúng 60 tuổi nhưng vẻ mặt vẫn chưa nhăn nheo lắm. Sinh tại Nevada nhưng gia đình rời sang tiểu bang California, cô bé sinh ngày 16-3-1912, là con của một địa chủ vốn trước kia làm nghề khai mỏ. Ông bố cô đã đặt cho cô cái tên Pat, mà ngày nay còn giữ, tuy ông Nixon trong lúc vận động tranh cử thì giải thích tên Pat là do chữ Patricia.

Tốt nghiệp đại học Southern California, năm 25 tuổi cô Thelma Ryan làm giáo sư trường trung học ở Whittier. Chính tại đây cô đã gặp ông Richard Milhous Nixon và kết hôn ngày 21-6-1940.

Hai vợ chồng Nixon chỉ có 2 cô con gái đã lấy chồng ; Julie và Patricia.



Bà Nixon học làm món vịt tiềm.

Dầu năm ngoái, khách có dịp đi ngang Nghĩa Trang Quân Đội tọa lạc trên xa lộ Saigon Biên Hòa bỗng thấy mất bức tượng Thương Tiếc diễn tả người lính chiến trong thế ngồi nghỉ quen thuộc, đã có từ ngày lễ Quốc Khánh năm 1966 đến nay. Khách chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng thì nhiều lời đồn đãi nổi lên, trong đó nhiều người quả quyết bức tượng đã được đem chôn vì quá linh thiêng. Trước đây một vài nhật báo ở Saigon cũng đã chuẩn bị dư luận khá kỹ lưỡng bằng cách đăng tải những thiên phóng sự ly kỳ và rùng rợn về bức tượng nói trên như đêm khuya bức tượng xuống ngồi khóc bên các nấm mộ, đi mua bánh mì về cúng lễ những người đã nằm xuống vì cuộc chiến... Nay nếu bức tượng có được đem chôn để khỏi tác hại...bà con độc giả thì cũng không có gì là nghịch lý. Trong lúc đó, không một lời cải chánh về lý do mất tích của bức tượng nhưng vẫn âm thầm làm việc tại xưởng điêu khắc và cũng là nhà riêng tại khu Xóm Thơm Đường Hoàng Hoa Thám Gia Định điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu hi lụy làm việc suốt trong năm 71 để rồi ngày 9 tháng 2 vừa qua, với sự giúp đỡ phương tiện cầu móc và chuyên vận của Công Binh, pho tượng «Thương Tiếc» lần này được đúc bằng đồng đã được đặt trở lại trên bệ cũ ngày nào. Mọi thắc mắc về việc chôn cất bức tượng cũng cần được làm sáng tỏ luôn ở đây: bức tượng đầu được thực hiện bằng xi măng cốt sắt đã được mang về xưởng của tác giả là ĐKG Nguyễn Thanh Thu để làm mẫu hầu đúc lại một bức tượng khác bằng đồng như vừa nói ở trên.

Để tìm hiểu thêm về bức tượng Thương Tiếc, một bức tượng đã làm nổi danh tác giả của nó, tuần qua phái viên Đời đã đến gặp ĐKG Nguyễn Thanh Thu tại nhà riêng của nhà anh. Khỏi người tầm thước nhanh nhẹn nhà điêu khắc 38 tuổi này có vóc dáng của một thể thao gia hơn là một nghệ sĩ, mặc dù mái tóc của anh cũng dài và cong lên phía sau gáy.

Theo lời ĐKG Nguyễn Thanh Thu, anh phải mất cả năm trời cùng với 17 người thợ thuộc các ngành

ĐIÊU KHẮC

Bức tượng «Thương Tiếc» được đúc lại bằng đồng



Điêu Khắc gia Nguyễn Thanh Thu đứng cạnh tác phẩm «chạy loạn» tại sân nhà và cũng là xưởng điêu khắc của ông. (A.Đ)

kỹ thuật chuyên môn như nấu đồng, hàn đồng và đắp khuôn mới hoàn thành được bức Thương Tiếc bằng đồng này. Chánh phủ qua Bộ Quốc Phòng ngoài một ngân khoản bảy triệu đồng cấp cho ĐKG Nguyễn Thanh Thu đã cung cấp cho anh sáu tấn dư liệu tác xạ gồm vỏ đạn loại nhỏ và hai con rồng bằng đồng trước kia đặt tại đài kỷ niệm Chiến sĩ trận vong của Pháp ở công trường Duy Tân, mỗi con nặng một tấn. Tuy nhiên vì đồng vỏ đạn không được sạch nên sau khi loại bỏ đồng dư số đồng còn lại không đủ để đúc, anh phải mua thêm hai tấn đồng nữa. Với số đồng đó, bức tượng sau khi hoàn thành cần nặng đến chín tấn và do được bốn thước chiều cao. Chiều cao này cũng là chiều cao của bức tượng cũ bằng xi măng, nhưng bức tượng bằng đồng nặng hơn bức tượng bằng xi măng đến bốn tấn.

Việc chánh phủ thuận cấp một ngân khoản bảy triệu đồng cho đúc lại pho tượng Thương Tiếc bằng đồng là một điểm son đậm nét trong cuộc đời nghệ sĩ của ĐKG Nguyễn Thanh Thu. Thực vậy, ngoài tình cách trường cửu được gia tăng đồng còn làm tăng thêm giá trị nghệ thuật của pho tượng với những chi tiết trung thành dường nét sắc cạnh, do đó sự diễn tả được sâu sắc và trung thực hơn. Không ai không khỏi bồi ngùi khi nhìn bức tượng một người lính trong thế ngồi hoàn toàn yên nghỉ sững đặt ở hồ trên đầu gối, đôi mắt u buồn thương tiếc nhìn xa. Vòng hoa chiến thắng còn đầy nhưng bạn cũ cùng chiến đấu còn ở nơi nào hay tất cả đã trở về lòng đất mịt mịt, yên dưới lớp đất thân yêu?

xXx

Nguyên quán Gia Định, ĐKG Nguyễn Thanh Thu tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật năm 1958 về hội họa. Sau này làm giáo sư về hội họa, anh nhập ngũ khóa 13 Thủ Đức vào năm 1963

và được bổ dụng về ngành Quân Nhu sau khi mãn khóa. Đến năm 1969 đang khi mang cấp bậc Đại úy, anh đã được biệt phái ngoại ngạch về Bộ Giáo Dục và hiện là một giáo sư của Trung Học Võ Trường Toản.

ĐKG Nguyễn Thanh Thu bắt đầu góp tên góp tuổi với làng điêu khắc sau khi anh đoạt giải nhất về bộ môn này trong cuộc triển lãm kỷ niệm ngày Quốc Khánh năm 1962 với bức tượng «Ngày về» Pho tượng bằng thạch cao khoảng 8 tấc diễn tả ngày về Chiến thắng của một người chiến binh với vòng hoa nơi ngực với vợ hiền đón mừng. Người vợ trong y phục bà ba đơn sơ, ngã vào ngực chồng tay nỉu lấy vòng hoa mỉm cười, trong lúc người chiến binh tay ghì chặt vợ mắt ngược nhìn trời như để cảm ơn Thượng Đế.

Tác phẩm đáng kể thứ hai của anh là bức tượng «Gian khổ» cao 5 thước nói lên nỗi cực nhọc khó khăn của người lính VNCH trong các cuộc hành quân; ba bốn người lính cùng nâng đỡ một chiếc nón sắt, hứng từng dòng nước chảy ra

từ khe suối. Bức tượng này sau ngày 1.11.63 được TT Trần Văn Đôn mua về đặt tại Bộ Tổng Tư Lệnh, với giá 250 ngàn đồng. Sau cuộc chỉnh lý, tượng Nguyễn Khánh cho đem dẹp ra phía sau và hầu như đã bị hủy hoại trong biến cố Tết Mậu Thân...

Năm 1967 cùng với phong trào dựng tượng nổi lên ở Saigon, ĐKG Nguyễn Thanh Thu đã thực hiện được hai tác phẩm: Chiến sĩ Vô Danh cho ngành Quân Nhu và An Dương Vương cho ngành Công Binh.

Một vợ bảy con, gồm sáu trai một gái. ĐKG Nguyễn Thanh Thu hiện vẫn hằng say sáng tác. Tác phẩm mà anh ấp ủ hiện nay là pho tượng «Được Mùa» diễn tả một cô gái quê mặc mặc, ôm bó lúa và ngược mặt hạnh diện. Tác phẩm này hồi cuối năm qua đã gây sóng nổi dư luận một dạo khi phủ TT định cho thực hiện với bề cao chín thước, đặt trước Dinh Độc Lập. Anh cho biết mặc dù dự án nói trên đã bị gác lại nhưng anh vẫn quyết chí thực hiện cho bằng được tác phẩm này, và lần này anh sẽ làm cao đến 21 thước. Anh quả quyết sẽ khởi công trong năm nay và sẽ hoàn thành sau bốn năm làm việc. Đó là một bức tượng bằng xi măng cốt sắt, nếu muốn đúc bằng đồng, phải mất thêm hai năm nữa.

ANH ĐIỀN



Bức tượng «Thương Tiếc» tại Nghĩa Trang Quân Đội, Biên Hòa. (A.Đ)

NHIỆP ẢNH

■ LÊ VĂN KHOA phụ trách

Tòa soạn tuần báo Đời rất cảm động với sự hưởng ứng của quý bạn đọc đã gửi ảnh về trang « cùng xem ảnh ». Đối với người phụ trách lại có niềm vui khác. Vui vì được xem ảnh của độc giả bốn phương để cùng bàn kế, góp ý hầu rút lấy kinh nghiệm để chụp ảnh đẹp hơn, có giá trị hơn ở lần sau. Ai cũng muốn tiến bộ. Nghệ thuật cũng không hề kén chọn ai. Tuy nhiên đường đi một mình vẫn khó khăn buồn nản hơn có bạn cùng chuyên trò cho vui.

Nơi trang này chúng tôi sẽ lần lượt xem tất cả ảnh của các bạn ảnh gửi về. Chắc các bạn cũng đồng ý với chúng tôi là cần dành ưu tiên cho người gửi ảnh tới trước, và trường hợp một người gửi một lần nhiều ảnh quá chúng tôi chia ra xem nhiều kỳ để dành chỗ cho vài bạn được góp mặt một lần trên trang báo.

Trong tinh thần ấy, hôm nay chúng tôi xin giới thiệu ảnh của 3 tác giả Nguyễn thị Kim Hoàng, Nguyễn Tiến Thuật, và Nguyễn Xuân Giu.



Thung lũng Tình yêu.

Nguyễn thị Kim Hoàng Đà Lạt

«... Người Đà Lạt của cháu bảo nơi này là «Thung Lũng tình yêu» cái tên thật thơ mộng, tình tứ. Cứ nghe đến cái tên, người ta cũng đủ tưởng tượng khung cảnh thật đẹp, thật huyền ảo. Cô Kim Hoàng đã quên một đêm khi chụp ảnh, hay rõ hơn, khi đề tựa ảnh. Xem ảnh, không ai dám nói chắc ảnh này chụp ở đâu vì nó có thể được chụp ở bất cứ chỗ nào. Khi nói đến một địa danh, phải cố làm sao thu hình được góc cạnh, dấu vết hay nét đặc biệt nào đó của địa danh ấy, để người đã đến rồi, có thể thấy lại cảnh trí dễ dàng, và người chưa từng đến có thể dò theo ảnh để quả quyết nơi mình đặt chân đến lần đầu là đúng địa danh ấy.

Ở đây cũng vậy, «Thung Lũng Tình yêu» là cảnh bao la với những ngọn đồi và trũng, nhưng trong ảnh thiếu tất cả.

Nếu kể ảnh này là ảnh sinh hoạt của nữ sinh hướng đạo thì đây là một ảnh khá, sống động trong khung cảnh rộng. Bốn cô gái với dáng điệu khác nhau, xa gần khác nhau, được trải dài thật vui mắt. Rất tiếc đường chân trời bị nghiêng và đồ hắt bên trái.

Mới xem người ta có thể tưởng tượng đường chân trời là cân cân, mà hai cô gái bên trái lớn và nặng hơn hai cô bên phải nên tri cân xuống. Đường nghiêng đó không đủ để người ta biết đồi cao, chỉ bằng cử chỉ hình lại cho thẳng.

có lẽ lợi hơn.

Điều đáng tiếc khác là Kim Hoàng không dùng kính lọc mà để làm cho nổi mây cuộn cuộn ở phía sau. Xin đề nghị kính lọc màu vàng -1- lọc để tăng thêm nét mạnh của ánh sáng và bóng đổ, cũng như làm sậm lại mảnh trời xanh, cho ảnh thêm sức sống.

Lên đường

Đúng tác giả của hai ảnh này là nữ sinh hướng đạo.

Cả 2 ảnh đều ghi sinh hoạt hướng đạo. Hai tay xốc ba lô trong tư thế bước tới khá linh động. Tuy nhiên chúng tôi tiếc ở chỗ cô Hoàng hơi tham, lấy hình người mẫu lớn quá, làm cho cảnh thành hẹp, nhỏ lại đi,



Lên đường



Cửa đóng then cài



và người mẫu ở ngang giữa ảnh xem hơi khó chịu. Đầu người mẫu lại vừa chạm đường chân trời lại thêm khuyết điểm trong ảnh.

Chúng tôi đề nghị lần sau cô Hoàng nên cho người mẫu lui lại và lệch qua trái vài bước. Hoặc cứ để người mẫu lên gần tới đường chân trời rồi hãy bấm máy, ảnh sẽ đáng yêu hơn. Tuy nhiên «Lên đường» mà chỉ có một người độc hành, có hơi buồn tẻ đó.

Cả hai ảnh «Thung Lũng Tình Yêu» và «Lên đường» đều được xử dụng với máy Sinlex khẩu độ f.8, tốc độ 1/60. Dù là phim gì, với khẩu và tốc độ đó, ảnh phải rõ ở xích độ đó, nhất là chụp với ống kính tiêu cự 55mm. Cô Hoàng cần xem lại ống kính có bị mọc nấm hay bị bụi không vì hình ảnh không rõ, không sáng đúng nước. Có lẽ hai ảnh này do tiệm ảnh không. Có nhờ tiệm ảnh dặn thợ rửa tối trắng phim cần thận hơn, ngâm phim trong thuốc hãm hình cho đủ thời gian ấn định và dùng thuốc mới. Hy vọng 1 năm tới sẽ tiến hơn năm qua.

Ông Nguyễn tiến Thuật Saigon

Chúng tôi xin giới thiệu 1 trong nhiều ảnh của ông Thuật gửi đến, bức «Cửa đóng then cài» bức ảnh này không nói lên được ba đứa bé bị nhốt ở nhà. Cả ba đều ăn mặc sẵn sàng để đi dạo, vì 2 em gái đều có đội nón, hoặc đi dạo vừa về tới nên nét mặt mỗi em. Rất tiếc ở phía sau có bức tường trắng làm cho nón trắng, áo trắng, vòng, trang trí cửa sắc màu trắng đều tiếp lẫn vào nhau. Về dáng điệu của ba em bé. Hai tay thông ra ngoài, gương mặt nằm đúng vào vòng tròn với vẻ chán chường mòn mỏi dễ gây xúc động người xem.

Nếu không có bức tường trắng và 2 em gái phía sau, bức ảnh thật hay.

Nguyễn xuân Giu Cần thơ.

Có lẽ người quân nhân phải xê dịch nhiều cho nên ảnh của bạn Giu gửi về được thu hình ở nhiều vùng khác nhau. Hôm nay xin giới thiệu trước bức «Đi Trên Gió Cát».

Đây là bức ảnh kỷ niệm một chuyện «đi trên gió cát» với người đẹp có lẽ ở Vũng Tàu. Người đẹp tay xách giỏ, tay cầm cộng cổ, dầm chân không trên đồi cát, nét mặt (rất tối) vui tươi tố giác điều đó. Vì vậy nó thiếu sự mạnh mẽ, hoặc

quyến rũ hay cảm xúc của con người đi. Cũng ảnh kỷ niệm, nếu bạn chịu khó lui ra thật xa để ghi nhận người mẫu chỉ còn 1/2 hoặc 1/3 chiều cao so sánh với người trong ảnh sẽ tăng giá trị của ảnh lên nhiều, vì như thế nó vượt quá mức độ kỷ niệm để diễn tả con người nhỏ bé trước vũ trụ mệnh mông.

Mặt khác đồi cát kém hẳn nét cao vút, bao la, trùng điệp, lớp lớp kỳ thú đi.

Tuy nhiên ảnh không đến nỗi đáng than phiền. Người mẫu được đặt đúng chỗ. Vạt áo dài đen tung bay trước gió được giữ thẳng bằng bóng đổ đồi cát bên trái.

Rất tiếc trời chưa đủ sậm để mây trắng nổi lên mạnh mẽ hơn.

Trong cảnh gió lồng, người mẫu có mái tóc đẹp, sao bạn Giu không xin gỡ cặp kính đen ra, cho gió thổi xoắn tóc vào nhau kéo quạt qua gương mặt rấn rấn lại nhìn này lửa ra xa, và chụp một chân dung có hồn.

LÊ VĂN KHOA



Đi trên gió cát.

BẢY NGÀY CỦA NIXON

(Tiếp theo trang 13)

khúc TC. Mở đầu dạ yến, Chu Ân Lai nâng ly chào mời quan khách ngồi quanh bàn danh dự. Trong khi tấn công bằng «bảy món ăn chơi», Chu và Nixon trao đổi những câu chuyện hào hứng, thay phiên nhau đi từng bàn cụng ly với từng quan khách.

Vào lúc chiều đãi viên rót sâm banh, TT Nixon đứng dậy đọc diễn từ, đại ý tuyên bố rằng Hoa Kỳ và TT đã mở đầu cuộc «Vạn Lý Trường Chinh» san bằng bức «Vạn Lý Trường Thành» đã ngăn cách hai nước, đưa đến kỷ nguyên Mỹ và Tàu chung sống hòa bình.

Trong khi Nixon đọc diễn từ, Chu Ân Lai chăm chú theo dõi từng câu, rồi quay lại nghe cô thông ngôn dịch sang Hoa ngữ. Lúc dứt lời, Nixon nâng ly sâm banh mời và toàn thể quan khách Mỹ và TC đứng dậy vỗ tay tán thưởng.

Tiếp theo đó là lời đáp từ của Thủ tướng Chu Ân Lai. Đại ý họ Chu cam kết chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc giữ vững quyết tâm hết sức thực hiện công tác trọng đại là lập lại quan hệ bình thường với Hoa Kỳ.

Trái với những lần trước, diễn văn của Chu Ân Lai không được in sẵn phát cho quan khách. Như vậy, xem ra diễn từ của Chu được soạn vào phút chót nhưng không kém về hùng hồn. Lời chúc tụng của Chu kết thúc dạ tiệc kéo dài hơn 2 giờ liền. Pháo tay của quan khách rộn rã và vang lớn, đánh do Nixon.

Thứ bảy 26-2

Buổi sáng, T.T Nixon đáp máy bay đi Hàng Châu. Tới phi trường Hàng Châu, Nixon được đọc rất nhiều biểu ngữ đồ sộ trang hoàng sân bay, trong đó có 1 biểu ngữ viết «chúng tôi phải giải phóng Đài Loan. Tương lai của Đài Loan hiện do Tướng giới Thạch kiểm soát, chính là trở ngại quan trọng nhất cho cuộc thương nghị Hoa Kỳ — Trung Cộng».

Rời phi trường, Nixon và phái đoàn được đưa tới trú ngụ tại một biệt thự sang trọng nằm bên bờ Tây Hồ thơ mộng. Cảnh đoàn xe rời sân bay đi trong mưa rào và gió lạnh cũng rất là nên thơ!

Buổi trưa, TT Nixon và phu nhân đã đi thăm những thắng cảnh của Hàng Châu, miền đồng lúa tiền cảnh, thiên đường hạ giới của T.C.

Trong cuộc du ngoạn Hồ Tây, vợ chồng Nixon có vẻ thoải mái và tỏ ra rất thích thú. Hai người ném vụn bánh mì cho cá ăn, bắt tay trẻ con TC và đã trầm trở khiến ngợi các thắng cảnh. Cuộc du ngoạn kéo dài hơn hai giờ đồng hồ.

Sau cuộc du ngoạn, Nixon trở về nơi trú ngụ họp báo và hội đàm với TT Chu Ân Lai.

Buổi chiều, TT Nixon đến dự tiệc do chủ tịch ủy ban Cách Mạng Hàng Châu là Nam Ping khoản đãi. Nam Ping tuyên bố rất sung sướng được tiếp đón Nixon và cho biết TT Mỹ đã tặng tỉnh Hàng Châu nhiều cây cối tượng trưng cho tình bằng hữu giữa hai dân tộc.

Chúa nhật 27-2

TT Nixon đáp máy bay TC đi Thượng Hải. Tại đây, theo chương trình dự trù, Nixon sẽ đi xem triển lãm kỹ nghệ của TC và một buổi trình diễn văn nghệ.

Vào buổi chiều ngày chúa nhật một thông cáo chung sẽ được công bố.

Buổi tối Nixon dự một bữa tiệc Tàu lanchot trước khi rời Hoa Lục vào ngày thứ hai 28-2 trở về Mỹ Quốc.

THIỆU QUANG ghi chép

VỤ ÁN VĂN CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN MỸ



Hai nhân vật chính trong vụ lừng gạt văn chương vĩ đại nhất của văn giới Mỹ. Từ trái qua phải: tỷ phú Howard Hughes với cô đào Ava Gardner (1946) và văn sĩ Clifford Irving.



Vụ lừng gạt ly kỳ nhất trong làng văn Mỹ

HẠ QUYÊN

Đầu tháng 12 năm 1971, công ty Mc Graw Hill, một trong những nhà xuất bản uy tín nhất Hoa Kỳ long trọng tuyên bố sắp ấn hành tác phẩm «Tự truyện của Howard R Hughes», do văn sĩ Clifford Irving viết lại theo lời kể của nhà tỷ phú này. Công ty Life-Time của hai tờ báo lớn nhất Mỹ cũng đã đặt 100.000 Mỹ kim cho nhà Mc Graw Hill để được quyền trích đăng vài đoạn trong cuốn tự truyện đó. Độc giả Hoa Kỳ và tại các nước láng giềng nôn nóng đón coi những chi tiết về cuộc đời Howard R Hughes, con người giàu nhất và có lối sống bí mật nhất Hợp chúng quốc từ 30 năm nay.

Tỷ phú ẩn cư

Howard R. Hughes năm nay 67 tuổi, có một gia tài đáng giá 2 tỷ rưỡi Mỹ kim, thu dụng chừng 50 ngàn nhân công trong các cơ xưởng kỹ nghệ của ông, hiện sống ẩn cư tại đảo «Thiên Đàng» (Paradise) thuộc quần đảo Bahamas (Trung Mỹ).

Howard Hughes sống một cuộc đời rất hoạt động và kỳ lạ. Mới đầu ông thừa hưởng gia tài của cha là công ty Hughes Tool, sản xuất đủ thứ dụng cụ máy móc. Trước đại chiến thứ hai, Hughes làm phim ảnh ở Mỹ và nổi tiếng là người dử dụng nữ tài tử chiếu bóng. Những cô đào trẻ được nhà tỷ phú chi trả một đêm cũng sẽ được ông ta trợ cấp cả đời. Ngay cô đào Ava Gardner nổi tiếng đã từng sống

với Hughes một thời kỳ, và bà vợ thứ ba của Hughes là cô đào Joan Peter.

Sắp tới kỳ đại chiến, Hughes quay sang kỹ nghệ máy bay. Nhờ các kiểu máy bay do ông sản xuất, Hughes đã được tổng thống Roosevelt tặng huân chương danh dự vì đóng góp vào sự hữu hiệu của không lực Hoa Kỳ.

Nhưng kỹ nghệ chính trong đế quốc của Hughes là dầu hỏa, ông có phần hùn trong rất nhiều công ty và làm chủ một số công ty riêng.

Cho tới năm 1958 Hughes bỗng nhiên tuyệt迹 giang hồ, và từ đó tới nay không một nhà báo nào gặp ông ta, không ai có một bức hình nào mới của ông, trong khi ông vẫn cai quản đế quốc tài chánh khổng lồ từ dầu hỏa, tới phi cơ, sông bạc, dụng cụ máy móc, nhà xuất bản, báo chí v.v...

Tin mới nhất cho biết, sau 15 tháng sống tại đảo «Thiên Đàng», Hughes vừa bí mật dọn chỗ ở sang Managua, thủ đô của xứ Nicaragua (Trung Mỹ). Nguyên do chỉ vì nhân viên sở cư trú của quần đảo Bahamas muốn tới gặp Hughes để yêu cầu ông ta chụp bức hình mới làm thủ tục hành chánh cho hợp pháp. Sau khi Hughes rời khỏi Bahamas hai ngày, 14 nhân viên thân cận của ông gồm có thư ký, bác sĩ, cận vệ, kế toán viên và bồi, cũng lục tục

đi theo chủ. Tại địa điểm mới này, chắc chắn Hughes sẽ không bị chính quyền làm rắc rối chi cả, vì Tổng thống Anastasio Somoza của Nicaragua xưa vốn là người làm của Howard R Hughes khi nghe tin nhà tỷ phú đến xứ mình cư ngụ, Somoza đã tuyên bố hy vọng nền kinh tế Nicaragua phát triển. Nhờ ông tỷ phú bỏ tiền vô đầu tư. Với dân số hơn một triệu rưỡi, chỉ cần Hughes mở thêm vài xí nghiệp là dân xứ Nicaragua lại nhiều việc làm và chánh phủ tha hồ đánh thuế.

Suốt 14 năm nay, từ 1958, H.R. Hughes không bao giờ xuất hiện trước công chúng dù ông vẫn được coi là người có tiền tài và thế lực nhất Hoa Kỳ. Sau khi TT John F. Kennedy bị ám sát chết, một kỷ giả Mỹ trong cuốn « nước Mỹ bốc cháy » đã ngấm quy tội chủ mưu vụ ám sát cho ông trùm Hughes. Ông « lớn » này đã giết tổng thống vì dầu hỏa của ông sẽ phải chịu thuế mới qua nặng nề nếu Kennedy còn tiếp tục cai trị.

Howard R. Hughes ăn cư, các phóng viên nhà báo không làm cách nào gặp mặt để chụp hình ông, nên khi văn sĩ Clifford Irving tuyên bố đã phỏng vấn ông hơn 100 giờ đồng hồ để viết cuốn tự truyện dài 1000 trang tất nhiên báo giới toàn quốc Mỹ phải xôn xao theo dõi.

Khi nhà văn tưởng tượng

Clifford Irving, 41 tuổi là văn sĩ khá nổi tiếng của HK, đã viết bốn tiểu thuyết trong đó có cuốn « Fake » (giả mạo) báo chạy nhất. Cuốn « Fake » mô tả đời họa sĩ Ehuys de Horg, người Hung gary, chuyên sống bằng nghề vẽ và bán tranh giả ký tên Picasso, Matisse...

Theo văn sĩ Irving, sở dĩ ông được may mắn tiếp xúc với Howard Hughes để viết tự truyện cho nhà tỷ phú này, chính cũng là nhờ cuốn truyện « Fake » kể trên. Irving gửi biếu Hughes cuốn sách vào cuối năm 1970, và trái với thông lệ Hughes đã gửi thư cảm ơn tác giả với lời khen ngợi nồng nhiệt, khi Irving đề nghị viết sách về Hughes, nhà tỷ phú đã bằng lòng và sai nhân viên thu xếp các cuộc gặp gỡ mặt với tác giả. Irving tiết lộ lần gặp mặt đầu tiên vào khoảng 7 giờ sáng Hughes đã ngồi trên băng trước của một chiếc xe hơi.

Theo Irving, Hughes còn rất khỏe mạnh, tóc nuôi dài hơi dài và có một chòm râu dưới cằm, thay vì chỉ để ria như trước...

Sau đó, hai người gặp nhau nhiều lần trong khách sạn và họ bắt đầu làm việc. Irving phỏng vấn, Hughes đáp, cho máy thu âm. Nhưng nhà tỷ phú bắt nhà văn phải hủy băng nhựa ngay sau khi chép xong. Cửa phòng Irving làm việc lúc nào cũng có người của Hughes gác kỹ, để sẵn sàng lấy lại cuộn băng có thu tiếng của Hughes.

Irving cũng cho biết Hughes đã bằng lòng để cho nhà Mc Graw Hill xuất bản cuốn tự truyện. Và khoảng tháng 3 năm 1971, họ đã ký kết hợp đồng, một giữa Mc Graw Hill và Irving, một giữa Irving và Hughes. Theo

lời yêu cầu của nhà tỷ phú, cuốn sách được giữ bí mật hoàn toàn cho tới khi xuất bản. Bí mật đến nỗi hợp đồng xin trích đăng cuốn sách của báo Life ký với Mc Graw Hill cũng phải mang một bí danh ! Chỉ có ba vị phụ tá chủ bút của Life và một người của Mc Graw Hill biết về cuốn sách này thôi.

Giữa tháng 11 năm 1971, trong một lá thư viết tay dài 9 trang giấy gửi cho Mc Graw Hill, tỷ phú Hughes dự nhà xuất bản nên «bật mí» về cuốn sách cho công chúng. Vì lúc đó dư luận đang đồn rằng một tiểu thuyết gia ở Hollywood, ông Robert Eaton sắp in một quyển truyện về Hughes.

Vẫn theo Irving, thì trong lần gặp Hughes cuối cùng, Hughes đã đọc và ký vô bản in của bài giới thiệu sách.

Cuộc họp báo kỳ lạ

Vậy mà, ba tuần lễ sau khi nhà Mc Graw Hill tuyên bố sẽ xuất bản cuốn tự truyện của Howard R. Hughes, tùy viên báo chí của Hughes đã chính rồi tổ chức một cuộc họp báo kỳ lạ một trong làng báo xưa nay để cho Hughes phủ nhận cuốn sách đó.

Bảy phóng viên báo chí, truyền thanh và truyền hình, toàn là những người đã từng quen biết Howard R. Hughes khi trước, được mời tới khách sạn Los Angeles để dự buổi họp báo của Hughes. Họ chẳng gặp nhà tỷ phú trong phòng, mà chỉ được tới diện với một chiếc máy điện thoại tới tận cuối chuech đại. Tùy viên báo chí của Hughes giới thiệu «ông chủ» hiện đang ở đảo Thiên Đàng, và tiếng Hughes vang lên trong máy, sẵn sàng trả lời câu hỏi cho các phóng viên.

Chuyên viên âm thanh có mang máy ký âm ghi lại giọng nói trong máy, và sau đó dùng máy điện tử phân tích đã chứng tỏ người có giọng nói đang họp báo qua điện thoại này chính là Howard R. Hughes ! Các ký giả cũng nhận ra giọng nói quen thuộc với họ từ mười mấy năm về trước.

Trong cuộc «phỏng vấn điện đàm» dài 2 tiếng rưỡi đồng hồ ấy, Howard Hughes đã nói không hề quen biết văn sĩ Clifford Irving. «Tôi chưa hề gặp hân, và không nghe nói tới hân cho tới khi nhà Mc Graw Hill tuyên bố về cuốn tự truyện của tôi», Hughes cũng nói rõ ông ta chưa hề có ý định viết hồi ký, tự truyện hay gì gì khác...

Văn sĩ Irving thì lại phản công cho rằng tiếng nói trong cuộc họp báo kỳ lạ ấy không phải của Hughes. Ông ta không còn sức khỏe đủ để nói lên miền suốt hai tiếng rưỡi đồng hồ đó. Irving cũng đã trưng bằng cơ về số tiền 650.000 Mỹ kim mà H.R. Hughes đã lãnh của nhà Mc Graw Hill để chứng tỏ rằng Hughes đã thỏa thuận về cuốn tự truyện.

Ai lãnh chi phiếu trả tiền cho nhà tỷ phú

Để có thể xuất bản cuốn tự truyện của tỷ phú Hughes, nhà Mc Graw Hill đã trả cho Hughes

450.000 đô la bằng chi phiếu. Tất cả có ba chi phiếu: một cái trị giá 50.000 Mỹ kim do Irving trả cho Hill, và hai chi phiếu của nhà Mc Graw Hill trị giá 275.000 và 325.000 Mỹ kim.

Irving quả quyết đã đưa hai chi phiếu trước tay Hughes, còn cái thứ ba giao cho người trung gian mà chỉ nửa giờ sau, Hughes cho biết đã nhận được nốt. Irving cũng đã trình hình chụp hai chi phiếu kể trên, đã được gửi vô một nhà băng tại Thụy Sĩ, phía sau người gửi có ký tên H.R. Hughes đồng hoàng. Một cơ quan giáo nghiệm tư, Anhem Osborn xác nhận chữ ký đăng sau chi phiếu đúng là của Howard R. Hughes.

Trong cuộc họp báo truyền thanh, Hughes lại xác định rằng hơn 10 năm nay, ông ta chưa hề tự mình đi bỏ chèque vô nhà băng lần nào. Và khi bị lên, ông luôn luôn ký đủ ba tiếng Howard R. Hughes, chứ không viết tắt chữ Howard thành H. Vậy thì, ai đã lãnh các chi phiếu để tên Hughes, trị giá hơn nửa triệu đô la đó ?

Nhà Mc Graw Hill đã nhờ người điều tra về chương mục wang lên H.R. Hughes tại Thụy Sĩ, nói mà ba chi phiếu của nhà xuất bản đã được bỏ vào. Dưới đây là chi tiết họ thu lượm được.

Vào giữa năm 1971 có một người mở chương mục tại nhà băng Credit Suisse dưới tên H. R. Hughes, một phụ nữ tóc vàng, người tầm thước, 42 tuổi và nói tiếng Đức rất dở. Thông hành Thụy sĩ của nàng được cấp phát từ tòa lãnh sự Thụy sĩ ở Tây Ban Nha, dưới tên đầy đủ là Helga R. Hughes. Vài tuần sau, bà ta trở lại, bỏ vô một chi phiếu trị giá 50.000 đôla, rồi 1 chi phiếu nữa 270.000 đô la... Chi phiếu thứ ba trị giá 325.000 đô la, bà ấy gửi qua bưu điện tới, phía sau đã ký sẵn H. R. Hughes. Sau mỗi lần bỏ tiền vô, Helga lại tới lấy tiền ra dần, và chương mục lúc này hầu như đã cạn.

Viên giáo nghiệm chữ ký danh tiếng Osborn ở New York đã kết luận: chữ ký để gửi các chi phiếu vô chương mục của H. R. Hughes ở Thụy Sĩ giống như tuồng chữ của Howard R. Hughes trong các lá thư gửi cho Irving và Mc Graw Hill.

Nhà xuất bản Mc Graw Hill và tạp chí Life cho tới lúc này vẫn «tin tưởng» tài liệu để viết cuốn tự truyện của Hughes là tài liệu thực.

Tuy nhiên, văn sĩ Clifford Irving thì đã tỏ ra hơi lúng túng khi nghe tin về Helga R. Hughes. Và khi cảnh sát Thụy Sĩ theo lời yêu cầu của nhà xuất bản Mc Graw Hill, gửi giấy mời Irving cùng vợ là Edith đến Thụy Sĩ trình diện, thì đầu mỗi câu truyện kể như đã mở: người ta bắt đầu nghi ngờ bà vợ Edith của Irving đã đổi tên Helga R. Hughes để mở chương mục lãnh tiền.

Irving cũng gia đình (vợ Edith và 2 con) đang ở đảo Ibiza (Đảo Trung Hải) thuộc xứ Tây Ban Nha, không qua Thụy Sĩ mà lại bay sang New York. Tại đây, Irving và viên phụ tá bị thẩm vấn danh thủ nhận: Edith và Helga R. Hughes chỉ là một người,

Tuy nhiên, theo Irving, vợ ông chỉ giúp Hughes lấy tiền ra một cách bí mật thôi, để Hughes đỡ phải chịu thuế trước khi cuốn sách phát hành ! Nhà văn sĩ nhiều tưởng tượng này tiếp tục nói về những cuộc gặp gỡ của ông và tỷ phú Hughes tại Bahamas, Puerto Rico, Mỹ Tây Cơ và California... nhưng trong những lần bị phỏng vấn liên miên, Irving đôi lúc đã tỏ ra mệt mỏi, tuyên bố «có thể đã bị một anh Hughes giả mạo lường gạt». Nhà xuất bản Mc Graw Hill và báo Life loan tin có thể đình lại vô hạn định, không xuất bản cuốn tự truyện của Hughes nữa.

Số tiền 650.000 đô la nay chỉ còn 450.000 cất trong một chương mục của vợ Irving tại một nhà băng khác ở Thụy Sĩ. Thiên hạ đồn rằng vợ chồng Irving đang cố gom 200.000 mỹ kim để bỏ vô, hầu có thể hoàn trả đủ cho nhà Mc Graw Hill, đỡ bị kiện. Chẳng văn sĩ thì đã tìm thuê một ông luật sư mới, đầy kinh nghiệm về các vụ đại hình, sau khi luật sư cũ phải từ bỏ vị thân chủ quý báu !

Người chứng cuối cùng của Irving

Bị lộ tẩy về vụ lãnh tiền của nhà Mc Graw Hill để tên H. R. Hughes, Irving vẫn không ngớt quả quyết về những cuộc gặp gỡ bí mật của ông với Hughes. Một trong những lần tiếp xúc đó là thời gian mà Irving đi Mỹ tây Cơ nghỉ mát. Irving n ai ra nhân chứng cuối cùng là cô ca sĩ Nina Van Pallandt 38 tuổi, người Đan Mạch khá nổi tiếng ở Âu Châu cũng nghỉ mát ở Mỹ tây Cơ với chàng. Thời kỳ mà Irving ở Mỹ tây Cơ, theo Nina, chàng văn sĩ không hề rời cô nửa bước. Vậy thì «hắn không thể có thì giờ gặp Hughes một cách ly kỳ bí mật như Irving mô tả được». Như để đổ dầu thêm vào lửa ghen tuông của vợ chồng Irving, cô ca sĩ Nina còn tuyên bố: «Irving yêu tôi, hắn đã từng xin cưới tôi, nên cứ tưởng tôi sẽ làm chứng gian cho hắn. Nhưng vụ này thì không thể được». Tội nghiệp cho Edith Irving, người mà bạo bề thân thiết thương mô tả là có thể nhảy lên tường mỗi khi nghe nhắc đến tên Nina !

Sau thành công của tập truyện đầu tay HINH NHƯ LÀ TÌNH YÊU (đang in lần thứ 2) mời các bạn yêu văn tìm mua :

**Ở MỘT NƠI
AI CŨNG QUEN NHAU**
tác phẩm thứ hai của

Hoàng ngọc Tuấn

— Tìm đọc để buông thả mình vào một thế giới văn chương lạ lùng tràn đầy hạnh phúc lẫn đau đớn của đời sống. Được thể hiện bằng một bút pháp nồng nàn độc đáo ở ngoài tất cả mọi khuôn hường văn nghệ.

QUẾ SƠN xuất bản — giá 160đ.

Tin giết gân cho làng báo

Suốt gần hai tháng nay, tin tức về vụ Hughes Irving chiếm hàng đầu trên báo chí, tivi Mỹ kể cả tivi Mỹ ở Saigon. Khán thính độc giả coi đó là vụ giải trí rất hấp dẫn cho họ. Các ký giả xô nhau đi tìm các chi tiết mới về Irving, Edith, Nina, Hughes và các nhân vật liên hệ khác.

Một trong những nhân vật bỗng nhiên nổi tiếng này là văn sĩ Fames Phelan và ông Noah Dietrich, 83 tuổi. Hai người đã cộng tác với nhau từ 2 năm nay để viết một cuốn sách về Hughes. Ông Noah Dietrich nguyên là cánh tay mặt của Hughes, cai quản công ty «Hughes Tool Co» suốt 32 năm ròng. Văn sĩ Phelan chỉ được trả tác quyền là 65,000 mỹ kim cộng với 40,000 đô la tiền thưởng nếu viết xong sớm mà thôi. Và Phelan cũng không hề ngờ «Đại văn sĩ» Irving đã đánh cắp nhiều chi tiết trong sách mình để viết thành «tự truyện của Hughes».

Ngoài Irving, Hughes, Edith và Nina, hai cơ sở nổi nhất bị lường gạt trong vụ này là nhà xuất bản Mc Graw Hill và công ty Life-Time.

Báo Life đã được nhà Mc Graw Hill hứa trả 100.000 đô la đặt cọc để trích đăng «tự truyện của Hughes». Tờ báo anh em của Life là tuần báo Time thì lại cố làm ra vẻ vô tư, trình bày hết khía cạnh của vụ lường gạt vĩ đại đó. Tuần báo Newsweek chế riễu đồng nghiệp một cách cay đắng cho rằng «Time» làm lớn vụ này cũng giống như ông chồng có vợ ngoại tình mà còn bán vé ở cửa sổ cho người ta coi!

Tin mới nhất cho biết hiện nay nhà xuất bản Mc Graw Hill và công ty Hughes Tool đang kiện văn sĩ Irving trước tòa án tiểu bang New York. Vợ Irving là Edith thì bị tòa án Thụy Sĩ buộc tội giả mạo chứng thư sang đoạt 650.000 Mỹ kim. Đó là chưa kể công ty Rosemons Enterprise, cơ sở xuất bản được trao độc quyền in sách về tỷ phú Hughes, cũng kiện Irving, đòi bồi thường tới 105 triệu đô la. Luật sư của Irving chỉ còn biết lo làm sao đối tội danh của ông văn sĩ này cho tội nhẹ bớt mà thôi. Đòi bồi thường Irving đang hồi hộp đón chờ bản án sẽ ra trong một vài tuần tới.

HẠ QUYỀN sưu tầm

Đàm thoại với ông Hồ

(TIẾP THEO TRANG 10)

Lâm cục giả mê quá rồi

Tuần qua còn có tin gì đáng ghi thêm nữa. À phải, xin ghi thêm đây tin tướng Thi, vị tướng lưu vong đã bảy, tám năm trường trên đất Mỹ. Chợt hay tin ông họp báo tại Hoa Thịnh Đốn ngỏ lời từ biệt mọi người rồi lên phi cơ về nước.

Trước khi tướng Thi về nước báo chí lại tung tin có lẽ ông Thiệu mời ông Thi giữ ghế Tổng trưởng bộ Quốc Phòng. Tin trên như một luồng gió mát thổi vào đám dân Việt đương nào lòng vì hậu quả ngày một trầm trọng của cuộc cách mạng mùa thu chết, bồi thêm một nhát tăng giá xăng nhớt vào dịp cuối năm Lợn Ý, đầu năm Chuột chù. Vì mọi người đều đồng ý nhận định rằng ông Thi là một ông tướng cương trực vốn ghét tham nhũng bằng ghét Cộng sản, một ông tướng còn được lòng ái mộ của dân. Ông Thiệu quả đã thực hiện chính sách cởi mở hòa giải quốc gia để tiến tới một chính thể có hậu thuẫn mạnh mẽ hầu đối

phó hữu hiệu với nội phản ngoại thù. Và kể cả những kẻ vốn không ưa ông Thiệu một lý ông cụ nào, cũng thấy lòng phe phẩy chút gió dịu dịu cảm tình.

Rup một cái viễn ảnh tương đối cõi mờ đẹp đó tan vỡ như bọt xà phòng. Ông Thi về đến sân bay Tân Sơn Nhứt bị cô lập và bị đuổi thẳng thừng như đuổi một tên hủi. Ông tướng thất thế đó đành phải trở lại đất Mỹ.

Đã từ lâu dân ta có tin cần ai, đó là một thái độ khôn ngoan mua bằng xương máu của trên một phần tư thế kỷ chiến tranh. Đặc biệt dân ta thường luôn luôn ở thế đối lập với chính quyền, đó cũng là thái độ trưởng thành của bất kỳ một dân tộc trưởng thành nào trên thế giới, giúp cho chính quyền — (nếu chính quyền cũng trưởng thành như dân) — luôn luôn có được tinh thần cảnh giác. Dân ta lại đặc biệt có tinh thần nhân từ thích đứng về phía kẻ yếu (đó, vì

sao dân ta có cảm tình với ông Thi), và không bao giờ đánh kẻ ngã ngựa.

Thái độ can đảm ráo rỏng của ông Thiệu đối với ông Thi của người ta cảm tưởng ông Thiệu không còn giữ được một chút tinh thần cởi mở nhân từ cổ xưa của người Việt Nam.

Gleo nhân khác nghiệt như vết giữa những khắc nghiệt đã qua, chồng chất, lại vào lúc đầu đường sỏi lửa đang bỏng này, làm sao mong hái được quả tốt lành đâu. Lâm cục giả mê! Xin ơn trên phù hộ cho ông ta, ông ta không làm những việc ông ta làm!

CÁC SĨ



THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẨM

những chuyện rất lằm cẩm nhưng có thật 100 phần 100

(TIẾP THEO TRANG 19)

Kỷ lục bưu điện rùa

PHÁP (Reuter) Giới chức bưu điện cho hay một người đàn ông sống gần làng Amoi vừa nhận được một bưu thiếp gửi cho ông để ngày 13 tháng 9 năm 1913.

Theo con dấu của nhà bưu điện đóng trên con tem bức bưu thiếp đã phải mất hơn 58 năm để đi đoạn đường 600 cây số từ Changis gần Ba Lê tới Boerdeau. Không có lời giải thích về sự chậm trễ này.

Đại Hàn sợ đông con

HÀN THANH 1-2 (Reuter) «Ngừng ngay nếu đã có hai con dù là trai hay gái» là một khẩu hiệu mới về hạn chế sinh đẻ tại Đại Hàn sau khi kế hoạch gia đình trong 10 năm đầu đã có kết quả.

Tỷ lệ dân số gia tăng tại Đại Hàn ở mức 288 phần trăm khi một cuộc vận động hạn chế sinh đẻ được phát động rộng rãi đã làm tỷ lệ thấp xuống mức trung bình 127 phần trăm trong khoảng thời gian 1967-1971.



KIỂM ĐIỂM 22 ĐỀ NGHỊ HÒA BÌNH TẠI VIỆT NAM

(TIẾP THEO TRANG 21)

Bồi thường chiến tranh

Lần đầu tiên Cộng Sản nói tới điều này ngày 17-71 trong điểm 6 «Hoa Kỳ chịu trách nhiệm và thiệt hại cho cả 2 miền Nam Bắc».

Trong 9 điểm sau cùng, họ nói rõ hơn «đòi HK bồi thường chiến tranh cho 2 miền VN».

Xin nhắc lại, từ ngày 7-1-66 Johnson đã đưa ra 14 điểm trong đó có điểm 12 nói rằng: «HK viện trợ tài thiết Đông Nam Á kể cả Bắc Việt khi hòa bình «đã tới». Sau Nixon có lập lại.

Mặt phải và mặt trái

Trên đây chỉ là tóm lược một số điểm chính của 2 phe đối với sự biến chuyển theo thời gian. Một số điểm phụ không được nhắc tới như vấn đề tù binh, vấn đề VN Hóa chiến tranh, v.v.

Tuy nhiên các đề nghị trên chỉ là mặt phải của lập trường đối bên.

Ngoài mặt phải còn có mặt trái.

Hậu ý của CS khi đòi lật đổ các ông Thiệu, Kỳ là muốn xóa bỏ hiến pháp 1-4-67 của VNCH, và là thể hiện pháp lý của chế độ. Nhưng gần đây họ đã mềm dẻo hơn.

Cũng như VNCH trước thì nhất thiết chỉ nói chuyện với BV, sau mềm dẻo hơn bằng lòng nói chuyện với cả MTGP và cho họ về tham gia tổ chức bầu cử.

Một số điểm cả 2 bên đồng ý nguyên tắc là hội nghị Genève 1954 và 1962 được tái lập. Nhưng tái lập thế nào thì không rõ.

Có một điều là Mỹ có vẻ ăn chắc nhất, Mỹ đã và đang rút hết quân, sau khi võ trang cho QĐ VNCH. Mỹ lại được CS gián tiếp mời ở lại viện trợ kinh tế dưới hình thức bồi thường chiến tranh.

Cuộc chiến này và cuộc hòa đàm ở đây chỉ là một canh bạc, trong đó 2 phe vừa đi tiền, vừa thâu.

Nhưng các con bạc có thể cạn túi, mà hồ lý sẽ vỡ cả làng. Hồ lý đó là nước nào?

TRƯỜNG HẢI viết.

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG

Hội các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phủ Lâm-CHOLON-KNBYT số 3-9-5-63

Thơ đồ buồn

ĐỊNH NGHĨA TÌNH

cho P.L. ngày xưa

ĐỊNH số con người một chữ «yêu»...

NGHĨA đời đen bạc có bao nhiêu ?

TÌNH gây nghìn nỗi trong ơn oán

YÊU cũng cưu mang hận đủ điều

ĐỊNH mệnh người ta vẫn chữ tình ?

NGHĨA đời mỗi lúc một điều linh

TÌNH gieo tang tóc cho nhân thế

YÊU phủ đau thương đến chúng sinh ?

ĐỊNH đoạt tình yêu của bọn mình
NGHĨA là toàn vẹn chữ chung tria
TÌNH không vội vã như khao khát
YÊU chẳng cuồng điên tựa bất bình

ĐỊNH lý tình yêu đã sẵn rồi
NGHĨA là chấp nhận nỗi buồn thôi
TÌNH đầy gút mắc không phân nổi
YÊU đủ hoa hòe khó nói trôi...

MT HOÀNG CHI CƯỜNG



Mỗi lần HO
tôi đều uống
Siro
PECTORAL DRAGON
trị các chứng HO
NGƯỜI LỚN và TRẺ EM



KN SỐ:
130M/BYT/QCD

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn
chăm hai gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích
hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi
làm vừa đi học. Đầy đủ các lớp bậc TRUNG HỌC.

23 Nguyễn Văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
ĐT. 95.753

Trường TÂN HÀM THỤ

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường TÂN HÀM
THỤ 23 Nguyễn Văn Giai Saigon gửi ngay cho tôi :

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn để tôi có thể ghi tên theo
lọc (Năm, tháng, chỉ)

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO TRÊN TUẦN BÁO ĐỜI

Vì giá giấy báo tăng, kể từ 1-1-1972, tuần
báo Đời phải tăng giá biểu đăng quảng
cáo như sau :

- TRANG BÌA SAU : 20.000đ. mỗi kỳ
- TRANG TRONG : 15.000đ. —
- 1/2 TRANG TRONG : 8.000đ. —

Chúng tôi tin tưởng quý vị thân chủ thông
cảm, và chúc quý vị thành công, thịnh vượng



Mỗi lần HO
tôi đều uống
Siro
PECTOPAL DRAGON



TRỊ CÁC CHỨNG HO
NGƯỜI LỚN và TRẺ EM



KN SỐ 98. BYT/QCDP. 22.10.71

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VIỆN

NHU HÀ

320 Phan thanh Giản - Saigon Đ.T. 92 807.

GIẢI PHẪU ĐỂ TÔ ĐIỂM SẮC ĐẸP.

GIẢI PHẪU ĐỂ CẢI TẠO TẬT BẨM SINH.

— Quý khách muốn Trẻ lại 20 tuổi, xin mời đến căng da mặt.

— Quý khách muốn trở nên kiều diễm với đôi mắt bồ câu, mũi dọc dừa, cằm chẻ, má núng đồng tiền, xin mời đến giải phẫu thẩm mỹ viện NHU HÀ.

— Đặc biệt và độc nhất Việt Nam, Giải phẫu thẩm mỹ viện NHU HÀ có sẵn:

— Nhiều khuôn mặt mẫu để lựa chọn.

— Chuyên viên thẩm mỹ phối hợp với Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ lựa chọn một sống mũi và đôi mắt phù hợp với khuôn mặt.

— Bác sĩ nội khoa thẩm mỹ phối hợp với bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ giúp quý khách có nét mặt đẹp kèm theo vẻ xinh tươi mơn mớn.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ THUẦN TÚY

— Mắt 2 mí, mũi dọc dừa, cánh mũi gọn, cằm lẹm má núng đồng tiền, cằm chẻ, môi trái tim, mắt bồ câu, căng da mặt, làm ngực lớn, nhỏ, bụng phệ v.v..

QUÍ VỊ SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG VÌ:

— Đây là nơi quy tụ nhiều bác sĩ bậc nhất Việt Nam và ngoại quốc, chuyên môn về thẩm mỹ và giải phẫu thẩm mỹ đủ mọi ngành để phụng sự tối đa cho sắc đẹp và sức khỏe quý vị.

— Với các tiện nghi tối tân đúng theo tiêu chuẩn y khoa.

— Với phòng tiện nghi có máy lạnh để quý vị ở xa nằm lại.

— Với sự niềm nở ưu ái và mọi công việc làm với nhiều công tâm của các chuyên viên và phụ tá.

— Sau khi giải phẫu xong, có xe đưa về tận nhà.

MỞ CỬA SUỐT TUẦN

Từ 8 giờ 30 sáng đến 20 giờ tối.

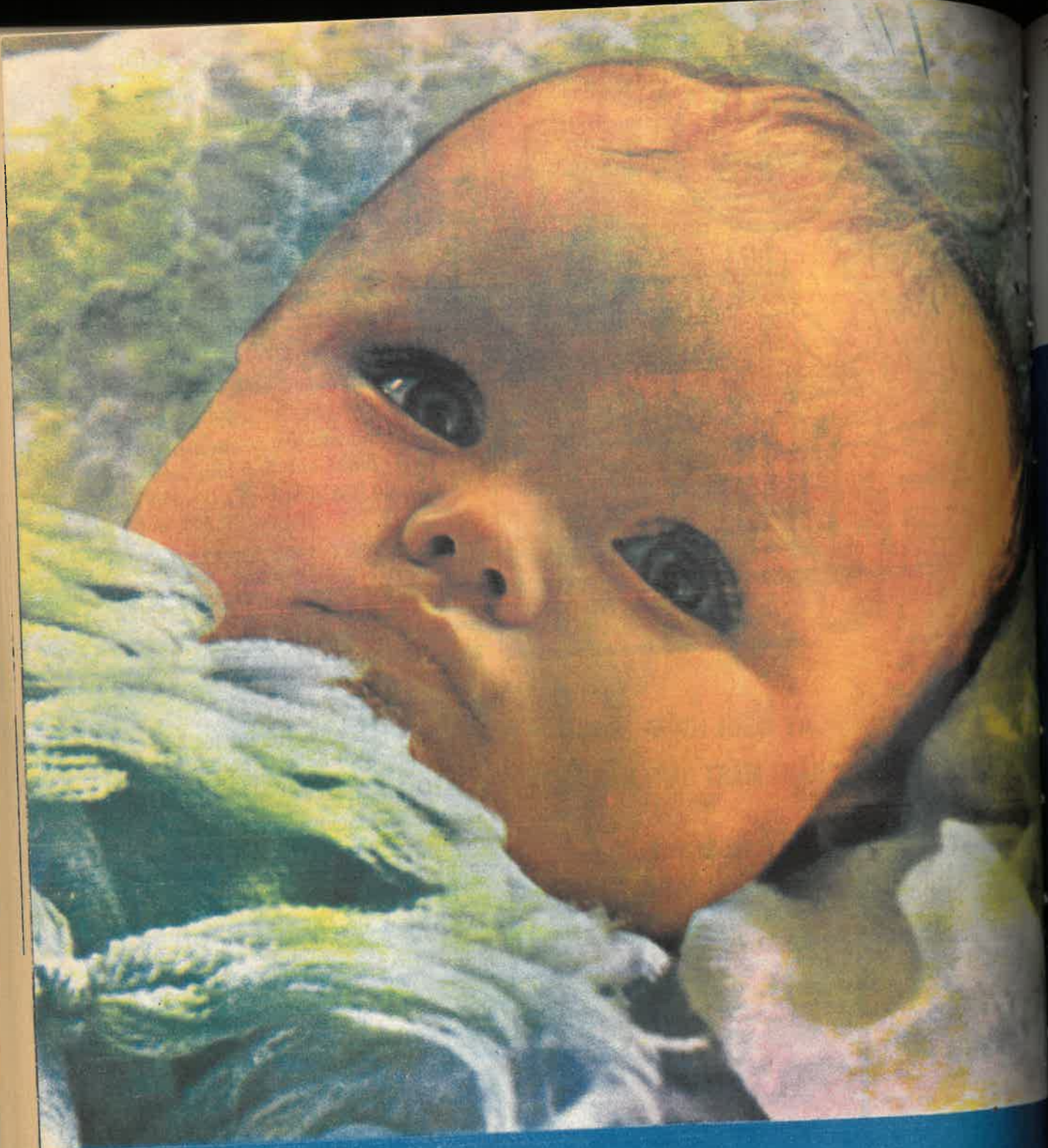


HIỆU MÌNH HIỆU TA,
TRẮM TRẦN TRẮM THĂNG
với
cặp chó đen trắng!

Công việc thăng lợi,
Tình bằng hữu
lên hương,

với rượu huyết-ky
BLACK & WHITE





SỮA BỘT THỤY SĨ **MATERNA**



STANFORD UNIVERSITY
JUL 15 1961
LIBRARY

Đầy đủ chất bổ dưỡng
dễ pha - mau tan - thơm
ngon - tinh khiết tốt nhất